

Tuần báo Xã hội Văn hóa Nghị luận

ĐỜI MỚI

Wash
AP 95
V6
D644
SỐ 117—52 TRANG

Từ 10 đến 17-6-54

Nam Việt. 6 đồng
Trung, Bắc, Miên, Lào. . . 8 đồng



NGHỈ HÈ

(Ảnh của Tăng Duyệt)

TẠP CHÍ SỐ IN NHIỀU NHẤT TRONG NƯỚC

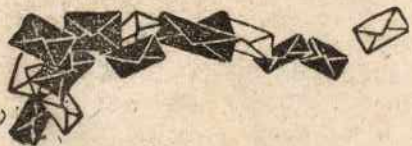
Ý KIẾN BẠN ĐỌC

TÔI đã từng gửi về Tòa soạn, có lúc những bài thơ có khi truyện ngắn hoặc Tùy bút, tôi vẫn theo dõi tờ báo **Đời Mới**, bài mình không thấy đăng nhưng e hờ nhận được vài giòng trên lớp thư là bài ấy, bài kia đã nhận được. Tôi không thắc mắc về vấn đề bài vở không được đăng vì có thể tác phẩm của tôi còn non nớt về phần kỹ thuật cũng như nội dung nhưng mỗi lần gửi bài về, tôi chỉ mong Tòa soạn giúp ý kiến cho tôi sửa chữa, mong Tòa soạn để ý đến những "mầm xanh văn nghệ" như ý Tòa soạn đã đưa ra mục ấy trong tạp chí và cũng mong rằng mục ấy sẽ được mở rộng hơn.

VĂN HÀ (Huế)

TÒA SOẠN TRẢ LỜI

TUẦN BÁO ĐỜI MỚI, đứng vững đến ngày nay, số in được nhiều nhất Toàn quốc, một phần lớn là nhờ bạn đọc bốn phương đã gửi bài vở về cùng thành tâm góp những ý kiến hay dở để làm cho **ĐỜI MỚI** mỗi ngày mỗi tiến, chúng tôi không thể nào phủ nhận việc ấy và thành thật hoan nghênh và cảm tạ sự sốt sắng của các bạn. Mỗi ngày, bài vở, thư từ gửi về Tòa soạn một nhiều, đáng lẽ chúng tôi phải viết thư riêng cho từng bạn nhưng vì quá bận nên chúng tôi đã không hoàn toàn chiều ý được tất cả. Rồi đây, công việc chính đến lại, chúng tôi cố gắng giữ việc liên lạc giữa Tòa soạn với bạn để đọc mỗi ngày được thêm chặt chẽ.



Hộp thư Tòa soạn

Bạn Vũ Thạch Sơn (Tourane) :

Đang xem « Trữ về quê » của bạn. Đa tạ.

Bạn Mạc Đình Nhân :

Nhà đờ: « Ngã đường » của bạn. Đa tạ. Không tiện đăng lại.

Bạn Mai Bằng Phương :

Đang xem « Người lính vô danh ».

Bạn Hà Nghi Cương (Banmethuot) :

Cảm ơn bạn đã gửi ký sự « Cái hàn giới cấp » và truyện ngắn « Tôi định đánh người bán cam ». Bài trên không đăng được.

Bạn Hoài Chí, Huế :

Nếu đăng sẽ chiều ý bạn.

Bạn Hữu Quang, (Nhatrang) :

Kịch « Ngày tổng đình công » đã nhận được. Đang xem. Cảm ơn.

Bạn Sinh Việt :

Đã nhận được « Người nữ cứu thương ». Đa tạ.

Bạn Trương Anh (Sàigon) :

Đã nhận được « Hồi người lao động » và « Thời thế thay thì phải thế ». Đang xem. Cảm ơn bạn.

Bạn Thy Thy Tống Ngọc (Hà Nội) :

M.Đ.K. đã nhận được thư. Cảm ơn. Nhận được báo luôn chứ?

Bạn Nguyễn Đức Minh (Huế) :

Bài « Anh vẫn sống » lời thơ nhẹ nhàng. Cảm ơn bạn.

Bạn Phương Liên :

« Em bán mì » đã đăng ở T.M. ? « Hai kiếp sống » đã nhận được. Nội dung hai bài thơ này mới, khá đầy. Cần những loại tương tự. Cảm ơn.

Bạn Huệ Mai :

Cảm ơn bạn đã gửi cho bin thống khai tuổi.

Bạn Võ Ngọc Thạch (Thudamot) :

« Hoài niệm » và « Tiến đưa » của bạn đang xem.

Bạn Thượng Vỹ (Huế) :

Đã nhận đủ. Cứ gửi cho. Sẽ đăng dần. Đa tạ.

Bạn Hương (Quy Đà năng) :

« Đám dân lành » bạn đợi nhé. « Hai mùa trăng » và « mùa ly biệt » đang xem. Nên chọn nội dung mới hơn.

Bạn Phạm Như Nghĩa Paksé :

Cảm ơn bạn tặng ảnh và đã thông cảm. Bạn quên không cho địa chỉ để gửi thư riêng cho bạn. Thân mến. — M.Đ.K.

Bạn Đàm Quang :

Đã nhận được thơ: « Chết một đường về, nguồn, vương vấn ».

Bạn Thi Văn (Hảiphong) :

Lời thơ trong « Quê xưa » của bạn đẹp lắm, đang xem. Chờ nhé. Đa tạ.

Bạn Việt Liên (Gò Vấp) :

Chỉ Hồng Phúc cảm ơn bạn đã gửi ý kiến « T. T. T. N. K. N. » Sẽ đăng, mong bạn bổ sung thêm trong trang phụ nữ. Đa tạ.

Bạn Hoàng Anh Ngọc (Sàigon) :

Đã chuyển thắc mắc của bạn cho bạn phụ trách mục này rồi.

Bạn Thùy Hương, (Hà Nội) :

Cô Thanh Anh tạm phụ trách mục này trong lúc cô H.X.L. bận công việc riêng. Cảm ơn.

Bạn Hồng Vân :

Đang xem « Hương nước » của bạn. Rán chờ.

Bạn Bích Nam, Đồng hới

Bạn hãy đọc Đ.M. cũng rõ nội dung Đ.M. Sẵn sàng tiếp nhận ý kiến của các bạn.

Bạn Trích Việt Chương :

« Thôi nhé » của bạn và « Cô gái quê tôi » của bạn Nguyễn Văn Sinh đang xem. Cảm ơn.

Bạn Thanh Liêm (Huế) :

Rất hoan nghênh. Sẽ đăng vào một dịp gần đây. Đa tạ.

Bạn Thu Sơn (Quinhon) :

Bạn gửi cho những bài ký, màu chuyện lành mạnh, thật, và sống. Đợi chờ. Cảm ơn bạn.

Giá báo Đời Mới dài hạn

(cả tiền cước phí)

TRUNG BẮC, MIỀN, LÃO

1 tháng....	28,00
3 tháng....	84,00
6 tháng....	168,00
1 năm.....	336,00

Bưu phiếu xin đề tên :

Ông TRÁC ANH

Hộp thư 353—SAIGON

SÁCH HỌC SINH

TIẾNG HÁN VIỆT

THÔNG DỤNG

của THANH NGHỊ

Một quyển Hán viết từ điển đầy đủ không có in phần hán tự. Những danh từ kinh tế, chánh trị... đều có chú tiếng Pháp. Sách dày 550 trang, bìa cứng đẹp, mạ vàng.

Giá phổ thông : 50đ.

Nhà xuất bản THỜI THẾ

Thư từ, bài vở xin gửi về Tòa Soạn 417 đại lộ Trần Hưng Đạo Chợ Quán. Điện thoại 793 Chợ Lớn

-- Nhà báo không có lệ trả lại bản thảo.

— Bài viết về tòa soạn xin nhớ viết lên một mặt giấy.

— Các bạn nhớ cho biết địa chỉ riêng ngoài biệt hiệu thường ký dưới bài.

Mới nhận được « Mộng Lý Bạch » của bạn.

Bạn Ng. Thiều Nguyên (Dàlat) :

Khi nào đăng tiếp sẽ chiều ý bạn.

Bạn Thanh Châu :

« Người đi » của bạn đã chuyển cho bạn phụ trách mục này rồi. Đa tạ.

Bạn Huỳnh Hưng :

« Nhớ » của bạn đã nhận được.

Bạn Diệp Hồng (Phan thiết) :

Đã chuyển thư bạn cho cô T. A.

Bạn Tường Phong (Huế) :

Cô Lê Tường Phong khác cũng là bạn đọc gửi bài, đến tòa soạn.

Bạn Thu Hương (Thuận hóa) :

Hoan nghênh thư bạn gái của bạn. Sẽ có dịp đăng. Cảm ơn bạn.

Bạn Nguyễn Long (Long Xuyên) :

« Tình tiên trong giấc mộng » của bạn đã nhận được. Cảm ơn.

MỤC LỤC

BÀI

TRANG

— 7 ngày quốc tế	3
— Tuần lễ trong nước.	4
— Thời tiến	5
— Ý và việc — Tiến.	6
— Vi nhân nan hay vi phú nan của Dương bá Dương.	7
— Anh có thể vừa ở trong khối dân chủ. Trần văn Ân viết	11
— Đọc khắp các báo	12
— Sai lầm của chủ nghĩa xã hội của Hà Việt Phương.	13
— Vấn đề ngưng bắn và đình chiến ở Đông Dương	14
— Giải đáp thắc mắc	15
— Nhân đọc « Bàn ngã cô Kiều » của Ông Nguyễn sỹ Tế, Bài Giảng viết	16
— Con người lý tưởng của Lâm ngữ Đường	17
— Từ « Nghệ thuật và hạnh phúc » đến « Phạm công Cúc hoa »... của Giang Tân	18
— Đứa con đất nước của Alphonse Daudet	19
— Người vợ lý tưởng phóng sự của Thương Lan	20
— Bình thơ bạn của cô Thanh Ánh	21
— Trông quê tùy bút của Lan Châu	22
— Thơ của Vĩnh Lộc, Song Hồ Nhau Chiêm	23
— Truyện cổ tích hay nhất của Polynésie Giang Tân kể	24-25
— Vết bunn truyện trinh thám của Nguyễn Hồng Việt	25
— Cầu Tàu phóng sự của Duy Sinh	26-27
— Bê và Lu tân truyện của Minh Păng Khánh	28-29
— Một chuyện về đất tộp căn của Kiên Minh.	30
— Văn nghệ quốc tế	31
— Nhớ tiếng võng bạn trưa của Đặng tâm Thành	32-33
— Tư tưởng loài người qua các thời đại Hà Việt Phương viết	35
— Giáo dục gia đình Ngô Đồng Thanh viết	36
— Súc rửa bao tử Thanh Liêm	38
— Trời Giọt tiều thuyết đại của Vĩnh Lộc.	40-41
— Làm lại cuộc đời tiểu thuyết dài thời thế của Hà Phương	42



Vấn đề lập ủy ban kiểm soát đình chiến

Trong một phiên nhóm rồi, ông Gromyko nhơn danh Nga, có đề nghị tổ chức ủy ban kiểm soát đình chiến ở Đông dương, gồm có 4 nước Ấn, Hoa, Balan và Tiệp khắc.

Tây phương đã bác bỏ đề nghị của Nga cho rằng hai nước Balan và Tiệp khắc, là đồng minh của Nga, thế nên không thể kể là trung lập được.

Ấn Độ chịu tham gia?

Về cuộc gặp gỡ Eden — Menon, người ta bàn tin rằng chắc hẳn đại sứ Ấn có trả lời cho ông Eden biết rằng Ấn độ bằng lòng tham gia ủy ban kiểm sát đình chiến ở Đông Dương. Hơn nữa, có lẽ họ bằng lòng gửi sang Đ.Đ. một số bộ đội để trông nom sự thi hành hiệp định đình chiến, với điều kiện là Ấn độ phải được quyền làm chủ tịch ủy ban kiểm soát quan trọng ấy và đại thủ ở Đông Dương phải thỏa thuận để cho ủy ban có nhiều quyền hành rộng rãi.

Phiên nhóm kín

Phiên nhóm kín của hội nghị Genève về Đông Dương đã cử hành dưới quyền chủ tọa của ông Molotov và chấm dứt hồi năm giờ 50 chiều.

Trong phiên nhóm, ông Chu Ân Lai lên tiếng ủng hộ đề nghị của ông Gromyko về thành phần của ủy ban kiểm soát đình chiến ở Đông Dương.

Ông Molotov bay về Moscow

Ông Molotov bay trở về Moscow để hội thương với chánh phủ Malenkov.

Có lẽ ông Molotov đã nhận được những chỉ thị để khuyến cáo V.M. nên rút lui khỏi Lào và Miên.

Bữa kia, phái đoàn Cao miên có phát biểu một thông cáo, đại ý trách cứ sự giả hoà bình Menon (Ấn độ) không chịu hội đàm với phái đoàn Miên Lào, Việt Nam và Pháp.

Đề nghị của ông Bidault

Ông Bidault đề nghị thành lập một ủy ban kiểm soát quốc tế để trông nom sự thi hành đình chiến ở Đông dương, nó phát gồm có những nước trung lập.

Ông cũng đòi tổ chức nhiều ủy ban địa phương trung lập, lưu động, những ủy ban hỗn hợp gồm có Pháp và V.M.

Những quyết định của ủy ban kiểm soát quốc tế nói trên phải được đa số hội viên của ủy ban ấy chấp thuận mới có giá trị.

Ông Châu Ân Lai yêu sách

Vì ông Châu Ân Lai đòi giao quyền kiểm soát các thương và hải khẩu ở V.N. cho V.M. giữ, ông Bidault có trả lời rằng cũng cần phải tổ chức cuộc kiểm sát những biên giới trên mặt đất.

Ông Châu Ân Lai can thiệp đòi phải tập họp tất cả sáng ông, quân nhu do Mỹ gửi đến viện trợ cho Đông Dương.

Ông Bidault phúc đáp

Ông Bidault trả lời đại ý : cũng cần phải tập trung luôn cả những khi giới từ Trung Cộng đưa vào Việt Nam.

Đề nghị của Ông Eden

Sau cùng, ông Eden đề nghị tổ chức một ủy ban Kỹ thuật để giải quyết cho xong vấn đề

thành lập « ủy ban quốc tế kiểm soát đình chiến ở Đông dương ».

Ủy ban kỹ thuật ấy cũng sẽ định đoạt luôn cả phương thức kiểm soát các vũ khí các kiện binh từ ngoại quốc chở vào, sự chuyển vận của quân đội dời bên từ vùng chiến đấu tới vùng tập hợp, v.v...

Ông Eden tấn thành nguyên tắc thành lập ủy ban quốc tế kiểm soát với sự tham dự của những nước Á châu, song ông không nói rõ là nước nào.

Ngoại trưởng Nguyễn quốc Định công kích đề nghị Gromyko

Ngoại trưởng Nguyễn quốc Định lên tiếng trước nghị viện công kích đề nghị của ông Gromyko, cho rằng hai nước Ba lan và Tiệp khắc không phải là hai nước trung lập.

Theo ngoại trưởng thì bản chất của người cộng sản dù ở trên miếng đất nào họ cũng cũng luôn luôn có một hành động và tư tưởng giống nhau.

Ông Phạm văn Đồng tuyên bố

Ông Phạm văn Đồng, trưởng phái đoàn Việt Minh, tuyên bố rằng: ủy ban quốc tế kiểm soát đình chiến và ủy ban hỗn hợp. (V.M và Pháp) do ông đề nghị hôm 10-5-54 là 2 vấn đề khác nhau. Ông cho rằng chỉ ủy ban hỗn hợp mới có đầy đủ thẩm quyền để trông nom sự thi hành hiệp ước đình chiến và sự phân định các vùng đồn trú của quân sĩ đối diện.

Còn ủy ban kiểm sát quốc tế chỉ có trách vụ can không cho vũ khí và binh lính ngoại quốc đưa vào Đông Dương.

Ông Đồng ủng hộ đề nghị của ông Gromyko về thành phần của ủy ban kiểm soát quốc tế.

Đại hội các đại diện 2 bộ Tổng Tư lệnh

Đại hội nghị của các đại diện cao cấp thuộc 2 Tổng tư lệnh bộ Việt Minh và Pháp đã mở ra ở Genève.

Phía Pháp và Việt Nam đã nhóm họp để chuẩn bị chiến lược cần phải áp dụng trong phiên đại hội.

Dự vào phiên nhóm có 2 đại tá Florent, Lê văn Kim, ông Phan văn Kim và ông Bửu Kinh. Chiều lại, dự vào phiên nhóm đại hội, phía (xem tiếp trang 50)

CHỦ NHIỆM : TRẦN VĂN AN

QUẢN LÝ : TRÁC ANH

417, đại lộ Trần Hưng Đạo
Chợ Quán

Hộp thư : 353 Saigon

Tuần lễ trong nước

Tin chiến sự

Công việc tấn công thương binh khất Điện Biên Phủ ý nghĩa rất lớn nay cũng đã hoàn toàn đầu vào đây. Tất cả thương binh đã được chở về Hà Nội. Tính ra có 858 người được Việt Minh phân bổ. Việt Minh cũng đã phóng thích số 27 nhân viên y tế Pháp, trong đó có thiếu tá Paul Grauwlin người chỉ huy trạm giải phẫu trung ương tại Điện Biên Phủ.

Chiến trường chính ở Đông Dương lúc này là vùng Trung Châu.

Phía Pháp, trung tướng Cogny đã vô trang thêm hai đoàn võ trang lưu động mạnh mẽ.

Phi cơ Bearcats, Dakota, Junker sáng sớm đi oanh tạc các vùng núi non trùng trùng điệp điệp bao bọc khu tam giác vùng Trung Châu.

Việt Minh đã tập các sư đoàn quân tinh nhuệ về đóng tại phía nam vùng Trung Châu, quanh Phú Thọ, ở tây bắc vòm sông Nhị Hà và sông Lô cách Hà Nội 100 cây số về hướng Tây Bắc.

Tướng Võ nguyên Giáp đã tập được cả thảy 4 sư đoàn.

2 sư đoàn viện quân Pháp sắp kéo sang Đông Dương chiến hạm « Gloire » và « Montcalm » cũng đã rời bến Toulon để qua Đông Dương.

Kiến nghị của Đại hội Toàn quốc các đoàn thể thanh trị, tôn giáo và nhân sĩ quốc gia

Các đại biểu các đoàn thể, các nhân sĩ đại diện mọi xu hướng quốc gia trên toàn quốc, nhóm đại hội tại Sài Gòn trong những ngày 26-27 tháng 5 năm 1954, để lập một Mặt Trận gọi là Mặt Trận Quốc gia Cứu quốc.

Sau khi nhận định tình hình quốc tế và nước nội.

Sau khi nhận định nguy cơ cấp bách của nước nhà có di hại lớn lao đến thanh niên quốc gia và dân tộc.

Nên rằng cần phải tổ hợp tất cả mọi phần

từ quốc gia VN trong nước và ngoài nước để lập thành một lực lượng có thể đối phó với thời cuộc nguy khốn của nước nhà.

QUYẾT NGHỊ:

Xét rằng trước hiện tình cần phải dẹp bỏ hết những thành kiến nhỏ hẹp trong phạm vi cá nhân và đảng phái để thực hiện một chương trình cứu quốc.

ĐIỀU I — Thành lập một Mặt Trận gọi là Mặt Trận Quốc gia Cứu quốc, đặt trách nhiệm vào bốn đoàn thể Cao Đài, Hòa Hảo, Công Giáo, Bình Xuyên do Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, đức ông Huỳnh Công Bô do Trung tướng Trần văn Soái đại diện, đức giám mục Lê Hữu Từ do linh mục Hoàng Quỳnh đại diện và thiếu tướng Lê văn Viễn, đích thân lãnh đạo liên kết với các đoàn thể tôn giáo chánh trị, xã hội văn hóa và nhân sĩ toàn quốc, tựu họp ngày 27 tháng 5 năm 1954.

ĐIỀU II — Long trọng tuyên bố chỉ có Đức Quốc trưởng Bảo Đại là vị đại diện chính thức của quốc gia VN.

ĐIỀU III — Nguyên danh sau lưng Đức Quốc trưởng xin đem xương máu để cùng Người tranh đấu thực hiện Độc lập và Thống Nhất nước nhà.

ĐIỀU IV — Thề từ chiến đánh đổ mọi mưu toan chia rẽ quốc gia và mọi ý định thỏa hiệp với Cộng sản Việt Minh.

Làm tại phiên nhóm đại hội ngày 27 năm 1954.

T.M. Toàn Thể Đại Hội: Thiếu Tướng Lê văn Viễn (ký), Linh Mục Hoàng Quỳnh (ký).

Lễ Hưng Quốc Khánh Niệm tại Saigon

Saigon đã long trọng cử hành lễ kỷ niệm ngày Hưng Quốc Khánh Niệm. Dân chúng tựu họp đông đúc trên đại lộ Charner dự cuộc duyệt binh của Quân đội Quốc gia Việt Nam, lễ gắn huy chương và lễ miễn khóa

Một ngôi sao vừa mới lặn!

Cô NĂM PHI đã mất rồi!

Cũng như đại kịch sĩ Molière chết vì Nghề trên sân khấu của Nghề, cũng như Kép Tín trên sân khấu rạp Sân nhiên đài Hà Nội, cũng như vai chính trong phim Limelight của Charlot chết trong hậu trường ca vũ viện.

Cô Năm đã đứt mạch máu mà chết đi, nhâm lúc cô đang thông cảm với màn ảnh rạp Nam Quang Sài Cảng, vào đêm 2 rạng ngày 3 tháng 6-1954.

Cô Năm đã qua đời giữa bầu không khí Văn Nghệ nồng nhiệt của thời đại này.

Cát chết của cô thật là không phụ với hoạt động của một chiến sĩ kịch trường, suốt bốn chục năm dật tạt tâm tận lực phục vụ cho Nghề.

Trung thành Phục vụ Nghệ thuật, mặc dầu mọi gian nan khổ ải của Nghề; đó là thành tích rạng rỡ của một vị tiền khu kịch giới Việt Nam.

Thêm một thành tích về vang hơn nữa là vào khoảng 1930-35, chính cô Năm tên lính tiền phong mang chương đi đánh nước người làm cho tiếng Việt cùng với tiếng cô nổi lên như cồn ở trên văn đàn quốc tế, trong khi cô đọc cả tài hoa vào việc biểu diễn vở xù án Bàng Phi ở Đô thành Ánh Sáng. (Paris).

Một thành tích đáng mến phục hơn hết là, trước cũng như sau, «uốt một kiếp nghệ sĩ, cô Năm đã vượt nổi mọi bước ba đào để giữ vững lấy nghề yêu dấu của mình, và nhất là dám thi gan nhĩ nữ đảm đương nhiệm vụ đứng mũi chịu sào cho nhiều gánh giang san ca kịch.

Cô Năm đã yếu nghề.

Cô Năm đã sống đầy đủ với nghề.

Hành đến thay là một cuộc đời huy hoàng đến nhường kia!

Vinh quang thay là cái chết ở giữa sa trường nghệ nghiệp.

Mến tiếc có, chúng tôi xin thành khẩn thấp hương tạ ơn một bậc đàn chị có công với Nghề, sống cho Nghề, chết vì Nghề.

Thương khốc có, chúng tôi thay mặt Tòa soạn Đời Mới và Tin Mới cùng đa số bạn đọc thắp nến sân khấu nhắc lại lời người xưa trong dịp này. Lời rằng:

Nghệ thuật ghi công người con yêu dấu

chị,

HÀ VIỆT PHƯƠNG

của sinh viên sĩ quan Đalat và Thủ Đức do ông Phan Huy Quát, tổng trưởng quốc phòng chủ tọa. Một cuộc diễn binh được diễn hành chấm dứt buổi lễ.

Không có việc « bắt buộc » tấn công khỏi Hà Nội

Hiện nay các tị nạn Hué kiều buôn hàng của người Pháp, chỉ mỗi ngày lấy một ít hàng về bán lẻ trả tiền ngay, không buôn nhiều như trước. Thấy các nhà buôn Pháp vẫn còn mở cửa giao dịch như thường họ lấy làm ngạc nhiên.

(xem tiếp trang 50)

TUẦN LỄ... hoàn bình chỉ kể.

Hai phe Tây Minh và Đông Cộng vuốt ve nhau bằng đủ thứ hứa hẹn để kéo dài thời gian... cái vớ (dĩ nhiên là ở Đứt Neo) hồng kéo dài thời gian đánh nhau (thật sự ở một trận).

Thực vậy.

Đầu tiên là ông ANH đưa ra dự kiến thảo luận về « ngừng bắn », do ÁN mớm ý cho. Thế là thiên hạ nhao nhao lên đòi cho được gấp nhau để « bàn về chuyện quân sự trước khi quyết định dứt khoát về chính trị ». Kết quả là chuyện chính trị thì bỏ lỏng thông, mà chuyện quân sự thì bắt đầu bằng việc triệu tập các vị « chuyên môn » tới Đứt Neo. Vị chỉ vẫn là tay không hoàn tay không.

Thứ đến ông MỸ, sau một thời đánh trống lảng, đã lên tiếng cương quyết... đợi Hội Nghị Giơ Neo mà Đứt Neo thật thà, theo lời đại tướng Mark Clark « Nếu Mỹ dẫn thân vào chiến cuộc Đông Dương thì tất nhiên là phải một mất một còn » và, theo lời đồ đốc Radford, thì « Mỹ sẵn sàng xừ dụng vũ khí nguyên tử ».

Đồng thời phe thân Mỹ tung ra tin một số « chính khách » Việt Nam Quốc gia ở cả trong lẫn ngoài nước dự bị dựa vào lực lượng Hiệp chúng quốc để sinh từ nghênh chiến với Việt Minh, và rục rịch tình chuyện tham gia chính quyền Việt Quốc.

Rồi đến ông NGA, ông TÀU, ông VIỆT Cộng thì ngoài mặt rất ư là « mặn » với chuyện thảo luận (vì điểm này là sở trường của mấy ông) cốt ý kéo dài đến vô tận mọi cuộc thương thuyết để, bên trong, cũng cố lại hàng ngũ và bên ngoài triệt để tăng cường áp lực quân sự ở toàn cõi Đông Dương, đợi ngày Tổng phản công (nếu không thu toàn thắng ở Đứt Neo).

Sau cùng đến ông PHÁP thì, trước sự ve vãn của cả khối Anh-Mỹ lẫn cả khối Nga-Hoa, ông bắc bực làm kiêu. (ở Đứt Neo) và gây lại thế lực quân sự ở Đông Dương, đồng thời giữ vững tình hình nội bộ (cứu vãn nỗi chính phủ đang gặp cơn giống tổ... chất vấn liên miên).

Rút lại, tình hình quốc tế sa lầy trong cảnh hoãn binh.

Ảnh hưởng lớn đến Việt-Nam: nhân dân, hết bị hơ nóng (áp lực quân sự) lại được rùng lạnh (hứa hẹn hòa bình), đâm ra hoang mang chán

Kết luận: Hội Nghị Đứt Neo có lẽ sẽ cứ nhảy đánh bầm sang ao cho tới khi biến thành một thứ LIÊN HIỆP QUỐC THỨ II để mà chẳng giải quyết được gì hết (như Liên Hiệp Quốc thứ I vậy).

THẾ NHÂN

4-VI-54



Đây, vùng trung châu Bắc Việt, nơi đang xảy ra những trận đánh lớn

Y VÀ VIỆC



của HẬU NGHỆ

Lại một thời đem đó ngọn tre nứa

Cứ mỗi lần đánh hơi thấy có vụ rục rịch thay đổi chính phủ thì từ « bở tre, đồng ốc » lại thấy rây lên một lớp người chuyên có một nghề... chạy việc, nghĩa là luôn cửa quyền quý này, lợi của quyền quý khác đề mà « mò » xem có chỗ nào hồng « ca đề: xi chỗ » cho cánh hân và, đề tiện hơn nữa! Là đầu cơ « chức phận » với những phường ham danh vọng.

— Mục đích?
— Đem đó ngọn tre đề gọi là dự mầu ăn phân, giữa các thời đục nước béo cò này.



Rước sách huyệt

CÙNG như trên đây, có một số các cụ (cả ông, lẫn bà) chứng nông ruột vì thời thế quá mất rồi — nghĩa là chầu chực danh vọng mãi mãi suốt ruột — nên kéo nhau chừng ba bốn chục mạng, ở những rừng núi xuống Tân sơn nhứt đề hợp với một số chứng vài chục vị « tại mạt quốc gia » khác, ở Nam đồ rầm rộ phóng tới phi trường, chắc mồm

Lúc trẻ muốn đánh lừa cha mẹ



— Ba nè! Thằng Tẹo nói ba nớ nhảm mât mà vẫn viết được, vậy ba nhảm mât và ký vào bản này cho con một chút có được không ba?

sẽ được dự kiến một cuộc biểu tình không lồ của nhân dân (đề tố tình hãm mộ một bậc được gọi là đại đại chí sĩ mà!) và được « thượng kiến » bậc chí sĩ (chuyên môn đào ngũ) họ. Nhưng, ai oán chưa! Biểu tình chẳng thấy ma nào, mà đến hôm vía chí sĩ cũng không thấy hiện về nốt (đã bảo đây là một nhân vật sẽ đi nổi tiếng là vì đã chuyên môn... trốn việc nước đề đi ngao du mà!).



trường Q.G.L.K. là tướng Jacquet (vì tiết lộ quân cơ) rút lui không có trật tự một tý tạo nào cả. Đề cho thủ tướng Laniel hoảng hốt gán ngay cái bộ vô thừa nhận ấy cho tướng Schimilein!

Gần được đúng có 22 giờ thì Schimilein cũng lại bỏ rơi cái bộ « Quốc gia liên... này đề mặc cho Laniel bơ vơ giắt con dân thuộc quốc lếch thếch đương đầu với một trận chất vấn chắc chắn là phải gay gắt, sỗ sàng, nguy nan. Kinh khủng vô cùng đây



« Mấy phen thay đổi sơn hà
Tấm thân chiếc lá biết là về đâu? »
Về đâu?

1946 về quê. Rồi, « khổ cực quá không ở được » nên 1947-53 lại quay... về tỉnh. Chịu mọi tủ nhục. Đề mà đến... 1954 thì về Bảo đề bị cắt rồi đề mà về Nam hay về... Tây đây? Tội cho tấm thân vong quốc nỏ!



Bánh làm bằng tóc

CÁC Hóa học gia Đức đang nghiên cứu chế ra một thứ bánh làm bằng tóc. Ông Fenner Brockway đại biểu công đoàn có ghi trong nhật ký của ông, ông đã ăn thử bánh — hóa học này. Bánh đem nướng gọi là bánh « xem cá », gồm có nhiều chất lân tinh, và có cả chất thạch tín nữa, ông giám đốc nhà thương Hamburg đã dùng bánh cho bệnh nhân dùng.

Việc chế bánh nếu được phát đạt thì rồi đây « phụ nữ không còn ai để tóc dài đến sát đất nữa, nhất là phụ nữ Việt Nam phải chịu ảnh hưởng này rất lớn.

Ma xi nê đã thành Mạnh

ĐỪNG như lời tiên tri của H.N.

Với cuốn Phạm Công Cúc Hoa, ngành « xi nê ma lô can » đã bước được một bước dài về cả nội dung (có tìm con đường dân tộc tính) lẫn hình thức (kỹ thuật nếu không hơn thì cũng chẳng kém kỹ thuật của Giả Hạnh Phúc quay ở nước ngoài).

Hoan hô! Và Mạnh tiến lên!

Giới thiệu sách báo mới

Chúng tôi vừa nhận được:

— Tuần báo GIÓ MỚI, cơ quan ngôn luận chính trị — xã hội ở Hanoi, do ông Nguyễn linh Hột làm chủ nhiệm, đã phát hành số 1 vào ngày 28-5-1954.

— TIA SÁNG ĐẶC SAN ở Hanoi, do ông NGÔ VĂN làm chủ nhiệm, đã phát hành số 1 ngày 22-5-1954.

— TIẾNG VIỆT HỌC SINH TUẦN BÁO ở Saigon do bà Lưu thị Thanh làm chủ nhiệm, sẽ phát hành vào ngày 5-6-54. Thành thật chúc các bạn đồng nghiệp mạnh tiến trên đường văn nghệ và án cần giới thiệu các tuần báo trên cùng bạn đọc Đ.M.

ĐỜI MỚI

Cáo lỗi bạn đọc

Vì một số bài vở cần ra gấp nên Tiểu thuyết « Người nữ cứu vương » kỳ này tạm gác, mong các bạn hãy đón đọc tiếp ở số báo tới.

Đ. M.



Vi nhân nan hay vi phú nan?



ÁCH H chép: Vi nhân nan! Vi nhân nan! Làm người khó thay!

Bá Dương viết: Vi phú ông nan, vi phú ông nan! Làm ông giàu khó thay! Có tiền có của chưa phải là vui sướng, chưa phải dễ sống. Thông thường người ta cho rằng có tiền mua quan cũng được, có tiền là có thể mua hạnh phúc.

Tôi ngờ lắm. Không tin rằng có tiền là việc gì cũng xong. Tôi đọc tin hàng ngày thấy nói ông Hoa Kỳ viện trợ khắp các nước trên hoàn cầu. Mỗi năm ông bỏ ra số triệu, số ức đô la để giúp đỡ những nước cần dùng ông hộ trợ.

Thế mà! Nghe đâu, ở bốn phương trời, ai cũng kêu ông, ai cũng phàn nàn ông. Chỗ thì bảo ông giúp không đủ, chỗ thì cho rằng ông giúp nữa chừng...

Giúp mà không được lòng người!

Còn không giúp mà được lòng người, như Nga với chủ nghĩa Nga Cọng. Thiệt là éo le lắm!

Bá Dương tôi thử tìm tôi coi vì lẽ gì mà việc đời đảo ngược như thế ấy. Mời hay rằng:

Ghét giàu là tâm lý chung của người đời, và thương thẳng giỏi bịp là diêm tương đồng của mọi hạng người, bất luận ở góc trời nào.

1

Té ra, thiên hạ việc đời là vậy đó.

Đó mới là khó xử.

Ta với ai? Có ai với ta?

Có ta là người bệnh trăm trọng, thì thuốc uống có đời dào mây, ta cũng nằm liệt giường; và ta có yêu quý ai, sự yêu của ta cũng chỉ là đề mà an ủi lấy ta. Nếu nhờ cái yêu của ta mà kẻ khác phong cho ta làm tướng tiên phong, thì tội nghiệp cho ta lắm!

Dương ba Dương

Helvetia



Máy-May Suisse "Helvetia"

TỔNG PHÁT HÀNH INDO COMPTOIRS SAIGON

Đại tửu lâu
SOAIKINH LAM

446, đường Thủy Bình — CHOLON. Téléphone N° 169

PHÒNG RỘNG RÁI MÁT MỀ ĐẶC BIỆT
CHIỀU ĐÁI AN CẦN

Nhận đủ tiệc trà, tiệc rượu, lãnh bao dọn tại nhà

Retenez cette adresse :

Grand Restaurant SOAI KINH LAM

446 rue des Marins, Cholon

SALLES CONFORTABLES, SPÉCIALITÉS
CHINOISES, ACCUEILS CHALEUREUX.

KỸ-LƯỜNG
và
MAU LÊ

Liché

NGUYEN-TRUNG
150, RUE GIA LONG - TEL. 21.503

ANH CÓ THỂ
VỪA Ở TRONG KHỐI DÂN CHỦ
vừa bắt tay với Nga-Hoa chẳng?



AN đọc xem báo gần đây đều biết rằng tại Hội nghị Genève, ngoại trưởng Anh, Ông Eden, là hội viên trọng

tài, nước Anh chống hẳn chánh sách của Mỹ, không chịu có tác động chung nào trước khi Hội nghị bế mạc, và cũng không chịu hiệp với Mỹ để thiết lập Hiệp ước phòng vệ Đông Nam Á. Nghĩa là Anh hoàn toàn muốn được lòng khối Nga-Hoa.

Thái độ của Anh làm cho Mỹ rất bức tức. Bằng chứng là Tổng thống Eisenhower phải lên tiếng chặn trước, cho rằng dù không có Anh, Mỹ vẫn lo thành lập khối phòng thủ Đông Nam Á.

Người ta cho rằng từ đại chiến chấm dứt đến nay, lần này là bang giao Anh-Mỹ gặp cơn khủng hoảng gay go nhất. Lẽ tự nhiên là Nga-Hoa lợi dụng tình thế phe đồng minh phân tán và có lẽ đó là kẻ của Nga từ lâu — để có những thái độ rất cường ngạnh ở Hội nghị Genève.

Ở đây, hôm ngày 22 tháng 5, ông Molotov có đưa ra đề nghị 5 khoản, mà ông gọi là hợp tích hai đề nghị Bidault và Phạm văn Đồng. Năm khoản của Molotov (xin xem bên tin tức) làm cho các phái đoàn của các nước không thuộc phe Nga-Hoa, đều ngạc nhiên. Ông Molotov có ý nhập hai vấn đề Miên Lào và Việt Nam làm một, nghĩa là ông dọn đường cho một cái thể chánh trị ngày mai ở hai nước Miên với Lào. Làm như thế ông có ý định đặt sẵn địa vị quốc tế cho hai chánh phủ « tự do » Miên và Lào.

Trong lúc Miên và Lào cho rằng mình bị xâm lược, Nga lại chủ trương dồn khu vực ở tại nước này cũng như ở Việt Nam.

Sau Ông Molotov, ngoại trưởng Trung Cộng, Ông Chu Ân Lai can thiệp vào một cách đột ngột và thốt nhiều lời nặng nề đối với Pháp.

Đó là ảnh hưởng trực tiếp của sự chia rẽ trong nội bộ phe « Dân chủ ».

Trước tình thế ấy hai Ông Eden và

Bidault đều bay về thủ đô để xem xét lại chánh sách của chánh phủ mình đối với Hội nghị Genève.

Hội nghị Genève có phần bế tắc. Nhưng Ông Eden còn cố gắng, bởi vì chính ông là người đóng vai quan trọng nhất, và chủ trương của chánh phủ Churchill là đàn áp Mỹ để thủ lợi cho Anh.

Tuy nhiên, đứng trước thực tế Pháp và Anh không thể không cải biến chánh sách của mình được. Trong lúc Anh Pháp làm lễ kỷ niệm đệ ngũ thập chu niên hiệp ước thân thiện Pháp-Anh (centente cordiale), Pháp bị bắt buộc xem xét lại thái độ của mình. Lịch sử bang giao Pháp-Anh chứng thiết rằng chưa có lần nào

TRẦN VĂN AN viết

Anh chịu « nhả » một tí « lợi ích » cho Pháp cả; trái lại, đi với Anh từ bấy lâu Pháp chỉ chịu thiệt.

Còn Anh không thể nào bỏ hàng ngũ Mỹ mà chạy theo Nga cả, bởi vì dù đi với Mỹ có phần chịu thiệt mà còn hơn đi với Nga-Hoa là đi con đường chết mòn.

Tin tức ngày 23-5 làm cho người ta tưởng rằng rồi đây Pháp phải xa lánh chánh trị của Anh để đi thiết thọ với Mỹ, và Anh cũng phải nhượng bộ Mỹ.

Trong hai lẽ, phe Tây Âu chia rẽ và phe Tây Âu đoàn kết, lẽ nào cũng đưa tới chỗ không giải quyết gì được cả ở Hội nghị Genève.

Cái thể mạnh của phe Nga-Hoa cũng là cái thể thất bại của họ. Cũng như cái thể yếu của Tây Âu bắt buộc họ phải cương quyết hơn.

Dựa vào cái thể hơn mà nặng lời đối phương như Ông Chu Ân Lai đã làm, không phải là thượng sách. Biết thua trước mà nhận « hội đàm » như Mỹ đã ưng mời Hội nghị Genève, là thất sách.

Biết mình yếu như Pháp, lại chủ trương « nhóm họp để tìm biện pháp » là trứng chọi đá của Nga-Hoa.

Nga-Hoa thắng thế toàn diện, chưa biết nhân loại rồi đây có tránh được đại chiến chăng?

Paris 23-5-54

THÊM LỜI. — Theo ngày 24-5 thì Nga-Hoa rất có thể có thái độ êm dịu, cốt làm cho Mỹ không có cơ hội can thiệp vào chiến cuộc Việt Nam.



Áp lực quần chúng

TRONG khi lãnh đạo, thường gặp phải hạng người ngoan cố (nghĩa là cứng đầu, cứng cổ, ngang ngạnh, bướng bỉnh, lý sự của.v.v.) thì uy tín cá nhân của lãnh tụ không đủ sức điều khiển họ nữa.

Trường hợp ấy đòi hỏi sự lãnh đạo bằng phương pháp chánh sách dùng áp lực của quần chúng để dồn bọn ngoan cố vào thế cô lập, nghĩa là bức họ phải tạm theo mình.

Thì dĩ nhiên là mình phải nắm phần thắng: thành công trong chốc lát.

Vì muốn xử dụng được phương sách này cho có hiệu quả bền bỉ thì trước hết là người lãnh tụ phải giữ vững được chủ trương chính đáng của mình, hai là phải « có quần chúng » — nghĩa là có đa số tán đồng ý kiến của mình — ba là phải đứng trên lập trường dân chủ mà hành động, bốn là phải tiếp tục giáo dục hạng ngoan cố.

Bằng không thì sẽ sa vào thủ đoạn lấy thịt đè người, thủ đoạn của chế độ độc tài, mị dân, phản động, phi nhân loại.

Nói riêng ở đây trong lúc này thì vận dụng đến phương sách « áp lực quần chúng » tức mới chỉ là trung sách thôi vì, bình tình mà xét, thì quần chúng hiện thời còn phân hóa nhiều quá: Quần chúng còn bị nhiều quyền lợi tương phản chi phối. Mà lại đem dựa vào thể lực phân tán ấy để « chỉ huy » người khác thì dễ đi đến cái thế nô lệ hóa cả người của phe cánh mình lẫn người của phe cánh địch thủ; Nguy hiểm hơn nữa! là sẽ phải mua chuộc để lấy đa số: đó là trường hợp của loại lãnh tụ độc tài, dù là độc tài vô sản hay phong kiến, và của loại lãnh tụ vô chủ.

Rút lại, muốn lãnh đạo thiên hạ bằng cách lấy quần chúng làm áp lực thì trước hết là phải có một chủ trương chính nghĩa, một quần chúng chính đáng. Nếu không thì phạm tội phản dân.

BẤT HỮ

Giới thiệu nhạc mới

Chúng tôi vừa mới nhận được:

Lữ Hành nhạc và lời của Phạm Duy

Gửi gió cho mây ngàn bay nhạc của

Đoàn Chuẩn lời của Từ Linh

Quê Ngheo . . . của Phạm Duy

Mơ bóng chàng về . . . của Thu Hồ

Do nhà xuất bản Trưng Vương gửi tặng, xin có lời cảm ơn nhà xuất bản và ấn cần giới thiệu các tác phẩm trên với các bạn đọc thân mến.

ĐÔI MỜI

ĐỌC KHẮP CÁC BÁO NGOẠI QUỐC

Một cửa vịnh ở Trung Hoa lấy tên là vịnh de Castries

Ở ven biển Mãn Châu có một cửa vịnh rộng và đẹp, lấy tên là vịnh de Castries có lẽ để nhớ ơn những chiến sĩ anh dũng tại Điện biên phủ.

(France dimanche)

Máy nhỏ lông vịt

Tạp chí « mécanique populaire Paris » vừa mới nhắc đến một thứ máy nhỏ lông vịt chỉ mất trong 4 phút mà lông vịt và lông mống đều sạch hết. Máy này có một cái trục bọc cao su có gai. Xét ra việc dùng cũng không được tiện lắm vì phải nhờ đến sức điện.

(Mécannique populaire)

Bồn đạo Thiên chúa giáo Mỹ ngụ tại Pháp

Bồn đạo Thiên chúa giáo người Mỹ ở Pháp đã thành lập lên 16 thánh đường và một câu lạc bộ có đủ chỗ chơi, các môn thể thao, thư viện; họ đã bỏ ra một số tiền không nhỏ để xây dựng thánh đường.

Muốn hiểu văn chương Mỹ mua quyền điện thoại niên giám

Một thiếu nữ Đức có viết một bài phê bình trong tờ « New York » về văn chương hiện đại ở Mỹ. Cô cho rằng những tiểu thuyết Mỹ rất mâu thuẫn với chủ đề, càng đọc càng thấy khó hiểu.

Sau khi đọc bài phê bình trên ông Steinbeck có lời trả lời:

« Phê bình mà đặt thành nguyên tắc như thế phát nổ đến những tác phẩm của các nhà Đại văn hào Mỹ còn muốn hiểu rõ sự thực không phải là chỉ đọc một vài tác phẩm vì mỗi văn sĩ có sự nghĩ riêng. »

(New York Herald Tribune)

Corine Calvet sắp quay ba cuốn phim mới

Bà bắt đầu quay cuốn « Star enquiquineuse » đến cuốn « Bonnes à tout » của Henri Decoin do các tài tử quen thuộc: Danielle Darrieux và Jean Claude Pascal, và cuốn thứ ba « Le Nap-léo » của Sacha Guitry do John Bromfield thủ vai Bécamiér. Những cuốn phim này hoàn thành bà sẽ quay với Gam Grand cuốn Alfred Hitchcock ở Côte d'Azur.

(Le journal de Paris)

Chúa 19 tháng 9 — Con khóc trong bụng mà chưa sinh

Người đàn bà Thái Lan tên là Nong Klap Shing có mang đã 19 tháng nay mà chưa sinh. Tháng 3 vừa rồi hình như có nghe đứa trẻ khóc trong bụng — Bà ta đến bác sĩ để nhờ xem — Bác sĩ cho là bọc nước trong bụng — óc ách — Bác sĩ khuyên nên mổ, để cứu người mẹ.

Nhưng bà mẹ kia tin lời thần thánh nên còn chờ hết tháng xem có « mãn nguyệt khai hoa » không?

(Paris Match)

Máy phát điện bằng sức phản lực nguyên tử

Mười chín nhà thương cư: Mỹ, trừ 13 h đến năm 1954 sẽ bỏ ra 1.750 triệu quan để nghiên cứu chế ra một thứ máy phát điện bằng sức phản lực nguyên tử.

Công ty Duquesne đã quyết định thực hiện ở gần tỉnh Pittsburgh một trạm phát điện bằng phản lực nguyên tử, đáng giá trên 100 triệu quan.

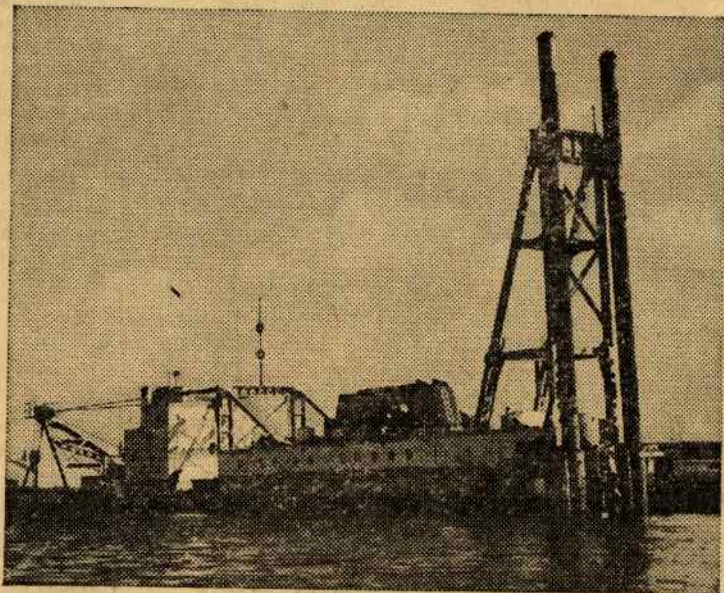
(Newsweek U.S.A)

Cười lừa chảnh: chảnh hơn đi ô tô

Humphrey Bogart một tài tử màn ảnh chuyên thủ vai trượng cừu giết người sang Âu châu không dám đi xe hơi vì những tài xế ở đây chạy bại tay hơn nữa chàng coi thường xe hơi Pháp và Ý.

Bogart muốn đi du lịch theo lối xưa, chàng cười lừa đi dạo phố và cho đó là một lối chơi thể thao chảnh nhất.

(Cine Revue Bruxelles)



Máy này tên là « Chin Hae Man », với sức mạnh 2000 mã lực, được dùng để đào sâu lòng sông ở Hải cảng Kun-san tại Triều Tiên, giúp cho tàu đi bè vào được bến.

Nạn của Tàu cần rách lưới

Hiện nay trong các biển Đại tây dương có rất nhiều giống của Tàu, phá hại lưới của các nhà ngư nghiệp, giống của này có rất nhiều lông mọc ở cang. Tại Việt Nam thường gọi là con « Cây ». Giống quái vật này nguyên quán ở bờ biển Trung hoa, gọi là « của Tàu » lan tràn sang hải phận Âu châu năm « 1912 », sang Pháp Đức năm « 1930 » và sang Anh năm « 1935 » ở Đức mỗi năm họ bắt được trên 3 triệu con, bình đẳng xấu nhưng ăn rất ngon.

Kazuo Kihuto, nhà văn hiện được ca tụng nhất của Nhật Bản

Kazuo Kihuto, là tác giả bình dân nhất của nước Nhật hiện nay. Cuốn tiểu thuyết nhan đề là Kimi đã bán được 500.000 cuốn, đã chiếu thành phim và đã đem lại số tiền 240 triệu quan cho các nhà sản xuất. Ở đài phát thanh, 18 triệu thính giả đang say mê theo dõi những chuyện mạo hiểm của các anh hùng trong cuốn tiểu thuyết mới của tác giả do chính tác giả đọc trong máy vi âm. Sở giám đốc đài phát thanh nhận được 30.000 lá thư của thanh niên Nhật đề dọa sẽ mổ bụng nếu như kết luận cuốn tiểu thuyết của Kihuto không đi đến thành công.

Nhà quay phim Nga Georges Alexandrov tuyên bố:

Thăm viếng nước Anh rồi trở về Mạc Tư Khoa, nhà quay phim Nga Georges Alexandrov tuyên bố cảm tưởng của ông như sau:

« Dân Anh nghèo và mỗi ngày lại nghèo thêm. Họ ít xem chiếu bóng và xem hát. Vì vậy mà họ thích ngồi hàng giờ ở trước máy vô tuyến truyền hình. »

Chất phún thạch để làm len?

Một nhà máy mới ở Santa Teresa Riva, miền Nam xứ Messine sắp mở cửa vào khoảng tháng 7 này. Nhà máy sẽ lấy chất phún thạch ở núi lửa Etna để chế tạo ra thứ len mới. Soi len dài 1 thước 50 có thể chịu đựng được khi hậu nóng đến 1000 độ. Len sẽ được dệt thành từng tấm và bán giá rất hạ.

(Financial Times, Londres)

Một văn sĩ Balan ở Paris bị buộc tội làm gián điệp

Một văn sĩ Balan, ông Bohdan bị sở cảnh sát nội thành bắt ngày 8 Mai. Ông Laczowsky, trưởng phòng hội đồng hỏi về số tiền 20 triệu đã chi tiêu ở Pháp từ ngày ông đến Pháp năm 1946.

Ông Bohdan tự khai lý lịch ông là một công chức, số tiền đó là do số lương ông để dành trong thời gian còn tại chức. Tuy không buộc tội ông được nhưng tên ông đã ghi vào sổ tình nghi.

(Paris Presse)

ĐỜI MỚI số 117

NHÂN BẢN MỚI

HÀ VIỆT PHƯƠNG

NHÂN BẢN MỚI

THIÊN hạ lên án X.H.C.N. đã nhiều:

Về Lý thuyết, X.H.C.N. đã phạm vào ba tội gốc:

- 1) Tiên thiên;
- 2) Máy móc;
- 3) Khinh rẻ con Người.

Như thế cũng đủ tra tai cho nhân loại nhiều lắm rồi, nếu nó không được những thế hệ sau bổ khuyết. Tuy vậy, đứng về mặt Tư Duy, thì vì tôn trọng tự do tư tưởng, thiên hạ sẵn dĩ lên án nó là cũng chỉ cốt để sửa chữa nó, hòng mở rộng tâm con mắt của người đời. Do đó, cuộc thảo luận và tranh luận về X.H.C.N. còn kéo dài tới ngày nay, và chắc chắn là còn kéo dài mãi mãi, khi nào vẫn còn có con người và còn có xã hội loài người. Tranh luận cốt tìm ra chân lý cho từng thời đại. Mà, với thời đại của nửa sau T.K. XX này thì nhất định thứ X.H.C.N. của Marx — Engels nêu ra kia cần phải tu chỉnh — tu chỉnh bằng việc đem ứng dụng nó vào thực tế nhân loại.

Thì

Thực tế đã minh chứng

ra sao?

Thiên hạ nhận rằng:

Thực tế đã minh chứng toàn bằng những máu và nước mắt và bằng nhân mạng kẻ có hàng chục, hàng trăm triệu người chết — chết ngay ở trên chiến lũy, ở giữa trận tiền và, đau đớn hơn nhiều nữa! là chết dần chết mòn, chết cheo (mort en Sursis), chết... chịu (mort à Crédit), chết nghỉ hè (mort en Vacances) ở những địa ngục đương gian, mỹ danh là « thiên đường Đỏ » mà tục danh lại là « trại tập trung »!

— « Đó là xét về mặt đạo lý. Mà đạo lý thì hết sức là eo hẹp. Bởi vậy, thực tế cần được phổ diễn bằng những luận chứng cụ thể hơn. »

Thì đây:

Cơ sở lý luận của X.H.C.N. là thuyết Kinh tế quyết định. Vững như thành. Bất khả xâm phạm. Ấy thế, mà trên thực tế loài người, xét ngay về đời sống của hai

vi khai sáng ra X.H.C.N.

« khoa học » là Marx và Engels thì thấy sự nghiệp của hai vị — cũng như sự nghiệp của đa số nhân loại ý thức — đều là kết quả của... tinh thần, của tư tưởng, của văn hóa (của quan niệm sống) cả: bắt đầu từ điểm phát sinh chủ trương chống

SAI LẦM CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

VỀ THỰC HÀNH

đối giai cấp tư sản cho đến điểm phát triển tình đồng chí giữa cấp chỉ huy (Marx — Engels), tình đồng tâm giữa cấp uyên ương (ông, bà Marx), giữa tình đồng chủng (Marx đối với thợ thuyền Đức lưu vong ở Anh), đồng loại (Marx-Engels với hết thầy lớp người bị áp bức).

Rồi, suốt dọc lịch sử nhân loại, Thích ca Mâu Ni cũng như Giê xu, Giê xu cũng như Mahomet, Mahomet cũng như bao nhiêu chiến sĩ của chính ngay X.H.C.N., mà gần đây nhất là chiến sĩ Việt Cộng, thầy thầy đều hô lớn:

Tư tưởng quyết định hành động

(để hành động quyết định công tác, sau cùng cho công tác quyết định... tất cả), rồi, vào vòng thực hành thì kết quả hiển nhiên là: chỉ bất khuất của dân tộc đã quyết định... đại bác 120 ly luôn mấy năm trường rồi!

Vậy thì, một là Marx Engels đã khiến cường mà gán cho con người văn minh cái tâm lý của con người dã man (điều này còn mơ hồ vì đích Marx và Engels trong thư từ thì đã nhiều lần chủ trương sức ảnh hưởng trở lại của tư tưởng đối với hành động, song trong kinh điển của mình thì vẫn cứ nặng nề chủ trương kinh tế quyết định); hai là môn đệ của Marx Engels đã phản thầy, rồi luôn tiện phản cả mình lẫn nhân dân khi bắt hai trăm triệu dân Nga, năm trăm triệu dân Tàu, ngoại mười triệu dân Việt kẻ hàng mấy chục năm rồi phải nhin đói nhin khát (nghĩa là nhin... kinh tế) để phục vụ cho một học thuyết, một chủ nghĩa, một Lý tưởng (nghĩa là phục vụ... văn hóa); nói khác đi thì là: GIỮA LUC CHẾT VÌ TINH THẦN MÀ VĂN TIN LÀ SỐNG VÌ VẬT CHẤT!



Thực tế đã đánh đổ thuyết kinh tế quyết định. Đánh đổ từng giờ, từng phút, từng giây. Đánh đổ âm thầm.

Đó là X.H.C.N. đem áp dụng vào đời sống cá nhân. Thì đời sống cá nhân chứng tỏ

rằng: đối với hạng người có ý thức thì chính ý thức mới là yếu tố quyết định hành vi của con người. Thế có nghĩa là: loài người tới giai đoạn hữu thức, như bây giờ thì vật chất dự định để tinh thần quyết định.

Kể từ đã lâu lắm rồi tư tưởng con người quyết định hành động của mình. Lịch sử loài người là kết quả cuộc phát triển không ngừng của tư tưởng con người.

Không hơn. Không kém.

Thiên hạ còn bảo:

Bây giờ, xét tới sự thích ứng X. H. C. N. vào đoàn thể con người thì

thuyết thời thế tạo anh hùng

cần phải kiểm điểm lại, nếu cho chủ trương của phe chiến sĩ X. H. C. N. tích cực là chân thành — vì, trong thực tế thì Nga đã tôn Lênine và Staline lên thành thần tượng « không bao giờ lầm lẫn », còn Tàu và Việt cộng thì cũng đang thờ Mao Trạch Đông là thánh sống, là anh hùng tạo thời thế.

Ở đây, tạm coi chủ trương « thời thế tạo anh hùng » là thành thực thì lịch sử loài người chứng tỏ rằng: đến giai đoạn mà xét về mặt cá nhân tư tưởng con người đã quyết định nổi hành vi của mình thì về mặt xã hội, đích tư tưởng của các cá nhân có ý thức đã quyết định hành động của đám đông vô ý thức. Thì sờ sờ ra đây: một Lênine, một Mao Trạch Đông, một Hồ Chí Minh đã « tạo lại thời thế » của Nga của Tàu và của Việt.

Chối cãi sự thực sờ sờ ra ấy, thì một là ngu, hai là láo, ba là sáo. Miễn bàn.

Thiên hạ lại nói:

Trên đây, tạm nêu ra hai điểm Cách Mạng về mặt Tư tưởng của C.N.X.H., tuy tác hại rất lớn nhưng vì tác hại

sâu xa, nên thế lưỡng lự khi nhận rõ thấy. Do đó, thiên hạ chỉ quan tâm đến điểm cách mạng về mặt xã hội, về mặt chính trị của X. H. C. N. thôi.

Thì về điểm Cách Mạng Xã hội ta thấy gì?

(đọc tiếp trang 50)

VẤN ĐỀ NGƯNG BẮN VÀ ĐÌNH CHIẾN Ở ĐÔNG DƯƠNG

Ngày 24-5. ký giả báo « Le Monde » có tìm đến phỏng vấn Ông Hoàng văn Hoan, đại biểu phái đoàn Việt Minh và cũng là phát ngôn viên của phái đoàn ấy. Dưới đây chúng tôi lược dịch những câu hỏi của Jean Schwoebel (tên ký giả) và những lời tuyên bố của Ông Hoàng văn Hoan.

Theo lời ký giả, Ông Hoàng văn Hoan là một người đáng còn trẻ, mặt gầy, cũng như tất cả các đại biểu Việt Minh có mặt ở Genève. Trán ông rộng, mắt ông sâu. Ông Hoàng văn Hoan hiện đang giữ chức đại sứ của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ở Bắc kinh.

Ông tiếp ký giả trong một phòng khách nhỏ cạnh buồng riêng và nhận trả lời tất cả những câu hỏi của ký giả.



HỎI.— Việc thừa nhận một sự « ngưng bắn » của quân đội nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa có tùy thuộc ở một sự thực hiện trước về một bản hiệp ước chính trị giữa nước Pháp và nước V.N.D.C.C.H. không? Nói một cách khác, có một sự thừa nhận 7 đề nghị đầu của Việt Minh về điều kiện chính trị đưa đến hòa bình ở Việt Nam để bản hiệp ước đó được thực hiện trên đề nghị thứ 8 nói việc ngưng bắn?

TRẢ LỜI.— Trước hết phải thực hiện việc « ngưng bắn ». Chúng tôi không đặt ra những điều kiện chính trị trước. Nếu như trong bản kế hoạch của ông Đồng, những đề nghị chính trị đặt trước đề nghị « ngưng bắn », đây chỉ là một lối trình bày mà thôi.

HỎI.— Các ông tán thành đề nghị của ngoại trưởng Molotov nói về vấn đề « ngưng bắn » sẽ do một ủy ban gồm các nước trung lập kiểm soát, trong lúc kế hoạch của ông Đồng đưa ra lại để tình đến một ủy ban hỗn hợp các đại biểu của các nước giao chiến?

TRẢ LỜI.— Chúng tôi có đề nghị đến một ủy ban hỗn hợp vì chúng tôi nghĩ rằng đề nghị ấy, hai bên sẽ có thể chấp thuận được vì hợp lý và dĩ nhiên là phải như vậy.

Nhưng đề nghị ấy nếu có đưa đến một trở ngại nào, chúng tôi sẵn sàng xét lại đề nghị nêu các nước trung lập kiểm soát. Điều cần nhất là phải thành tựu.

HỎI.— Cuộc tổng tuyển cử ở Việt

Nam, theo quan niệm của ông sẽ như thế nào?

TRẢ LỜI.— Một khi hiệp ước về việc « ngưng bắn » ký kết, quân đội rút lui. Giữa các nước đương chiến không còn xung đột nữa.

Người ta soạn sửa cuộc tuyển cử để đưa đến một nước Việt Nam thống nhất. Hai bên sẽ gửi một đại biểu đến ủy ban để soạn sửa cuộc tuyển cử và sẽ thi hành những phương pháp cần thiết.

HỎI.— Trong trường hợp có sự bất hòa trong ủy ban tổ chức và kiểm soát tuyển cử, ai sẽ đứng ra phân giải?

TRẢ LỜI.— Chúng tôi không nghĩ đến một sự ngẫu nhiên như thế. Chúng tôi nhấn đến điểm mà hai bên sẽ hết sức cố gắng để đi đến một bản hiệp ước với nhau và thực hiện nguyện vọng của dân tộc độc lập, tự do và thống nhất.

HỎI.— Ông có đồng ý về nguyên tắc của thủ tướng Nerhu đưa ra và đã được Hội nghị Colombo thừa nhận, theo đó các Cường quốc phải cam kết không can thiệp vào Đông Dương?

TRẢ LỜI.— Chúng tôi rất đồng ý. Một nguyên tắc như vậy đã được định rõ trong đề nghị của chúng tôi.

HỎI.— Ông sẵn sàng không tham gia vào một khối nào? Đi đến việc trung lập hóa Việt Nam, theo ý ông sẽ thuận lợi hơn không?

TRẢ LỜI.— Tôi không tưởng rằng câu hỏi ấy sẽ không bao giờ được đặt ra. Có một điều chắc chắn là chính phủ chúng tôi không bao giờ tham dự vào một khối xâm lăng.

HỎI.— Ông nhận thức việc liên kết nước Việt Nam thống nhất với nước Pháp trong khối Liên Hiệp Pháp như thế nào?

TRẢ LỜI.— Chúng tôi cần nói rõ: Dân tộc Việt Nam không có cảm thù gì với dân tộc Pháp nhưng chỉ với bọn thực dân đã gây ra cuộc chiến tranh tàn khốc này. Chúng tôi nêu ra trước nhất đề nghị ở trong L.H.P. với cả một sự thành thật và can cứ trên nền tảng thực tế. Phải có mối



giao hảo hết sức chặt chẽ giữa hai nước trên địa hạt kinh tế và văn hóa. Nếu cuộc gây hấn làm cho dân tộc Việt Nam và dân tộc Pháp chống đối nhau sẽ đưa đến một cuộc can thiệp có hại cho nước này và nước kia. Vì vậy, hai nước phải đoàn kết vào một khối. Sẽ là một việc rất hay.

Việc liên kết ấy sẽ thực hiện một cách như thế nào?

Người ta sẽ bàn đến. Nhưng việc liên kết ấy sẽ thực hiện, phải thực hiện trong sự trọng chủ quyền và độc lập của nước Việt Nam.

HỎI.— Ông có thể cho biết những nét chính trong chương trình kinh tế, và xã hội của nước V.N.D.C.C.H.

TRẢ LỜI.— Hiện nay, nền kinh tế của chúng tôi nhằm hai mục tiêu chính:

1) Nâng mức sống của dân.

2) Bảo đảm việc tiếp tế lương thực cho quân đội. Hãy còn sớm quá để định rõ chương trình của chúng tôi khi chiến sự kết liễu.

HỎI.— Theo ý ông, tình trạng thương thuyết ở Genève như thế nào?

TRẢ LỜI.— Phái đoàn của nước V.N.D.C.C.H. đến Genève với hy vọng và thành tâm đi đến việc sắp đặt hòa bình. Chúng tôi tin tưởng hội nghị đưa đến kết quả tốt đẹp vì nguyện vọng dân tộc Việt Nam là hòa bình và phái đoàn chúng tôi cố gắng để đạt đến ý định ấy, và sau cùng vì chính dân Pháp cũng muốn hòa bình.

Chúng tôi thấy có nhiều trở lực. Trở lực chính là sự can thiệp của Mỹ.

HỎI.— Nước V.N.D.C.C.H. và đồng minh có ý kéo dài cuộc thương thuyết trong ý định tin chắc một sự thắng lợi ở Bắc Việt để củng cố vị trí của mình ở Genève trong tình trạng quyết định?

TRẢ LỜI.— Điều nhận xét ấy không đúng, vì vấn đề chính là hoà bình. Nếu như người ta cho rằng quân đội nước V.N.D.C.C.H. đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác thì việc kéo dài chiến tranh cũng không có lợi gì cho Việt Nam và cả nước Pháp nữa.

TRẦN DOẢN lược dịch

ĐỜI MỚI 117

Thích Tuệ Trì Chùa Hương An: A di Đà Phật, tôi là một học sinh xuất gia làm Tăng đã bảy năm nay. Bây giờ tôi thấy cuộc đời ở chùa tẻ ngắt, ngoài việc gõ mõ tụng kinh không biết làm gì ích cho đời cả. Mong ông đừng và ở trí của tôi khuyên tôi nên làm sao?

TRẢ LỜI: A di Đà Phật, ở các chùa thường có treo đôi liên một bên là Đại Hùng, Đại Lực còn một bên là Đại Từ Đại Bi. Vậy là Phật đã bảo tín đồ muốn thực hiện đạo Từ bi của ngài thì phải đại hùng đại lực đã. Chữ Tăng có nghĩa là đoàn thể gồm những nhà tu hành mà ngày trước đức Phật lập nên, trong đó mọi người sinh hoạt chung, học tập chung, hành động chung để phụng sự xã hội giống như những đảng cách mạng công khai. Tăng đâu phải là các ông thầy chùa chỉ giữ chùa thờ Phật và ăn sâu như ở thời mạt pháp này.

Nếu sư ông xét rằng ở chùa không đủ phương tiện để học tập và hành đạo thì sư ông đừng bỏ phí tuổi xanh của mình, mà nên quay về đời để tìm cách góp phần xứng đáng vào những việc ích quốc lợi dân theo Đại Thừa Phật giáo hành Bồ tát đạo. Còn chuông mõ tụng niệm, tuy là phương tiện nhưng đó chỉ là phương tiện nhỏ của tiểu thừa Phật giáo, của các bậc Thanh văn Duyên giác, A la hán thôi. Ở trong Tam giới, về sắc giới và vô sắc giới nếu đứng như lời Phật dạy thì đó cũng chỉ là phần ảnh của cõi dục giới hiện tại này. Cõi dục giới có thanh tịnh, có viên mãn thì sắc giới và vô sắc giới mới thanh tịnh và viên mãn được. Phụng sự nhân sinh mới là con đường tu hành chính của tín đồ đạo giáo.

Lê Linh (Bến Tre): Tôi đọc Triết và chính trị khá nhiều nhưng tôi không thể nào phân định được duy tâm đúng hay duy vật đúng. Nga Mỹ, ai duy tâm, ai duy vật?

TRẢ LỜI: Ở làng Faxui thuộc Trung Lào có một ngôi chùa thờ hai pho tượng, một trai và một gái. Theo sự tích là trước đây, có một thanh niên Lào sau khi dự tiệc cưới ăn uống no say, lúc về, chẳng gặp một thiếu nữ bụng còn đói ngồi nghỉ dọc đường.

Chàng bèn giở thói trăng hoa, sau một cuộc vật lộn gay go để nài hoa ép liễu, cả hai người cùng chết tại trận. Ít lâu, hai linh hồn đó hiện linh lâm, dân chúng tác tượng thờ và suy tôn hai vị là Phật lành, ai có lễ vật cúng bái thì được Phật ban ân huệ. Năm 1947, một chiến sĩ Việt Nam đi qua nghe rõ cái sự tích thú vị ấy mới lấy bút mực viết lên lưng hai pho tượng đó hai vế câu đối gồm 8 chữ sau này:

Mãn Tâm thành Phật (vào lưng tượng ông)
Vô vật bất Linh (vào lưng tượng bà)

ĐỜI MỚI 117



Câu trên có nghĩa là có no bụng thì mới thành Phật, tư tưởng có đầy đủ thì mới thành công và nghĩa bóng của nó là: Chàng Thanh niên kia nhờ no bụng quá mà thành Phật. Còn câu dưới có nghĩa là: Không có vật chất thì chẳng linh ứng được, không có lễ vật thì chẳng linh ứng được, nhưng nghĩa bóng lại là: Nếu không có cuộc vật lộn gay go của ông nọ thì tất chẳng có sự linh ứng của bà kia. Thưa bạn tôi tưởng rằng, hai vế câu đối đó đã giải thích đầy đủ cái triết lý duy tâm và duy vật. Muốn thành công thì lòng mình tức là tư tưởng mình phải vững vàng, phải đầy đủ.

Dù có nhiều tiền bạc, nhiều vũ khí nhưng nếu Tâm chưa mãn, nghĩa là chưa có một lý tưởng phụng sự, một quan niệm văn hóa, kinh tế, chính trị hợp lý thì thành công thể nào được? Còn trái lại, nếu không có thực lực vật chất thì mọi tinh thần đều vô ích, chẳng linh ứng được đâu. Mỹ chủ trương duy vật cực đoan, giải quyết việc đời bằng máy móc, bằng đồ la, bằng vũ khí, còn Nga lại quan niệm duy tâm, bảo rằng tinh thần quyết định, phải hy sinh tất cả, cứ đem bàn tay và tinh thần mà chống với kinh tế tư bản. Như vậy mới là tăng gia sản xuất và sản xuất sẽ tăng gia.

Bạn B.K. (Hải Phòng).— Tôi có người yêu nhất định từ chối với một chàng học thuộc sắp thi ra bác sĩ để cùng tôi xây đắp hạnh phúc mặc dầu biết tôi nghèo hơn không có địa vị và tương lai bằng chàng kia. Nàng bảo rau cháo có nhau, miễn là gần nhau, bằng lòng chờ đợi khi nào tôi có một sự nghiệp. Nhưng nàng lại bằng tuổi tôi. Sự rằng năm, bảy năm nữa nàng cũng chờ đợi thì thiệt thời tuổi xuân của nàng quá chăng?

Tôi rất đau khổ để tránh nàng, và liệu

nàng có tan nát trái tim non mà buồn khổ không?

Thưa ông có cách nào để nàng hiểu tôi. Vì nghĩ đến hạnh phúc tương lai của nàng mà tôi không nỡ để nàng chờ đợi, hy vọng một món là ước xây dựng cùng tôi. Hay là thưa ông tôi cũng nằng chấp cánh uyên ương?

TRẢ LỜI.— Vâng, yêu trong tuổi trẻ là một chuyện. Mà yêu để kiến tạo ra hạnh phúc trong hôn nhân lại là một vấn đề cần nhiều điều liên hệ đến nữa.

Phạm muốn để duy trì hạnh phúc được bền vững (không nói đến các cụ, vì ngày xưa khác, bây giờ khác) trong hôn nhân, cặp trai gái yêu nhau và phải qua một thời gian tìm hiểu đặt thành vấn đề và nguyên tắc để đi đến hôn nhân.

Thời buổi này, nhìn vào thực tại của xã hội thì ta thấy kinh tế quyết định và chi phối tình cảm nhiều. Không có thể có cái mộng là 2 trái tim vàng với túp lều tranh được đâu. Vì đó chỉ là ảo ảnh của giai cấp tinh, của lãng mạn tư sản.

« Những điên cuồng, nước mắt, và khổ khổ của yêu đương sẽ tạo nên hạnh phúc và thăng bằng của ngày mai ». Tư tưởng này đã nói cho ta rõ. Vậy bạn không nên lo là bạn đau khổ và nàng sẽ đau đớn vì « tan nát trái tim non ».

Bạn không nên đùa với hôn nhân. Vì rằng khi đã vào vòng « Gông đeo cổ, rợ buộc chân » thì bạn phải làm tròn bổn phận làm chồng làm cha, chứ không thể nông nổi hồ đồ để hại đời mình và đời người ta và rồi lôi kéo nhau xuống địa ngục của tình yêu, mà không phải là tìm ra chân hạnh phúc. Nếu bạn xét rằng bất lực vì: ít tuổi, chưa có sự nghiệp vững chắc thì bạn chờ nên « đùa » đấy.

Bạn nên bày tỏ rõ ràng khúc thiết với nàng, để nàng hiểu bạn. Bạn trình bày mọi sự lợi hại của cặp vợ chồng non dại bước ra đường đời rồi thiếu thốn, vợ đau con cái sai đen. Lúc đó liệu cái « giai cấp tinh » của nàng có chịu đựng được hay không, hay là lại dạn vật nhau; « Biết thế này thì tôi lấy ông bác sĩ cho nó sướng cái thân » Và bạn cố gắng thực hành theo lối « xa mặt cách lòng ».

HỘP THƯ TÒA SOẠN

Bạn Nguyễn Yến (Tây Ninh):

Lời thơ còn là học sinh đẹp lắm. Cứ gửi tiếp. Đang xem. Cảm ơn nhé.

Bạn Trần Văn Tĩnh:

Bạn cứ gửi ngân phiếu về Ty quân lý Đ. M. thiếu số 1 và số 5.

Bạn Tô Châu:

Thề vắn của bạn bền lắm. Bạn cứ gửi tiếp. Miễn là có nội dung mới, khác lạ.

Nhân đọc

«BÀN NGÃ CÔ KIỀU»

của ông NGUYỄN SỸ TẾ

III

TÂM TƯ của con người sau 15 năm chìm nổi có còn là tâm sự rạo rạt yêu đương của tuổi 16 nữa hay không? chết ở sông Tiền đường rồi sống lại, nhìn lại trần gian, thì màu sắc đời người có còn là màu xanh tươi ngát của tuổi xuân không? Nàng từ chối vì lẽ gì? Vì mình, vì người, vì tình thương nhau cũ, xin nữ dừng «vây cái hoa tàn mà chi».

«Người yêu ta xấu với người yêu nhau thì lại bằng mười phụ nhau.» Còn đâu một mối buồn thê thảm hơn không?

Qua bao bước đoạn trường, bao lần nàng từng mong còn ngày tái hợp, đến quá trễ tràng «mười lăm năm mới bây giờ là đây». Con người bỗng phát hoảng mà nhìn lại tấm thân mình.

Tái hợp trong điều kiện như sau mà con người phải thất:

«Người yêu ta xấu với người còn tình đầu nữa là thù đấy thôi».

TRÊN ĐÂY tôi chỉ gắng nêu lên những điểm nào đã làm độc giả vì mến yêu ông Tế, mà phải giận ông nhất.

Còn những điểm khác về bản ngã Kiều mà cần phải bàn cãi thư thả hơn, chúng tôi không dám tự tiện. Xin nhường lại các bậc đủ thâm quyền nêu lại.

Tỉ như: Kiều gần bỏ với Kim Trọng, ông cho là liều lĩnh, khuyên can chàng lúc sỗ sàng, ông cho là e dè.

Ở đây, tôi chỉ thấy trong thái độ Kiều một sự cố gắng điều hòa đáng thương của con người phải sống trong khuôn khổ nghiêm nhặt của Khổng giáo, và chịu sự đàn áp của xã hội hẹp hòi... và nói cho đúng ra thì cả cái xã hội ấy cũng cùng chung chịu một cảnh ngộ e dè, éo le chung cho cả bọn mà thôi. Nào há chỉ riêng Kiều e dè, hay nhu nhược, hay lần thân, hay đam mê, hay ấy chính đáng thương vô hạn! Còn bao nhiêu kẻ nữa ở mọi nơi,

mọi chốn, suốt xưa nay. Là tiểu nhân, anh hùng, hay triết nhân khắc kỷ, cũng không thoát khỏi những hệ lụy chung cho kiếp người thôi.

Lẽ ra, đã cùng người một hội một thuyền, thì ta nên rộng rãi tí với Kiều, một nhân vật sống của một nghệ sĩ siêu việt trong thiên tài. Sao ta không chịu rộng rãi?

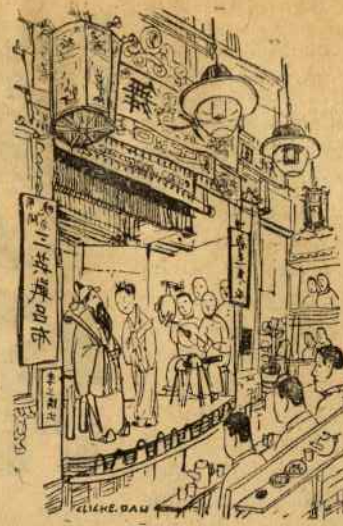
Tình cảm của con người, yêu thương của con người — tôi nói tình yêu chân thành tha thiết nhất — vẫn không được các đạo giáo xưa nay khuyến khích bày dãi một lần nào. Nói thế ta không có ý chê trách nền đạo giáo nào cả. Mọi nền đạo đức đều có lý do tồn tại, và không có nền đạo đức nào có thể chiều theo mọi sắc thái riêng của tâm hồn mọi người.

Tôi chỉ muốn nói rằng, khi ta cần cứ trên một nguyên tắc đạo đức nào để phê phán một kẻ nào, ta nên thận trọng, đừng để cho nguyên tắc trở thành mây móc, và một nền đạo đức «sống», lẽ ra phải vừa kim hãm người, vừa nâng đỡ người, đừng trở thành một dụng cụ để đẩy dọa người, tra tấn người một cách vô ích làm chi.

Ta nên bình tĩnh nhìn nhận rằng sống giữa xã hội mà con người còn mang nặng một quả tim người, thì thế tất không làm sao tránh khỏi ray rứt, vì bao bận trong lương tâm mình đã diễn ra tấn tuồng tranh chấp, bao lần xô xát, va chạm, và vấp phải, và đẩy đi, mấy lần mâu thuẫn, một chút điều hòa...

Cái chút điều hòa mong manh mà nặng trĩu ý nghĩa ấy nhân vật của đoạn trường tân thành đã thực hiện như thế nào, qua tâm hồn của thi sĩ Tố Như?

Chỉ có một điều. Cảm thông cùng người trong cuộc, hoặc không cảm thông thôi. Không thì thôi, chẳng nói. Và bầu tâm sự của họ sẽ chẳng bao giờ ta hiểu. Mà cũng chẳng nên tìm hiểu. Vì có hiểu chăng cũng chỉ cái phần



hời hợt mà thôi. Và tâm sự Kiều không được thấu, thì đồng thời giá trị của «Đoạn trường tân thanh» cũng do đó mà tiêu tan ngay.

Giá trị văn chương của nó khi ấy sẽ thành thứ văn chương hão, hời, tả, hư, ngụy.

Và cái giá trị về tư tưởng, tâm lý, cái giá trị nhân bản của nó sẽ quả là «kém»

nghư lời ông Tế nói, trong một luận đề khác.

Chúng ta tự hỏi: «Một áng văn chương phản ánh một đời sống nào, giữa một xã hội nào, và lạ lùng thay, mà nó chỉ phôi, và ngập tràn sâu xa vào đời sống tinh cảm của mọi tầng lớp dân Việt trong ngót thế kỷ rưỡi, đã đưa hẳn đời sống tinh cảm của dân tộc lên một mực độ chưa từng có tự cổ lai, một áng văn chương như vậy thì giá trị nhân bản của nó là thế nào?»

«Giá trị nhân bản của nó kém»

«Giá trị tư tưởng của nó không đều»

Nếu giá trị tư tưởng của nó phải đều như một hệ thống triết học, theo lối ta nghĩ, thì nó đã không là văn chương. Nó sẽ không mang đề mục «Đoạn trường tân thanh» — Nhà khoa học, bác sĩ y khoa sẽ cho nó cái tên «đoạn ruột dư» chẳng hạn.

Nhưng chính cái chỗ mâu thuẫn, cái chỗ tâm thường trong quan niệm, trong tư tưởng, ấy là giá trị bất diệt của tác phẩm Tố Như. Người đã cố tình gây sai cung lỗi nhịp bản đàn để tách rời rạn vỡ bản nhạc buồn thương của con người ra biệt khỏi bản hòa âm muôn thuở dạt dào của vũ trụ.

Cái ý nghĩa nhân bản của nó là ở đó. Nó phản ánh một cách nghiêm mật đời sống của con người giữa xã hội, một xã hội như sao, mà quyền sống của con người luôn luôn bị chà đạp, và người luôn luôn phải điều hòa bằng mọi cách, muốn mặt của đời tinh cảm mình, âm thầm, lặng lẽ, một mình mình biết, một mình mình hay.

Cái chỗ siêu việt của «Nguyễn Du thi nhân» là ở đó.

(Xem tiếp trang 36)

ĐỜI MỚI số 117

ĐỐI VỚI TÔI, vấn đề đưa con tinh thần của Đông Phương và của Tây Phương, thì phẩm giá của con người là ngự như ở mấy rết sau đây, làm cho mình khác với con vật: Đó là lòng hiếu kỳ vô tư lợi và xu hướng tự nhiên tìm hiểu sự vật. Thêm vào đó, năng khiếu mơ mộng và vươn tới một lý tưởng cao xa (thường thường là mung lung, huyền ảo, kiểu kỳ, nhưng không phải vì thế mà không đáng yêu vì). Kèm vào đó, nguồn năng lực (hết sức là quan trọng) về sự kiềm chế được nỗi mơ mộng của mình bằng tinh thần chăm bẵm, khiến cho lý tưởng của mình hóa ra lạnh và mạnh thêm lên. Sau cùng là có được một ý chí vững vàng khả dĩ quyết định nổi mọi phản ứng của mình đối với ngoại giới, để biến hóa sự vật theo tâm trí mình. Biến hóa một cách không đến nỗi máy móc.

Như thế có nghĩa là con Người ta không thể quy tròn vào những định luật cơ giới được đâu. Trí lý mình bao giờ cũng như bao giờ vẫn là một «chất» bằng bạc, mung lung mơ hồ, huyền ảo; nó thoát ra khỏi vòng thúc phọc của thứ luật lệ đơn điệu, một chiều, của thứ biện chứng duy vật mà tự tâm lý gia điện dò và tự kinh tế gia độc thân uổng công thử thách đồng gông vào cho mình.

Như thế có nghĩa con Người là một tạo vật hiếu kỳ, mơ mộng, hài hước, và phóng lãng — phóng lãng chứ không có phải phóng đảng.

Rút lại thì lòng tin của tôi ở phẩm giá con người đã bại nguồn ở chỗ nhận định rằng: trên trái đất này con người trước hết là một khách lãng du, chứ đâu có phải là một chủ lĩnh chuyên môn có tuần lờ, có phục tùng kỷ luật, có bó mình trong đội ngũ. Vậy thì, khách lãng du mới quả thực là điển hình vinh quang nhất của con người, còn chủ lĩnh chuyên nghiệp là điển hình thấp hèn nhất.

Tôi ước mong chứng minh nổi điều đó. Ở cái thời đây rầy rầy những đe dọa đối với nền dân chủ và nền tự do cá nhân thì chắc hẳn chỉ còn tâm hồn của khách lãng du là có thể làm cho chúng ta thoát được cảnh hóa ra những đơn vị có đeo con số, ở trong các đám đại chúng khổ sai, tuân lờ, chỉ phục tùng kỷ luật và bó mình trong đội ngũ thôi. Khách lãng du sẽ là kẻ thù cuối cùng và đáng gờm nhất của mọi trò độc tài, độc đoán. Khách lãng du sẽ là tay quán thế gìn giữ phẩm giá của con người. Hẳn là kẻ kháng chiến cuối cùng. Nền văn minh kiến kim hoàn toàn trông mong vào khách lãng du.

Trong khi tạo ra con người tất là đáng Sáng Thế phải biết rằng Ngài sẵn ra một khách lãng du, lỗi lạc thật đó, song vẫn là lãng du.

Là con dân Trung Hoa, tôi không tin rằng một nền văn minh lại xứng đáng với cái danh hiệu đó, khi nào nó chưa vượt qua câu nguyền biến sang câu không nguyền biến, và chưa có ý thức mà lộn về nguồn đơn giản, ở cả trong tư tưởng lẫn ở trong đời sống. Tôi không cho ai là hiền giả khi ai đó chưa đến từ nguồn sáng láng của khoa học sang nguồn



CON NGƯỜI LÝ TƯỞNG

của LÂM NGŨ ĐƯỜNG

Tôi cho là thế giới quá nghiêm trang nên mới cần một nền triết lý khôn ngoan và vui vẻ. Nghệ thuật sống của Trung Hoa đáng được gọi là «vui biết» nếu danh ngữ đó của Nít-chor (Nietzsche) có thể đem ứng dụng vào sự gì được. Chỉ riêng có một nền triết lý vui tươi mới xua xa được thôi. Nên các bậc tư tưởng gia trang trọng ở Tây phương thực tình mới chưa hề chạm biết được thế nào là đời sống. Đối với tôi thì phận vụ của các bậc đó chính là để dạy cho chúng ta biết coi cuộc đời một cách nhẹ nhàng hơn và vui tươi hơn là số trưng bình các nhà doanh nghiệp thường tưởng, vì theo ý tôi một nhà doanh nghiệp đã nắm chục tuổi rồi mà chưa về vườn thì đâu có phải là một hiền triết nữa.

Đó chẳng hề có phải là chuyện lập dị, mà đích là một quan điểm căn bản. Thế giới chỉ có thể hoá ra một cảnh thanh bình hơn và hữu lý hơn, khi nào loài người hiểu được tính vui tươi phiêu diêu của tinh thần họ thôi. Những kẻ đương thời với chúng ta coi cuộc đời trang nghiêm quá lắm nên thế giới mới nhiều những đau khổ. Vậy thì há đâu có phải là phí thời giờ khi ta đi tìm kiếm cho ra cái thái độ xử thế làm cho mình có thể tận hưởng được thú vị của cái kiếp con người, và này nọ được một tâm tính thanh bình hơn, hữu lý hơn và đỡ hung hãn hơn chăng.

Theo thiên ý của tôi thì đó mới là vai trò của nền triết học Trung Hoa, chứ không phải là vai trò của bất cứ môn phái nào khác. Vì nền triết học này cao rộng hơn cả Khổng tử, cao rộng hơn cả Lão tử; nó làm cho mọi nhà triết học cổ kim Siêu Việt thêm lên; nó rút ở học thuyết của các vị đó ra, lấy mọi tư tưởng rồi đem hòa hợp thành một mối, và từ các khía cạnh trừu tượng trong nguồn

hiên lương của họ, nó đã tạo ra một nghệ thuật sống cụ thể, hữu hình, bầy lộ làm cho con người thường cũng có thể hiểu được, theo được, thể hiện được.

Đem nhận xét nền văn học, nghệ thuật và triết lý Trung Hoa thành một khối duy nhất, tôi mới thấy rõ ràng rằng: Văn hóa Trung Hoa quả là đã truyền giảng, một cách liên miên, bền bỉ và thường xuyên một chủ nghĩa giản dị cho thiên hạ vừa biết tận hưởng lạc thú ở đời lại vừa biết ngao ngán đối với những lạc thú ấy.

QUÁN VĂN dịch

KỠ SAU:

Thế nào là ĐẸP?



HÃNG VIẾTFILMS CÓ ĐẠT ĐƯỢC

★ TIẾN BỘ NÀO CHĂNG? ★

Từ Nghệ thuật và Hạnh phúc đến Phạm Công Cúc Hoa

«NGHỆ THUẬT và HẠNH PHÚC» vừa ra mắt khán giả Việt Nam thì đã vội «chết» để không còn một ai nhắc nhở đến vì «đứa con đầu lòng» của hãng Việtfilms đã để non tháng còn mang thêm mầm bệnh nữa.

Họa có lời nhắc nhở là những lời bia miệng vì đó là một phim rẻ tiền, một thứ nghệ thuật hạ cấp, lãng mạn, sa đọa, một cuốn phim đã vu cáo và bôi lọ thế hệ thanh niên trong giai đoạn vinh dự nhất của đất nước.

«Nghệ thuật và hạnh phúc «chết» để Phạm công Cúc hoa» ra đời. Đứa con sau này, từ thể xác đến tinh thần, đối với khán giả, tuy không được «hợp nhãn» lắm, nhưng lúc ra về còn một cái gì ghi lại trong đầu óc họ. Phải chăng cốt truyện phim lấy ở một truyện cổ tích thuần túy Việt Nam được hầu hết người dân Việt biết đến, và đã từng ca ngợi đến tấm gương trung hiếu tiết nghĩa trong truyện mà nay lại được hãng Việt films đem phô bày rõ ràng lên màn ảnh?

Rút kinh nghiệm bài học ở «Nghệ thuật và Hạnh phúc» ở Phạm Công Cúc Hoa», hãng Việtfilms đã tỏ cho khán giả thấy một sự cố gắng vượt bậc trong phần bối bộ kỹ thuật của cuốn phim.

Không thiên vị, kết luận, chúng ta



NGUYỄN ĐÌNH CƯỜNG
trong vai Phạm Công

CÁC VAI:

Nguyễn Đình Cường	PHẠM CÔNG
Cô Lệ Thu	CÚC HOA
Cô Ánh Tuyết	TÀO THỊ
Nguyễn Văn Tuấn	ÔNG PHÚ
Nguyễn Huy Dương	LÃO BỘC
Ái Loan	NGHI XUÂN
Hà Sơn	TẤN LỰC

đều nhận rằng công ty điện ảnh Việt Films có tinh thần phục thiện và muốn dốc hết sự cố gắng của mình để lo trau dồi cho nền nghệ thuật thứ bảy của nước nhà trong giai đoạn phối

BÀI của GIANG TÂN

thai này, nhưng rất tiếc khả năng sáng kiến của Việt Films cũng chỉ đi đến mức ấy mà thôi!

Phim «Phạm Công Cúc Hoa»

PHẠM công, Cúc hoa là một truyện cổ tích cũng như các truyện cổ tích Tấm, Cám, hay Trương chi, Mỹ nương.

Phạm Công nghèo nhưng ham học, làm công trong dinh Trần tri Phủ. Cúc Hoa con gái Trần tri Phủ đem lòng yêu. Ông bà Trần tri Phủ biết con gái mình yêu Phạm Công cho gọi mẹ con Phạm Công đến nhưng bắt phải đem đồ sinh lễ xứng đáng. Cúc Hoa trao lên cho Phạm Công những lễ vật đó.

Ăn ở với nhau được ít lâu, mẹ Phạm Công là bà Dương Thị qua đời. Phạm Công Cúc Hoa sinh hạ được hai con: đứa gái lấy tên là Nghi Xuân đứa trai là Tấn Lực.

Phạm Công bị gian thần Tề tướng âm mưu làm cho vợ chồng cách biệt. Tưởng vợ chết, Phạm Công nghe lời khuyên của lão bộc lấy Tào Thị làm vợ lẽ. Tình đời, vợ ghê con chồng, gây lắm chuyện đau thương nên người lão bộc đem hai đứa bé sang nhà ông ngoại vì không chịu được sự hành hạ của người di ghê ác nghiệt.

Về sau được biết rõ biến cảnh trong gia đình, Phạm Công đi tìm con, xây đắp lại hạnh phúc gia đình.

Ở đây, cốt truyện phim phóng tác



Cô LỆ THU trong vai Cúc Hoa

theo một truyện cổ tích như tất cả chúng ta đã biết nên miễn phê bình cốt truyện, có phê bình chăng là phê bình ở chỗ phóng tác vụng về hay khéo léo. Trong việc sửa đổi cốt truyện phim «Phạm công Cúc hoa» đã để cho chúng ta thấy lắm chỗ vụng về đáng tiếc. Đáng rằng, đã nói đến phóng tác, người soạn phim có thể thay đổi sửa chữa nhưng bao giờ cũng không thể đi ngoài những điểm vô lý mà trong phim lại đầy đủ những đoạn vô lý đó.

Cúc Hoa nhảy xuống sông tự tử, được ni cô vớt lên rồi lên xuống Trương an tìm chồng là đoạn vô lý. Cúc Hoa nhờ bồ câu đưa thư là một đoạn ngẫu nhiên giả tạo. Truyện cổ tích Phạm Công Cúc Hoa phải có trước cụ Nguyễn công Trứ, cụ Nguyễn Du nên đem thơ hai cụ mà ngâm nga vào thời kỳ ấy thật là một việc làm lỗ lã tỏ cho công chúng rõ là nhà soạn giả không có quan niệm về thời gian một chút nào cả.

Phạm Công Cúc Hoa, một vở kịch được quay ra phim?

KHI XEM XONG phim «Phạm Công Cúc Hoa», tôi có cảm tưởng đó là một vở kịch được quay ra phim, vì trong cách bài trí, đến cử chỉ của diễn viên giống như trên sân khấu kịch. Có lẽ đó là một khuyết điểm lớn nhất trong phần kỹ thuật của phim P. C. C. H. Cảnh trong nhà và cảnh ngoài trời sao lắm chỗ «cải lương» đến thế? Từ cái nhà ngục, đến cảnh cửa sổ, đến nơi quán hàng ăn, khán giả thấy rõ ràng là những tấm phông trên sân khấu của cải lương! Trong cách đối đáp của diễn

(xem tiếp trang 38)

ĐƯA CON ĐẤT NƯỚC

của ALPHONSE DAUDET

NÓ TÊN LÀ STENNE.

Đó là một đứa bé ở Ba Lê, yếu ớt và xanh xao, vào độ 10 tuổi, cũng có thể đến 15.

Mẹ nó đã mất, cha nó, cựu lính thủy, canh giữ công viên. Mấy tờ gái, những bà lão còm lưng, các bà mẹ nghèo đều biết và vẫn mến cha của Stenne. Người ta biết rằng, dưới hàm râu cứng nhám ấy, thường làm mấy con chó và những kẻ phá phách sợ hãi vẫn ăn một nụ cười hiền lành, của một người mẹ hiền. Nếu muốn thấy lão cười, người ta chỉ cần nói:

— Thế nào? Con ông vẫn mạnh giỏi đấy chứ?

Lão thương con lão lắm, thằng bé Stenne! Cứ mỗi chiều, sau giờ học, lão vui sướng khi đứa bé đến tìm lão. Và cả hai thả bộ vòng quanh theo các lối đi, dừng lại ở mỗi chiếc băng để chào hỏi những khách quen, trả lời rất lịch sự mấy câu hỏi.

Nhưng công viên của cha Stenne bị đóng cửa. Người ta cắt đầu lửa ở trong công viên và lão già khô sở vâng theo lệnh trên, kéo dài cuộc đời trong những nơi đông người, hỗn độn. Lão ở một mình, không thuốc hút, gặp con vào buổi chiều tại nhà và rất trẻ. Lão chăm chú bộ râu mép, lão cho rằng nó giống râu bọn Đức. Stenne không phản nản gì về đời sống mới này.

Không còn đi học! hết bị thầy phạt!

Stenne lấy làm thích thú. Luôn luôn ngày nào cũng là ngày hè và con đường phố như một phiên chợ...

Nó đi rong ở ngoài trời cho đến chiều. Nó theo mấy đại đội trong xóm để ra tận bờ lũy và chỉ thích kẻ nào đàn giỏi. Vì vậy Stenne rất am hiểu tường tận âm nhạc. Nó nhìn đoàn quân lưu động tập dượt và hiểu biết cách chào, đi, đứng.

Những buổi sáng mùa đông, với chiếc giỏ nơi tay, nó lẩn lộn trong mây hàng người dài đang họp lại trước rào song sắt của tiệm thịt, tiệm

ĐỜI MỚI số 117



bánh mì. Ở mấy nơi này người ta quen nhau và cùng bàn chính trị.

Nó là con của ông Stenne nên ai cũng hơi ý kiến nó. Nhưng, nó thủ nhút là những cuộc đánh nút ve. Trò Stenne không còn ở tại bờ lũy và lò bánh, người ta tìm thấy nó đến gần cuộc chơi «đề giày cây» ở Đền Nước. Nó không đánh, chỉ đứng nhìn, vì cần phải có nhiều tiền.

Một trong bọn, một đứa lớn mặc váy xanh, đặt những đồng trăm xu. Khi đứa này chạy người ta nghe những đồng vàng khua leng keng tận trong túi áo nó.

Một ngày kia, trong lúc cúi lượm một đồng lẩn dưới chân Stenne, đứa lớn nói nhỏ với nó.

— Mày bị lạc mắt, phỏng? Nè, nếu mày muốn, tao sẽ chỉ chỗ tìm cho.

Khi cuộc chơi tàn, đứa lớn dẫn Stenne đến một góc vắng và đề nghị với nó đi bán báo cho bọn Đức. Cứ mỗi chuyến đi, nó sẽ kiếm được 30 quan. Nhưng Stenne từ chối và tỏ ý không bằng lòng. Nó ở nhà trốn ba ngày không ra xem đánh bạc nữa. Mỗi đêm, nó đều thấy những đồng nút ve tràn đầy tủ nó và mấy đồng trăm xu nằm ngửa sáng ngời.

Ngày thứ tư, nó trở lại Đền Nước, tìm thằng lớn và bằng lòng theo nó...

Một buổi sáng đầy tuyết, mang chiếc bị vải trên vai, báo được cần thận dấu dưới áo, chúng lại ra đi. Khi chúng đến cửa Phơ-Lan thì trời vừa sáng. Đứa lớn nắm tay thằng Stenne và đến gần tên lính gác cổng — một người can đảm, với chiếc mũ đỏ và gương mặt xinh đẹp — Nó thưa:

— Ông ơi! ông cho chúng tôi đi qua... Mẹ chúng tôi đau nặng, cha chết rồi. Ông cho chúng tôi ra đồng để lượm khoai.

Nó khóc, Stenne xấu hổ, gục đầu xuống. Tên lính nhìn chúng một lúc, ngắm con đường vắng lặng và trắng xóa.

— Qua mau đi, hân bảo chúng vừa đang ra.

Và chúng đi trên đường Ô-bet-vi,

Thằng lớn mỉm cười!

Hồn độn, như trong giấc mộng, Stenne thấy những nhà mây biển đòi thành trại lính, ngai vật, những ống khói dài, trống rỗng sứt mẻ, đục thủng màn sương và dựng thẳng lên trời. Xa xa, một linh canh, vài sĩ quan, đội mũ ngắn, nhìn về phía trước mặt với các ống viễn kính, vài chiếc lều ướt vì tuyết tan trước ngọn hầu tàn. Đứa lớn quen thuộc đường lối, băng qua đồng để tránh các bót.

Tuy vậy chúng cũng không thể nào trốn khỏi một đồn của đoàn nghĩa dũng binh. Những người lính này vận chiếc áo tơi bé nhỏ, ngồi sầm tậm trong sân một cái đầy nước, lần dài theo con đường sắt đi Soissons. Lần này, thằng lớn giữ lại hành động lúc này, nhưng người ta không muốn để nó đi qua. Giữa lúc nó đang than thở, thì từ trong nhà gác cổng, một viên đội già đi ra. Lão này mình mẩy trắng toát, nhăn nheo giống như cha Stenne.

— Đi đi, nhắc con! Đừng khóc nữa, lão nói với chúng và để các con đi ra lượm khoai. Nhưng trước hết, các con nên vào đây sưởi ấm chứ...

Không phải vì lạnh mà nó run, thằng bé Stenne, nó run chỉ vì hổ thẹn và vì sợ hãi... Trong bát canh, chúng gặp những tên lính ngồi sầm tậm quanh lò lửa yếu ớt. Nhờ ngọn lửa, mấy người lính cảm thấy dễ chịu. Mọi người ngồi sát lại để nhường chỗ cho chúng. Họ đưa chúng chiếc tách đựng một ít cà phê. Trong lúc chúng uống một sĩ quan bước lên cửa, lên tiếng gọi lão đội, thì thềm vài câu rồi bước lẹ làng bước ra.

— Các con ơi! (Lão nói với về mặt hơn hẳn vừa quay mình vào). Đêm nay có «thuốc thơm» rồi... Người ta biết được bí mật của bọn Đức. Ta tưởng lần này chúng ta sẽ khắc phục lại trong tay chúng, vị trí Bu Rê thiêng liêng này.

Một tràng pháo tay hoan hô nổi lên, lẫn lộn với những tiếng cười thích

(xem tiếp trang 34)

HOÀNG VIỄN SƠN dịch





Sống biến bao la mà có hạn
Lòng người nhỏ hẹp lại vô biên.

KHÔNG GHEN...

★ PHONG SỰ của THƯƠNG LAN ★



— Đây anh có biết tại sao các cô các cậu đã thế « yêu nhau đến độ bạc đầu » rồi mà cũng cứ tan rã ? Chỉ vì các cô các cậu viên vông quá. Các cô các cậu quan niệm ái tình quá xa thực tế lại quá phủ phàng. Thế mới khổ chứ ; chỉ vì các cô các cậu chưa hiểu lòng nhau mà đã vội ăn ở với nhau nên chỉ một sớm một tối là đã chẻ giường đốt chiếu.

« Anh đi đằng anh tôi đi đằng tôi, tình nghĩa anh tôi có thể thời ? ».

— Ô, thế người ta bảo thời buổi bây giờ biết làm sao được những chuyện của ngày mai !

Ông bạn « lon vãng » của tôi mỉm cười — cái cười của con người trăn mặc. Hít một hơi thuốc dài, mắt chàng trông « xa xăm » một chút ; chàng tất lưỡi trông giống như nhà ngoại giao đánh trật một nước cờ. Chàng nói :

— Đời là thế, « dục tốc bất đạt » là thế, các cô cậu vội vàng quá, các cô cậu cứ tưởng đời như là một thiên đàng, các cô cậu lý tưởng hóa ái tình...

— Gớm cái anh này bị quan quá. Thế mai sau anh có lấy vợ không ?

— Sao lại không ? Tôi không thờ chủ nghĩa độc thân.

Xin đọc giả nhớ cho rằng anh này vừa đúng 24 tuổi. Từ già nhà trường lúc nước nhà ly loạn. Rồi cuộc thế xoay vần, thời tại hai lon vãng chày về với chàng. Tôi nhìn chàng như dò xét tận đáy lòng chàng và hỏi :

— Thế anh làm cách nào để giữ hạnh phúc ?

Theo tôi, trước khi lấy vợ, chúng ta nên phác họa một con người lý tưởng. Song nói thì dễ mà làm thì khó, bởi vậy chúng ta không nên đi xa thực tế quá, đừng viên vông, đừng lạc quan quá đối với đời, mà phải tìm một người kết tinh bởi những điều xấu lẫn lộn với điều tốt...

— Vậy con người lý tưởng của anh ra sao ?

— Vợ tôi ? Là một người bằng xương bằng thịt, một sản phẩm của xã hội vậy. Tôi nhắc lại, luôn luôn mình phải đi sát thực tế để mà kiến tạo một người vợ lý tưởng cũng thực tế. Con

gái thời bây giờ mơ mộng lắm — tôi chỉ nói những kẻ chung quanh chúng ta — yêu nhà lầu, ô tô, vàng bạc, v.v... Người ta chú trọng những điều ấy nhiều hơn những phương diện khác. Tình nghĩa không bao nhiêu ! Anh có nghe người ta hát :

Tôi chưa tề, tôi chưa tề !
Chàng ra nghĩa địa thăm về lấy « không » (1)
Chàng ơi sao chàng về quá « sốt »
Đề riêng em phải lãnh nốt 12 tháng lương !

Tôi bỗng cảm thấy nghi ngờ cả nước mắt của các bà. Nhưng cũng chẳng thừa hơi đầu mà phân tích xem là họ khóc vì tình nghĩa vợ chồng mất hay là vì quá cảm động về mười hai tháng lương mà chính phủ cho truy lãnh ? Trước khi về ở với nhau, ta hãy hiểu nhau về quan niệm của mỗi bên đối với đồng tiền. Tôi, tôi không ưa vợ tôi quá trọng đồng tiền nhưng phải biết quý nó. Anh ngạc nhiên lắm à ? Đặt vấn đề tiền bạc ra trước, tôi là một kẻ bần tiện chăng ? Nó lệ cho đồng tiền chăng ? Ô, anh nghĩ thực tế mà nhìn đời, anh có thấy việc gì là không cần tiền không ? Quả là « vạn sự đã do... tiền » anh nhỉ ? Và lại tiền lại là nguồn gốc của tội lỗi, biết bao nhiêu đời lứa đã phải tan vỡ vì đồng tiền bao nhiêu lâu dài hạnh phúc đã sụp đổ dưới sức tàn phá quá phủ phàng của một quả bom... tiền bạc !

— Vậy ra anh quan niệm tiền bạc tạo hạnh phúc ư ?

— Ô, không, tôi vẫn biết tiền bạc không tạo được hạnh phúc song phải hiểu rằng tiền cũng là một trong những yếu tố chính để xây dựng và bảo tồn hạnh phúc của gia đình. Yêu em mà ngày mai gạo nhà anh hết thì có lẽ gặp em anh cũng thấy không thích bằng vợ được một ổ bánh mì,

Dứt câu nói bạn tôi nở một nụ cười. Vẫn là cái cười « trăn mặc ». Tôi hỏi tiếp :

— Anh vừa bảo có hai yếu tố chính để xây dựng và bảo tồn cho hạnh phúc gia đình, một là tiền còn một là gì ?

— Một nữa là tình. Có tình mà không

(1) Chồng

NGƯỜI VỢ LÝ TƯỞNG

có tiền thì cũng chịu, có tiền mà không có tình cũng vứt đi. Hai, yếu tố quyết định ấy phải luôn luôn đi đôi với nhau như là một đôi... vợ chồng vậy.

Nâng bên ngoài đẹp quá. Mấy con chim vành khuyên hót liu lo. Mắt bạn tôi vẫn lại « xa xăm » thêm chút nữa. Có lẽ cũng đang có những cơn chim vành khuyên hót ở trong lòng chàng. Chàng nói tiếp :

— Nhưng cũng đừng nên quá khó tính trong khi tìm con người lý tưởng. Thế cho nên vợ tôi — con người lý tưởng ấy — cũng đừng khó tính. Vợ tôi phải hiểu rằng khi nàng lấy tôi và trái lại, tất nhiên chúng ta đã hy sinh một phần nào tự do cá nhân của chúng ta rồi. Nàng phải hiểu thế để tranh những sự xích mích vô ý thức vì tự ái mà ra. Nàng quá nhiều tự ái, cũng là một điều rất khó chịu đối với riêng tôi. Và lại các bà hay làm nũng. Thấy chồng yêu là « xô chân lỏ mũi ». Động một tý là giận hai tý là hờn. Bực mình đến chết đi được. Thêm vào đấy một điều mà tôi sợ nhất ở người đàn bà, một điều mà tôi cho là tối cần về phương diện tình tình của người tôi muốn lấy làm vợ là tình ghen của các bà !

Vấn giọng nói đều đều ấy, bây giờ nghe như có chứa đựng một ít khôi hài. Tôi bật cười vì cái ý tưởng ngờ ngẩn của bạn tôi. Con người trông có vẻ « triết gia » tẻ mà lại sợ cái ghen của các bà ! Nhưng sau cái cười « hỗn độn » ấy, tôi bỗng cảm thấy băng khoăn. Một ý tưởng tâm thường ? Tôi không tin, tôi cố chăm chú nhìn chàng như cố tìm hiểu cả mặt trái của lòng chàng. Cái ghen của các bà là một điều quan trọng ư ? Tôi hỏi đây ngay nhiên :

— Ô hay, anh sợ cái ghen của các bà ? Anh nói thật chứ ? Sợ vợ ghen à ? Ghen tương là chuyện nữ nhi thường tình chứ sao ?

Chàng lặng tôi thêm một cái cười đầy « trăn mặc » và nói :

— Tôi bật cười, ý tưởng anh này đến hay.

— Anh còn trẻ quá...
Tôi bị lòng tự ái thúc đẩy đáp ngay :
— TLI anh cũng đã có vợ đầu nào ?
— Vâng tôi không chối cãi, Tôi chưa có vợ, song đã từng biết những cái ghen của các bà. Có bà nóng nảy phá vỡ ngay cả hạnh phúc gia đình ; có bà bình tĩnh hơn thì hành « kế hoạch Hoạn thư » Phương tiện tuy có khác song mục đích vẫn là giống nhau. Hoặc vô tình hoặc cố ý các bà làm vỡ mất một phần nào tình ăn ở ngàn năm !

Thường thường tự ái của các bà nhiều quá khiến các bà hay ghen vô vẩn. Ghen một cách vô ý thức. Một hôm, chồng về chậm thế là các bà có thể ghen rồi. Các bà day nghiêng chồng, hơn mắt chồng nhìn ăn nhin uống để « phản đối ». Thường thường người chồng hay nhin vợ vì chuộng « hòa bình ». Thế là các bà lên nước, các bà lớn tiếng, rồi lớn tiếng hơn nữa, rồi thế là gây chuyện, thế là các bà thả sức ra mà bảo chúng ta chồng thay đổi, chúng ta kém thành thật, chúng ta « đều »...

— Thi đã sao ? Việc gì mà lại sợ các bà ghen ?

Chàng cười :

— Hừ, tại sao lại sợ các bà ghen ? Tôi chỉ trách các bà ấy... buồn cười lắm. Việc gì mà phải ghen bóng ghen gió ? Cái ghen của các bà ấy « rôm » lắm. Tại sao lại phải ghen ? Thời bây giờ, lấy một người đàn bà có thể nói là làm một việc nhân đạo. Giải quyết một phần nào tai hại cho xứ sở. Cái viễn ảnh kinh hoàng của một ngày mai « hỗn loạn » trai thiếu gái thừa ! Thật là cả một vấn đề nan giải cho xứ sở. Nếu chúng ta không tìm ra một phương thức gì hay hơn để giải quyết vấn đề ấy thì tốt hơn là chúng ta nên hy sinh...

Tôi ngạc nhiên :

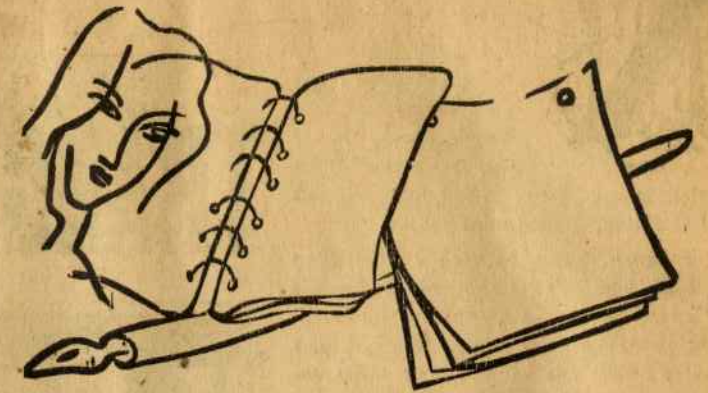
— Hy sinh !

— Vâng, chúng ta phải hy sinh, nghĩa là chúng ta chịu khó... lấy vài bà vậy. Anh thử tưởng tượng một ngày mai trai thiếu gái thừa, làm sao mà giải quyết cho xong vấn đề nan giải ấy ? Vì dụ mở trường thật nhiều để thu nhận các bà ư ? Nhưng còn nhiều điều phức tạp nữa vì anh nên nhớ rằng các cô cũng chỉ là những con người đầu đen mắt đỏ như muôn vạn con người trên trái đất này nhè ? Nghĩa là đều phải có đủ những nhu cầu cần thiết về cả tinh thần lẫn vật chất để mà sống. Bởi vậy chúng ta nên chọn các bà đừng có máu ghen để cho « êm nhà lợi nước »...

Tôi bật cười, ý tưởng anh này đến hay.

(xem tiếp trang 41)

BÌNH THƠ BẠN



của cô Trần Thanh Ảnh

LẦN trước em đã bình mấy câu thơ của các anh các chị được sắc nắng hè.. Nhưng nắng hè khắp nơi, vẫn còn chói chang, sắc Phượng vẫn còn thắm đậm và ròn nển, ấp ủ tâm tư, nên thơ bạn đọc gửi đến toàn là Phượng thắm đậm nết ồng chuốt lời thơ để « tràn ngập » tòa soạn.

Em không nhớ nữa hồi « Hoa học trò » mà bao mùa hoa nở năm xưa lòng em đã rộn ràng.

Rộn ràng cũng như bạn Minh Thọ trong bài, Cánh phượng tàn. Bạn đã nhận cách hóa cánh phượng với kiếp học sinh của thời đại :

Cánh Phượng đỏ vật vờ bay theo gió
Cuốn về đâu ? ai biết tận nơi đâu !
Cuốn về đâu ? gieo mình lên đám cỏ ?
Mà đường đời giăng đón đã từ lâu.

Bạn Minh Thọ đã nói lên nỗi khúc mắc của lòng bạn nói riêng, và lớp học sinh thế hệ bạn nói chung, đã sống với phút :

Tay siết tay trao giòng tư tưởng
Và lặng nhìn cánh phượng rã rời bay.

Bạn không ổn định được tinh thần nên bạn đã tiêu cực mà thất nên lời chưa chát :
« Để cho cánh phượng cuốn về phương nào ? hay là rồi lại gieo mình trên đám cỏ ! »

Vì bạn bảo là bạn đã sống, bạn đã thấy rồi, nên :

Tôi đã gặp biết bao nhiêu cánh phượng
Vì bụi đời đành chịu kém sắc hương
Vì gió đời phải lao mình trong cuộc sống
Vì gió trời, cánh phượng rã rời bay.

« Gió đời », và cả « gió của trời »

nữa đã làm rã rời cánh phượng. Phất cánh phượng đã tung vào một xã hội không tổ chức, đầy sa đoạ, bèn lẽ đường xa hoa.

Bạn cho đó là bụi đời làm cho những cánh phượng mà bạn đã gặp, phải chịu kém sắc hương.

Nhưng bạn à ! Theo ý em thì bạn đừng gọt gém một ý thơ để bóc lột hết thảy lòng tiêu cực, chán nản, thiếu tinh thần tranh đấu bằng hai câu :

Sớm là trường còng lưng trong cuộc sống
Run hai tay phải rước lấy hận sâu.

Vì thời cuộc mà họ sớm ! Nhưng với cái sớm đó không phải... mà còn Run với hai tay để rước lấy hận sâu.

Phải cố nghị lực chứ, tranh đấu bản thân để đứng vững theo lý có chứ ! mà tìm một hướng lòng cởi mở.

Bạn Minh Thọ nhìn cánh phượng nở để bản thân bạn bằng khoáng lo lắng cũng

như cùng chúng bạn lăm chằm bước ra đường đời...

Cánh Phượng không vô tư như lòng học sinh xưa rục rộc khoe tươi. Mà trái lại để có những bạn phải nghẹn ngào thốt lên lời khi thấy mùa hoa nở... và sợ nhìn hoa nở vì « sắc hoa » đã làm cho ai đó phải vĩnh biệt và vĩnh biệt mãi mãi trong lòng họ.

Họ thốt lên :
Hương nắng hạ úa trong tà áo lụa, »

« Úa » trong tà áo là một hoài niệm của mùa phượng ối, cũng như bạn Nguyễn Yến đã bảo :

Đây mùa phượng nở
Một mùa hoa sắc sỡ thê lương.

Nỗi buồn thê lương khi hè về để :
Rơi từng giọt lệ tôi bồi

Nhớ ngày ly biệt xa với nhớ thương.
Để cho người ở miền xa xôi tắc nghẹn
ấy một khi thấy ve ca hòa nắng là nhớ :

Nụ cười trong trắng.
Anh nhìn lặng, mơ !
Mùa phượng nở
Một mùa hoa của thuở thanh bình.

Đúng rồi ai cũng ước thanh bình, lòng mong đón cánh bồ câu bay rợp mảnh trời xanh để cho mọi người cũng như bạn Phan Bình Đồ được gặp bạn. Để bạn P.B.Đ. khỏi phải :

Mỗi lúc ngao hoa phượng đỏ đường.
Lòng tôi sao dậy nổi niềm thương.

Xót xa người bạn hiền xưa trước.
Thường đứng nghe mùa đón nắng

trương.

Kỷ niệm thú vị của đôi bạn đã qua :

Nhưng lúc đêm dài lặng tịch thâu,
Ngồi nghe thác đổ chốn sơn đầu.

Buồn dâng trong sáo đêm xa vắng.
Đội tiếng chuông ngân vọng cõi sâu

Nhưng rồi :

Nhưng giữa mùa hoa máu sắp tàn
Một chiều hanh nắng gió sang ngang.

Vài cánh hoa đỏ bằng khuâng rượ
Hoa chết không lưu giắc mộng vàng.

Và cũng bao ngày tháng qua bầu trời vẫn rộng nhưng rồi để lòng xót xa thương nhớ ! Mất đến :

Cho sáng hôm nay thấy giữa trời
Một cánh phượng nở cánh hoa rơi

Xuyến sao tôi nhớ người bạn cũ,
Người ơi ! phượng trời có nhớ tôi.

Rồi còn nhớ nhiều và nhớ mãi khi lỡ mà có doanh giết như ngàn xưa sông

GIANGH, hơn than khóc khúc phân ly đôi ngả của kiếp dân mong hưởng thanh bình.



sương trầm lặng; làm sao ngân nỗi tình quê tại làng, nhớ nhung ngập lòng.

Lữ khách, trong phút chốc xúc động êm đềm, hẳn lòng đã đắm say ngây ngất lại cảnh cũ quê nhà, những kỷ niệm ngày qua xa xôi thơ mộng. Nếu là sanh trưởng trong một miền quanh năm soi bóng có tre già, có vườn chuối hột, có đồng lúa chiêm.

Trên tán cây mát mẻ, ngày có chim đưa hót, cạnh dòng sông nước xanh ngất có nàng thôn nữ dịu hiền thì hồn cô lữ hẳn sẽ phải trốn trần trần miền thương nhớ. Thương nhớ lan dần .. lan dần... theo từng đợt sóng trăng...

Ái đã từng ly hương. Bữa mình đi tìm gởi nặng sương mai lữ thứ có hồi tưởng lại cảnh xưa xa cũ chăng? Chợt tôi, những đêm trăng tròn buống tỏ sáng bạc khắp trần gian hồn trịnh trắng non đại lạc sông hồ lại thường chảy đầy không gian vạn màu thương nhớ ánh trăng quê.

TRĂNG QUÊ — muôn màu — bàng bạc lững lờ giữa nền trời cao rộng thênh thang — chốc chốc có vài đài mây lụa trắng lớn vờn chấp chờn, rồi dần về gần hướng trời xa tít .. nhớ lại năm xưa dòng đời chưa tao loạn thuyền hồn bé bỏng còn đậu bến sông Thương mà lòng bất giác ngẹn ngào...

Mảnh trăng quê — màn đêm vừa buông xuống chậm chậm lổ dạng ở rừng cây xanh là đã trải khắp đầu non, cuối bãi, khóm vi lau, trên đất vàng, một thứ ánh sáng huyền diệu mông lung... vạn hồn trai trẻ đồng quê lão đảo mến yêu, lòng ngập niềm vui thích thú...

Còn gì đẹp cho bằng, nên thơ cho bằng, trăng ngà nằm sóng soãi, khoe sắc với trần gian, xa xa ở rừng cây xanh trên một cành mai vàng rực rỡ bên túp lều tranh vạn kỷ hiền từ?

Trăng quê đã từng chứng kiến biết bao nhiêu cảnh êm đẹp thanh bình của một làng xa xôi hẻo lánh.

Tiếng chày giã gạo thì nhau thoát ra những âm thanh nhịp nhàng quyến rũ lạ... Từng nhóm thanh niên nam nữ, sau một ngày mệt mỏi phơi thân dưới nắng hạ đào quấy quần bên nhau thân ái chuyện trò... Những câu hò đối đáp êm đẹp bình dân của họ loang loảng theo chiều gió lộng ngân phương, sương mờ mù mịt...

TÙY BÚT

TRĂNG QUÊ



Trong một túp lều tranh xiêu xiêu, đôi già một trẻ, nhàn rỗi bàn chuyện mất trăng thế nhân, chờ đợi bạc bẽo. Gió sáng bên ngoài lạnh, nhưng lòng họ vẫn ấm ấm kia, vì tình quê, trăng nhà len suốt.

Đừng ai bảo thi nhân ca tụng vẻ đẹp

của LAN CHÂU

mở ảo của con trăng thương huyền mùa thu tàn chỉ, thi nhân vẫn để hồn mình đắm đuối trên trăng giăng trắng ngà bàng bạc khắp trời trăng tơ giăng bủa và ngàn lời thơ đẹp vẫn tuôn dòng... tuôn dòng... trên đài trang giấy lụa.

Vì trăng..., trăng đã ru cảm thi nhân say nguồn thi hứng, cảnh vật quê nhà đã lộng lẫy hóa, êm đẹp hóa trong tâm hồn vốn nhiều mơ mộng của mái đầu xanh giàu tình yêu bao ta, yêu đất nước, yêu hàng tre xanh, yêu cơn cát trắng, yêu mái thảo lư dầm ấm thi sĩ.

Ngang đầu xem trăng tỏ;
Cúi đầu nhớ cố hương.

Giờ đây — sao bao năm khối lửa loạn ly đã làm điều tàn quẻ cũ, lạc bước nhiều gót chân hải hồ son trẻ. Nhìn ánh trăng đang lung linh chơi vơi trên làn sóng nước in vàng, hẳn tôi bỗng đứng bờ ngơ như thấy thiếu thốn một cái gì? Hẳn là đẹp hơn mộng và man mác nhớ!

— Ô! Mảnh trăng quê cùng quê hương yêu quý của tôi! Xứ của đồng xanh, cát trắng, lúa vàng, nước ngọt.

Kìa, ngoài kia trăng giăng, gió đã lên rồi, Vội vàng hối hả. Gió ngáy ngất sáng, sáng trắng những đợt trắng nước loang loáng bạc và làm ướt lạnh cả cõi lòng.

Quê hương ơi! Ở ngàn xa, nơi cồn cát trắng, nơi đồng mạ xanh, đêm nay còn ung dung đùa giỡn thứ ánh sáng mơ hồ nhẹ nhõm của nàng trăng lộng lẫy năm xưa nữa hay chăng?

Bao nhiêu trai tơ gái hiền còn sưởi ấm lòng sông Hương bằng những đêm dài tâm sự hay là cảnh cũ êm đềm đã chìm sâu vào dĩ vãng xa xưa để nhường cho bóng ly loạn chờn vờn rã tan thương lên khắp nẻo đường yêu. Bao người ra đi ở chân trời nhiệm vụ cùng chạy loạn từ xưa đã có một ngày lần về ngã cũ trong màn sương mù đục, nền đất trải vàng, vì hương quê tràn ngập tâm hồn lạc lõng chẳng nhĩ? Hay vẫn biệt... biệt biệt ở khắp hướng trời vô định... Ngày đi đau thương, lệ đầm trong lòng đất đã qua, dù bao năm trời vẫn nhớ, song ngày trở lại đâu dám hẹn cùng bến thời gian thăm thẳm.

Cô gái đỏ xính xinh Bình Hòa làm nhịp cảm nỗi liền cho hai lòng đất Bình Đức — Hòa Hưng, ngày ngày còn có thông thả buồn nhẹ tay chèo khua dòng nước trắng. đưa khách thập phương viếng chùa Tây An cổ tự xa xa, ngày nào tập nập ấy chăng? Hay thuyền mơ vẫn còn trơ vơ bến vắng trên quãng sông dài chắt lạnh, biệt dạng người xưa.

Trăng lên trăng rải tơ sầu
Trông về quê cũ vạn màu nhớ thương
Xa xa sóng bạc cánh bướm
Trong ta hồn đã lên nguồn tương tư.

Đêm nay, người ôi! Có ai biết cho bao nhiêu mảnh lòng đã ngây ngất vì trăng mà xây bao lần mộng nhớ thương làng cũ khắp bốn hướng trời gió bụi để rồi ngày mai âm thầm khăn gói ra đi trên đường vạn lý.

Một đêm trăng,
mùa thương nhớ...

LAN CHÂU



BUỔI ANH VỀ

Buổi anh về tắt lửa quê hương,
Hoa tin nở thắm chiến trường
Ruộng đồng xanh bát ngát
Lúa mùa lên.
Sớm nay niềm vui đi hài vạn dặm
Phơi phới cánh bồ câu.
Mùa thương đau tàn lụi
Những hàng giày thép xám.
Giày nát dưới bàn chân
Chiến hào hoa nở

Chúng ta đi
Hoa gài mũi súng
Áo đẹp phong sương
Thơm hương rừng núi
Gót giày mòn nhấc nhớ bản thôn xa.
Bàn tay âu yếm mẹ già
Nuôi đàn em nhỏ lời ca rộn ràng.
Chúng ta đi
Chân trời nắng hừng
Đường dài mở rộng
Hoa cỏ thênh thang
Tre xanh vút mây xóm làng
Cau vượn ngọn thắm, mây hàng ngàn ngơ.

Buổi anh về thời gian trẻ lại
Thế hệ sang mùa
Hoa trái tự do
Cỏ lên xanh năm mỗ
Người bạn đường anh dừng
Thương kẻ ở nhà
Mỗi môn trông đợi
Thương bày con đối
Nheo nhóc vợ nghèo
Ra đi từ thuở gió heo
Oán cừu đã trả thương yêu chưa tròn
Thương người vợ trẻ bỗng con
Vành khăn tang trắng
Kẻ về bàn bột tiêu hao

Buổi anh về hoa lau bạc trắng
Hắt hắt đồng sông
Mim cười lau nước mắt...
Bước chân vui dồn dập
— Quê mẹ đây rồi. Anh ơi!

Chim muông cười trên gai.
Sân ngập thóc vàng
Xóm nghèo thơm mái rạ
Ao bèo vườn chuối xôn xao
Tiếng ru êm ả
Nhịp võng đưa hiền hòa...
À ơi...
« Anh về nhóm lửa yêu thương,
Hoa thanh bình nở rắc hương luống cây. »

Buổi anh về mây xanh thắm thiết
Đường phố kinh thành nao nức cờ bay
Ôi mái ngói nâu hè phố cũ
Gót hài mòn vạn dặm đã về đây

Buổi anh về kinh thành trang diềm
Những mắt ngời vui đón lớp trai yêu.
Ôi! bao nhiêu là sắc áo diêm kiều,
Bao nhiêu nụ hoa đời tươi thắm nở!

Buổi anh về kinh thành rạo rực
Như người trai vừa chạm mộng giăng hồ,
Như cô gái mới buổi đầu yêu dấu.
Như mẹ hiền chăm bẵm lứa con so
Buổi anh về gạch ngói lên hương
Đường phố hoang sơ đón tay xây dựng,

Anh tìm em trong đám người cuộn sóng
Sắc áo ngày xưa
Gương mặt dịu lành
Đôi mắt âu sầu của ngày ly biệt
Mái tóc nào e ấp dưới vai anh
Anh chỉ còn nghe tiếng em nghèn nghẹn
„Anh ơi!

Tay trong tay
Chúng tôi đi về cuối nẻo kinh thành
Nơi mái nhà thân yêu chờ đợi...

Mùa Genève 54
VĨNH LỘC



Dựng mùa Thế Hệ HERCULE

Là lướt say cuồng tiếng nhạc
Đê mê hương phấn hơi men
Ông chuốt mái xanh mái bạc
Ngà nghiêng ánh sáng hoa đèn
Sàn ván chập chùng yếu điệu
Nhạc cuồng quần xiết đôi vai
Tương gương xoay chiều điên dại
Hương thơm đầu kiếp hoa nhài

Đào sâu mỗ thêm chút nữa!
Rồi đây trở lại màu đêm
Mộng đời là nguồn hư ảo
Về đi không bóng im lìm
Đất nứt chôn vùi dư ảnh
Dựng mùa xây đắp ngày xanh
Lật đổ thành trì trụy lạc
Reo vang khúc nhạc quân hành
Mãnh liệt bàn tay thế hệ
Xoay vần bớp chết hoang thai
Hạt đẹp thơm mầm hé nở
Hoa hương thơm ngát linh đài
« Chồi non chờ nảy lộc »
« Nụ chính chờ hé môi »
« Hoa đời chờ kết quả »
« Trái thơm chờ men đời »
Ngực nở căng phồng gió biển
Mắt hùng toả nhạc Thái dương
Bình minh đi về ngự trị
Chặt then mở cửa Thiên đường.

SONG HỒ

Một chút băng khuâng

Hôm nay đường về chiều lénh lạng.
Trời mây buâng khuâng màu quan san;
Đường đi trăng bạc chân chim bước.
Lòng trống tay không người thênh thang.

Chim chiều có lẽ quên
Nơi đây không buồn hốt.
Tim hòa nhạc muôn giáy.
Trầm, thanh theo nhịp bước.
Anh ơi, đường không xa,
Tình ta ai biết được.
Một ít buồn thoáng qua,
Trong lòng đôi mắt ướt
Bụi đường trắng chân anh,
Bụi đường vương chân tôi.
Tôi và anh, đầu xanh,
Trắng cả bụi cuộc đời.

Nụ cười ngày xanh vương trên môi.
Câu hát ngày xanh vui cuộc đời.
Cùng vui chân đi anh và tôi
Tay nắm trong tay, không trao lời.

Trời hôm nay không xanh,
Mây chiều nay bằng bạc.
Bàng hoàng đôi mắt tranh.
Ngày đưa hương khốt ngát.
Băng khuâng đường thanh thanh,
Không gian im man mác.

Chiều hôm nay không đi,
Ngày không còn biệt ly.
Đêm hôm nay không về,
Đêm phiêu lưu xa quê!
Đường về chiều nay lặng anh ơi!
Anh về nhà anh, tôi, nhà tôi.
Nhưng tôi không nói anh không nói.
Chẳng dám đưa nhau lấy nửa lời.

NÀU CHIÊM

Từ Tân tây Lan đến Hạ uy Di dài 7.500 cây số và từ Palau đến đảo Páques 12.000 cây số. Diện tích mặt nước: 30 triệu thước vuông (gấp 3 lần Âu châu). Diện tích mặt đất: 40.000 cây số vuông (bằng Thụy Sĩ). Không ai biết gốc dân Polynésie ở đâu. Nhiều nhà chuyên môn nói họ gốc tích Nam Dương và có giống dốt với Mã Lai (ngôn ngữ và thể xác giống nhau). Dân Na Uy bảo họ gốc tích ở Nam Mỹ. Có người lại cho rằng dân Polynésie là con cái của tất cả các thủy thủ trên thế giới vì xét ở phong tục lễ hội của các thiếu nữ Polynésie. Giống dân này mỗi ngày mỗi mất dần. Người Âu mang cho họ bệnh lao, bệnh hoa liễu và bệnh ghệch rương.

Ở đảo Sardinia, năm 1823 có 142.000 dân, năm 1860 còn lại 67.000. 1905 chỉ còn 37.000. Ngày nay việc giết bớt dân số không là một vấn đề nữa. Trước thế kỷ thứ 17 trước khi người Âu châu đặt chân lên Polynésie dân không rõ giá trị về kim khí. Lúc ấy dân chỉ dùng những đồ làm bằng đá và vỏ hến. Quần áo thường làm bằng vỏ dứa và lá cây. Các cổ đạo Anh cho dân mặc áo có màu sắc sặc sỡ. Thức ăn thường là cá và rau.

Trên đảo Páques còn lại nhiều tác phẩm về điêu khắc nổi tiếng. Đốt với dân, viên tù tưởng rất được kính nể, vì ý ai chạm đến cũng có thể bị mất đầu. Thiếu nữ hoàn toàn được tự do cho đến lúc lấy chồng.

Một điều lạ là ở đảo Pitcairn có 150 dân lat Anh. Đảo Páques thuộc về xứ Chilli.

Ở Páques có những bức tượng khổng lồ: mắt rộng đến 3 thước, một trán và cằm chế hai. Đảo Galapagos có nhiều rùa. Robinson Crusoe có trú tại đảo Juan Fernandez. Honolulu sản xuất dừa hộp.

TRÊN đảo Nauru có một thiếu nữ tên là Văng Cơ. Văng Cơ sống với bà nội dưới một góc cây cao, đọt cây chạm đến mây, cành cây sum sê những lá cho đến nỗi mưa và nắng không thể nào xuyên qua được.

Văng Cơ rất xinh đẹp. Theo ý của bà nội, Văng Cơ phải làm vợ một ông thần thì mới xứng đáng. Một hôm, bà gọi cháu và dặn:

— Văng Cơ cháu ạ! Cháu đã đến tuổi lấy chồng. Có nhiều người sẽ vượt lửa, vượt nước để đến cưới cháu, nhưng bà đã chọn chồng cho cháu. Sáng mai, lúc mặt trời sắp mọc, cháu soạn hành lý để đi du lịch. Cháu xức nước hoa khắp mình đi và hãy đặt lên đầu những tràng hoa rồi cháu trèo lên cây cao kia. Cháu cũng

NGƯỜI VỢ CỦA THẦN MẶT TRẮNG

GIANG TÂN kể

biết rằng cứ theo cành cây cháu có thể trèo lên tới chót cây được. Chưa ai dám trèo đến chót cây vì ai cũng sợ chết cả. Nhưng cháu, cháu có thể trèo được lên thân cây vì sau khi cháu đọc xong những lời thần chú thì mọi việc sẽ được như ý.

Văng Cơ trả lời:

— Cháu xin vâng lời bà vì cháu biết rằng điều gì bà muốn là đều có ích cho cháu cả.

Người bà niệm câu thần chú rồi cả hai lại nằm lên trên chiếu.

Đến rạng đông, Văng Cơ tới gốc cây, đầu kết hoa và gọi bà nội đến. Bà dịu dàng nói với cháu:

— Cháu thần mến của ta ơi! Nếu cháu đi mà trở về thì ta sung sướng biết bao nhiêu nhưng nếu phỏng như cháu không còn trở lại nữa, ta tin rằng cháu sẽ được che chở.

Người cháu trèo lên cây, và đọc câu thần chú nên chẳng mấy chốc đã lên tới đọt cây.

Thiếu nữ thấy trên trời xanh một cái lều nhỏ. Trước cửa có một người đàn bà mù đang nấu nước đường trong vỏ hến. Người đàn bà vừa làm việc vừa hát vui vẻ. Mỗi lần người đàn bà trở vỏ hến đặt sang bên cạnh, Văng Cơ lại nhón chân lại gần và đánh cắp.

Rồi người đàn bà thấy rằng tất cả vỏ hến đều biến mất. Bà tự nói: Những vỏ hến này không thể xê dịch được, chắc hẳn có người nào đã lên lấy trộm.

Bà nắm lấy tay Văng Cơ trong lúc nàng định đưa tay lấy vỏ hến của bà.

Bà la lớn:

— À! Bây giờ ta bắt được mày rồi. Sao

mày dám cả gan lấy trộm nước đường của người đàn bà mù. Mày sẽ bị hai con ta, thần mặt trời và thần mặt trăng trừng trị vì mày đã dám kiêu ngạo đối với mẹ của chúng.

Thiếu nữ vội xin lỗi:

— Bà hãy thương lấy cháu vì cháu chỉ muốn đùa một chút đấy thôi. Cháu xin bà là lần sau cháu không dám hành động như thế nữa.

Nhưng người đàn bà không chịu tha tay thiếu nữ.

— Ta làm nước đường cho con ta nay mày lấy trộm thì ta không còn gì nữa để đưa cho con ta.

Thiếu nữ lại van xin:

— Cháu xin bà tha cháu ra. Cháu nguyện sẽ làm tôi tớ cho bà và hết lòng trung thành với bà.

Người đàn bà trả lời:

— Ta không cần tôi tớ. Vì thương con mà ta làm công việc này, còn ta, ta chẳng cần ăn, uống, ngủ gì nữa.

— Bà tha cháu ra, tha lỗi cho cháu rồi cháu sẽ nói lại bí mật của bà cháu cho bà nghe.

— Bí mật gì, hãy nói ta nghe nào?

— Cháu có thể chữa lành mắt cho bà.

— Việc ấy chắc không thể được vì nhiều người đã cố tâm chữa cho ta nhưng vẫn không đi đến kết quả nào cả.

NHƯNG rốt cuộc người đàn bà

cũng thả tay thiếu nữ. Văng Cơ lấy sương thoa vào mắt bà lão. Thỉnh linh, thần lẫn và bỏ cặp bờ ra. Vài phút qua, người đàn bà sung sướng la lớn: À! Ta có thể thấy rồi.

Bà, vỗ tay:

— Thế giới đẹp quá! Thế giới đẹp quá! Thế ta cứ tưởng rằng thế giới đen tối lắm kia. Bây giờ ta có thể nhìn được mặt con ta. Nhưng nay ta phải tìm cách dấu cháu đi mới được vì nếu hai con ta bắt gặp sẽ giết chết cháu mất. Con ta hãy gặp ai là giết chết kẻ ấy.

Người đàn bà đem dấu Văng Cơ và còn dặn dò là phải hết sức im lặng vì con bà sắp về.

THẦN mặt trời trở về nhưng bà mẹ phải quay mặt lại vì không thể nào chịu được ánh sáng gay gắt của mặt trời.

— Sao mẹ lại quay mặt lại như thế?

— Vì bây giờ ta không thể nào nhìn con được con ạ!

— Ai đã tài tình chữa cho mẹ khỏi mù đấy?

Vừa lúc ấy, thần mặt trăng vào. Bà mẹ thấy rằng mặt trăng có vẻ dịu hiền và có thể nhìn thẳng lên mặt được.

Thần mặt trăng bèn nói với mẹ:

— Nhưng mẹ làm sao lại thấy được các con chứ?

Bà mẹ vội trả lời:

— Ta vẫn thấy con đấy chứ!

— Ô! Thưa mẹ, vậy ai đã chữa lành bệnh cho mẹ đấy?

Người mẹ ôn tồn trả lời!

— Một người các con ạ! Một thiếu nữ dịu hiền đã chữa lành bệnh cho mẹ. Thiếu nữ ấy, duyên dáng, nên mẹ muốn rằng nàng sẽ là vợ một trong hai con.

Thần mặt trời và mặt trăng xin mẹ cho phép được thấy mặt mũi thiếu nữ và cùng hứa trước mặt mẹ là không dám ganh tị nhau.

Bà mẹ đem Văng Cơ ra trình diện và giới thiệu:

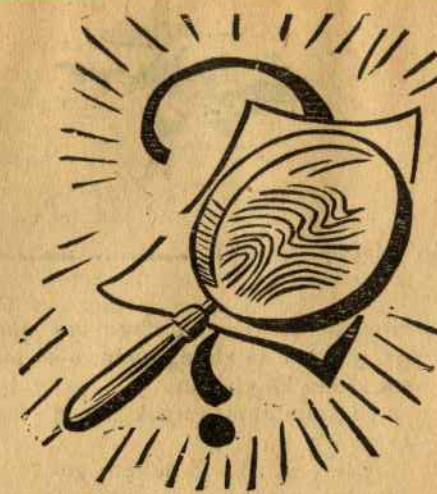
— Đây là thần mặt trời và thần mặt trăng, trong hai thần, cháu muốn chọn người nào làm chồng thì cho ta hay.

Văng Cơ nhìn hai thần rồi thưa với bà lão:

— Cháu không muốn Thần mặt trời vì cháu không thể nhìn thần ấy được. Thần mặt trời đốt cháy và phát những tia sáng. Thần mặt trăng trông có vẻ dịu hiền hơn. Cháu muốn làm vợ thần mặt trăng.

Thần mặt trăng cười Văng Cơ làm vợ. Hai vợ chồng lên trời ở. Cho nên mỗi đêm ta lại thấy bóng hai người.

Tôi làm trinh thám



VẾT BÙN

NGUYỄN HỒNG VIỆT

MỘT buổi tối mùa hè, khi trời vẫn còn oi ả nóng. Cô tôi nằm trên chiếc võng ở nhà trên, đưa kiêu kịt; tôi cõng trần ngồi trước chiếc đèn dầu đọc sách. Chị tôi thì lục đục dưới « hồ nước » bên hè nhà, rửa chén bát (chúng tôi hôm nay ăn cơm muộn). Trời tối lắm, mặt dầu có ánh sao nhấp nháy: vườn nhà tôi cây lá rậm rạp quá. Bỗng chị tôi rú lên một tiếng, tiếp liền theo đó là chén đĩa đồ rỗng rỗng xuống đất. Tôi chạy ngay xuống. Chị tôi meo mào nói hồn hồn:

— Đưa nào đánh trộm tao một roi đau quá; mẹ kiếp nó! Tao quăng rổ chén bể hết rồi.

Tôi không kịp nghe chị tôi nói kết câu, vụt chạy biến vào đêm tối. Có tôi và chị tôi ngạc nhiên, không hiểu tôi chạy đi đâu, nhưng vẫn làm thỉnh thoảng gọi tôi lại. Một lát sau tôi trở về, thấy chị tôi đang rưng rưng nước mắt. Tôi bảo:

— Đừng khóc, tôi đã bảo trước sau gì chị cũng ăn đòn như tôi độ nọ ấy mà. Có một roi mà ăn thua gì, hôm trước tôi bị hai roi mới sao!

— Không phải đau mà tao khóc; tao tức quá, thấy mình hiền lành, chúng ăn hiếp đủ điều; tao mà biết được đứa nào thì nó chết với tao.

— Chị biết được thì chị làm gì nào?

— Chuyển này tao kiện tới tỉnh, tao không nhìn nữa đâu!

— Ghê dữ vậy? Tội nghiệp thằng nào đó, chị mà kiện thì có chết. Chị tôi nguyệt tôi một cái, rồi đứng dậy vỗ bụng nằm. Tôi nói với theo:

— Nó đánh chị hai roi, sao chị nói

có một?

— Không, có một thôi.

— Hai roi chứ: roi đầu trúng lưng chị, còn roi sau chị tránh khỏi. Như thế phải kể là hai roi.

— Sao mày biết như trông thấy vậy?

Tôi cười lên, đùa:

— Đó là cái « tài dách » của em chị ấy mà... Nói chứ có gì lạ đâu, tôi vừa bưng đèn xem xét nơi « chỗ nước », thấy có một lần roi in rõ trên vùng bẹn, tôi đón ngay là nó đã đánh hai roi, một roi trúng chị, một roi trúng đất.

Sáng ngày đi học, lúc ra chơi nửa buổi, tình cờ tôi lại đứng một mình với thằng Tèo, Tôi nhìn mặt nó rồi bảo:

— Khi hôm dường như mày có sứt sắc chạy rồi té ở đâu đó? Nó nhìn tôi kinh ngạc chưa biết nói sao thì tôi tiếp:

— Chưa lạ mấy, tao còn biết mày té, chụp lên một bụi hoa hường. Bấy giờ nó mới kịp cãi:

— Mày đừng có nói thành quả mày!

— Chớ không à, nhìn lại tay mày xem, hai bàn tay mày có mấy đường gai cào còn rờn rờn đó.

Thằng Tèo có vẻ thẹn thùng nhưng cũng cố nói:

— Sao mày biết là gai hường cào tay tao, chứ gai gì khác không được sao?

— Khó gì, đưa tay đây tao chỉ cho mày xem... Đây nè, nói lại tay áo của mày đây còn ghim một mũi gai hoa hường, thấy không?

— Tôi vừa nói vừa cầm lấy tay áo nó và lạnh lẽo ghim vào đó một mồm gai hường mà tôi đã nhứt định sẵn. Nó nghẹn họng làm thỉnh thoảng nhìn tôi như muốn nói gì nhưng không nói được. Tôi tiếp:

— Tao còn biết rõ hơn nữa, là mày đã té chụp lên bụi hoa hường gai sau nhà bếp của tao... Đừng lấy làm lạ, không có gì khó hiểu cả: bụi hoa hường bên nhà bếp tao khi hôm bị đè gãy mấy nhánh và bên góc có dấu chân vấp ngã; do đó tao đoán ra mọi sự chứ có gì đâu.

Và tôi chậm rãi nói thêm từng tiếng:

— Hơn nữa, chị tao khi hôm bị ai rình đánh mấy roi chỗ chỗ nước.

Thằng Tèo xem chột dạ lắm, nhưng nó vùng nói gằn lại tôi:

— Rồi bộ mày tưởng tao khi hôm đánh chị mày chắc?

Tôi cười, đáp lại cách hoà nhã:

— Ai bảo mày thế? Không đâu, tao biết không phải mày đánh chị tao, đừng lo... Và lại vừa rồi mày đã hứa với tao không dám dụng chạm đến

(xem tiếp trang 39)

CẦU TÀU



PHONG SỰ của DUY SINH

AI mà biết được khi cái tên đã thành cái tên. Ai mà tìm cho ra nơi nguồn gốc và lý do dựng nên cái tên đó. Người ta dùng nó theo thói quen, người này nói, người kia bàn và cái tên thành vĩnh viễn. Nếu tự thuở xưa, người ta gọi con người là cạp là trâu và trâu là người, thì đến nay chữ trâu và chữ cạp cũng hàm một ý nghĩa khác, quan hệ hơn, đẹp đẽ hơn và chữ người kia cũng dùng để người ta nhiech mắng, khinh khi, dầy xéo.

Thế cho nên ở đây Cầu Tàu đâu có phải là cầu của Tàu, hoặc cầu bắc lên tàu biển, mà nó là một khu đất rộng chạy ven sông cái, hay nói một cách khác là một « căn cứ nhậu nhẹt » nằm trên bến tàu Sài cảng, chỉ hoạt động mãnh liệt khi màn đêm rơi xuống.

Cầu Tàu là nơi tập trung đủ mọi tầng lớp người, họ sống trên cạn, bồng bềnh dưới nước, sinh hoạt náo nhiệt dưới gầm cầu bắc ra nơi tàu cập bến.

Cầu Tàu là một Chợ Lớn thứ hai.

Dưới ánh đèn điện rạng rỡ, soi tỏ hăng hà sa số các quán hàng nhỏ, chứa đựng đủ thứ đồ ăn, khách hàng lác đác kéo đến, chưa vào tới địa phận, nghĩa là còn lảng vảng dưới đường đã có mấy cổ chạp ra, giọng the the hăm về « ầu yếm rẻ tiền ».

— Mời mấy anh « đồ » hàng em đi. đây có chỗ ngồi tốt lắm mà.

Thế là bạn bị áp tải vào, mấy cô đơn đã kéo ghế mời bạn ngồi, dơ tay ra bắt tay bạn dù bạn không muốn bắt. Bạn vừa đặt mình xuống ghế tự đầu đã kéo đến dăm bảy cô, vài ba bà, năm sáu cậu, tất công bạn liền tức khắc:

— Thầy Hai dùng nem cuốn.

— Mấy thầy dùng tai heo.

— Đánh « si » giấy không bóng không lấy tiền.

Bạn không còn biết ăn cái gì nữa, bạn chết ngây lên vì bao nhiêu món hàng được kể ra vanh vách như bài học thuộc lòng... nhìn xuống bàn thì củ kiệu, thịt bò khô, đậu phụng, dưa chuột, cam quýt và ba bốn loại rượu

được các cô túm cò chực mở nắp, mấy ly nước đá không quên bốc hơi lạnh khiến khích bạn.

— Các anh dùng « ứt ky sô đa » hay « la de »?

— Các anh xài gì để em gọi?

Cứ nhí nha nhí nhảnh như vậy, các cô ngồi ti lên thành ghế, mắt đưa tình như van lơn, như cầu khẩn bạn... chẳng nhẽ bạn không uống gì. Nếu bạn quen dùng rượu thì:

— Em cho anh « ứt ky » đi.

Thế là cô hàng vận áo mỏng gọi tình kia ban cho bạn một nụ cười luôn luôn đặt sẵn trên môi để chiêu những quý khách dùng rượu bốn năm chục như bạn. Rượu sủi hơi trong ly, cô ngồi xuống bên cạnh bạn và giọng nũng nịu:

— Cho em ngồi tiếp rượu với anh nhé.

Chắc chắn là bạn đồng ý rồi chứ gì nữa. Rượu ngon có rồi này, gái tam xinh ngồi kề bên, nhưng còn đồ nhắm nữa chứ. Như đoán trước được ý bạn, cô hàng nhỏ nhẹ cũng bạn:

— Anh dùng chim se sẽ quay hay sô huyết?

Bạn buột lòng phải cởi mở tấm

lòng để giải đáp câu hỏi trên. Bạn phải chọn một trong hai món đồ để nhận thêm một nụ cười của người đẹp... chứ ai lại không nhắm gì cả ấy à. Bạn đang còn lưỡng lự phân vân, thì giọng nói lại tí tở bên tai bạn:

— Anh dùng se sẽ nướng đi, béo mà thơm ghê lắm à, có ba đồng một con thôi, dùng một chục đi anh. Lưỡng lự tiêu tan, bạn gặt đầu,

thế là xong, mười con chim rán vàng ngậy, mỗi con bằng đầu ngón tay cái vừa gọn một miếng, xương chim tan rau rầu trong miệng, rượu nồng thấm tâm can, bạn đang ngây ngất thì mấy khách hàng khác đến, cô hàng chạy vội ra diện lại tấn tuồng vừa qua cho bạn coi, để một mình bạn say sưa ngắm gió mây, ngắm ngùi cho « cón voi » của mình sớm trở về rừng. Voi ra đi không hẹn ngày trở lại, bóng nó mờ dần và bốc theo hơi lạnh của ly rượu hầu cận. Lúc đó chỉ còn mình bạn thôi, bạn chậm rãi nghe và nhìn. Bạn nghe thấy gì và bạn nhìn thấy những gì ở chốn này?

— Phải chăng bạn nghe thấy những chuỗi cười sặc sủa vang từ chung quanh, phải chăng bạn nghe thấy giọng hát khăn khăn lộn tiếng đàn ống bơ rí rích khắp khoảnh thoát ra từ miệng anh du nhạc mù. Bạn có nghe tiếng cãi nhau om sòm của hai cô tranh nhau khách không?

Còn bạn nhìn thấy gì?

— Hình như ở bàn bên, chai rỗng đặt ngổn ngang bên chai còn dang dở. Từng con mắt vàng hoe đỏ, mái tóc hung rử trên vầng trán, người ta đang lao đao thì phải, có lẽ người ta say vì uống nhiều quá, vì chán chường, vì nhớ nhung hay vì đau khổ mà người khách phương trời Âu kia gục đầu xuống bàn nôn mửa. Bạn có thấy những chàng, nóc cạp từng hơi rồi dần ly xuống bàn, tay xoay xoay chiếc mũ chòm đỏ, mắt băng khuâng nhìn sợi giây cáp chạy ngoằn ngoèo ra tận con tàu lớn sừng sững miệng súng đen ngòm ngoài khơi kia không!

Bạn nghĩ thấy gì ở mảnh đất này?

— Có lẽ bạn nghĩ thấy trước tiên hơi rượu phát ra từ hơi thở của bạn.



ĐÔI MỜI 117

CẦU TÀU

PHONG SỰ của DUY SINH

CẦU TÀU

Hơi rượu nồng lắm vì nó là rượu mạnh. Bên hơi rượu chắc hẳn bạn phải nghĩ thấy mùi nước hoa, mùi son phấn, thoảng trong hơi gió, cũng ngát cũng nồng vì nó là nước hoa của khách làng chơi nên rõ phân biệt lắm.

Nếu bạn nhìn sâu hơn, ngắm kỹ thêm một chút nữa, nếu bạn tò mò hỏi qua về đời sống của mấy cô hàng kia thì bạn tìm ra nhiều định luật hay hay. Bạn đặt những câu hỏi đại loại nhau sau:

— Các cô làm một tháng được bao nhiêu tiền?

Nếu bạn là khách quen, nếu bạn là tri kỷ của « ứt ky sô đa », nếu ba mươi đêm bạn có mặt tới hai mươi chín thì các cô sẽ tâm sự thành thật cùng bạn ngay. Nghe câu hỏi đó, giọng cô hàng trở nên ngậm ngùi xa vắng:

— Mỗi tháng em được khoảng ba trăm đồng.

Ba trăm đồng một tháng thì lấy đâu ra tiền ăn, tiền quần áo, tiền phần sấp chừ chưa kể đến tiền giải trí vào những đêm hát tuồng, chớp bóng, vậy hẳn các cô phải kiếm thêm tiền chứ, kiếm thêm bằng nụ cười, bằng khoe mắt, hay xa hơn nữa bằng những cuộc truy hoan say đắm thâu đêm. Bạn chịu khó suy luận thêm nữa đi, bạn chịu khó đặt thêm một vài câu hỏi nữa, và khi bạn mệt mỏi tâm trí, hơi men làm lòng bạn nôn nao thì bạn lại:

— « Em à, cho anh một ít tai heo ăn chơi đi »

— Tức thì cô gái nhanh nhẹn đi gọi cho bạn, và một mẹt đủ các thứ bưng lại tận nơi.

Một đĩa tai heo trắng trong, loan xoăn nằm thành cụm trên đĩa, chen bên là những lá rau diếp xanh mát còn đọng bao giọt nước trong veo, bó diếp tươi lại nằm đè trên mớ rau gia vị gồm có dăm, húng và những lá xương cá tanh lộn mửa. Đã hết đầu, còn một tập bánh tráng mỏng nằm kề bao miếng chuối xanh tròn vành vạnh, cùng mười mảnh khế hình ngôi sao, mới trông thấy cũng đã cảm thấy là chua lắm. Vẫn đang còn những chất ăn hỗn hợp cho tăng phần kích thích, đó là từng mảnh chanh mỏng, bao mảnh ớt đỏ thắm và quan trọng nhất là chén nước chấm mắm nêm.

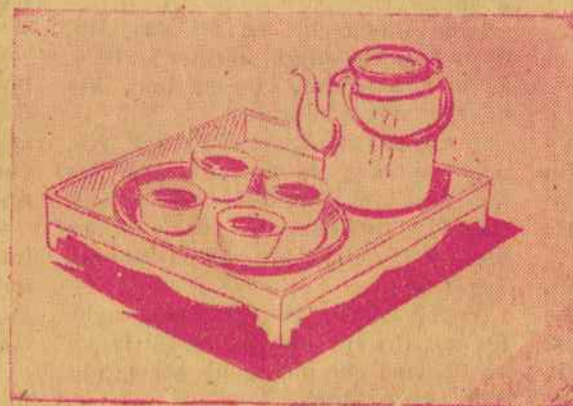
Ăn món này cũng là cả một

nghệ thuật phiên toái, nhưng hay hay. Trước tiên lấy một miếng bánh tráng đặt lên ba ngón tay, gấp lá rau diếp lại đặt vào giữa, gấp một miếng khế và một khoanh chuối xanh đặt lên trên rồi sau cùng là mấy miếng tai heo. Xong đầu đấy gói chúng lại thành hình cái nem cuốn, tròn tròn, xinh xinh, đoạn vắt chanh, bỏ ớt vào chén mắm, một tay cầm cuốn nem, một tay cầm chén mắm, chấm ngập cuốn nem và cho cả vào miệng nhai một cách say sưa. Chắt mềm mềm mà dai dai của bánh tráng khô, chắt tươi mát của rau diếp, chắt chan chát của chuối xanh hoà cùng chắt chua của khế lộn với mảnh ớt cay cay hoà cùng những miếng tai heo ròn sần sật thấm mắm ngọt lừ.

Tất cả những chất phức tạp ấy hỗn hợp cùng nhau làm chúng ta khoái trí vô biên, say sưa không cùng, tiếp tục ăn cho kỹ hết và lại muốn gọi thêm. Một mẹt như thế, mười đồng cũng có, mười lăm đồng thì nhiều hơn, ai muốn thưởng thức món ăn lý thú trên, xin mời ra Cầu Tàu là có ngay, chỉ cần một tiếng gọi thôi bạn à!

Thế là bạn ăn tai heo rồi, nếu chưa thỏa mãn, bạn ăn luôn lòng heo, nhưng thứ lòng heo thượng đẳng, lòng trắng kia. Bạn ngồi chú ý nhìn một chú khách da đen xạm, đội một khay gỗ trên đầu, rao bằng một giọng ngỏ nghề khó hiểu, bạn gọi lại, chú khách hạ khay xuống, mặc sức cho bạn chọn.

Cổ hũ cũng có, lưỡi, đuôi, bao tử, gan, tim, và món trọng tâm là dồi trường tức lòng trắng đó vậy. Khúc dồi trường tròn và đặc như bí, bạn mua độ năm hay mười đồng thì được một đĩa con con, kèm thêm chút tương nâu nâu cũng ngọt lừ. Miếng dồi trường cũng ròn, nhưng không ròn sần sật như sụn, không ròn



giống tai heo, mà nó ròn như nhai miếng nấm hương vậy. Nó vừa thơm, vừa béo lại vừa bùi, ai là đệ tử của nhậu nhẹt chắc khoái ghê gớm lắm.

Ngồi ngả dài trên ghế mây nhìn xuống mặt nước sông đen ngòm như chậu mực, xa xa tàu biển nổi tiếp nhau rực rỡ đèn như một thị trấn nhỏ, thỉnh thoảng một chiếc xuồng con ngược nước, làn sóng rẽ dập dờn, nhấp nhô bao chiếc nhà nôi, sóng chạy dài vô vào bờ rào rạt, xào xạc như sóng biển vờn trên bãi cát. Càng về khuya gió càng mát, gió man mác thổi làm tan sức nóng của một ngày dài chói nắng. Người ta muốn ngâm mình thật lâu trong làn gió thoáng dịu hiền này, người ta ngây ngất hưởng cái êm lặng kéo dài về khuya, tâm hồn người ta trầm hẳn xuống, người ta có thể tĩnh trí suy xét những công việc mình đã làm, đang làm và sắp sửa làm.

Không ai có quyền đụng chạm và làm phiền lụy đến bạn cả, bạn mặc sức theo rồi lý tưởng, theo rồi ý định riêng của mình và tha hồ tận hưởng gió mát biển đông. Trời về khuya, chuông nhà thờ đổ hồi, khách vãng nhều, chỉ còn lác đác một vài người, chắc nhà ở chật chội quá, nóng bức quá, chẳng muốn trở về nữa. Anh « Năm tai heo » rảnh tay chân, đến ngồi ghế đối diện cùng tôi tán chuyện. Rót một ly « la de » mời anh uống, tôi nhìn thẳng vào khuôn mặt xương xường của anh, mắt anh chớp chớp trong quầng sâu thâm thẳm, tôi lần la hỏi anh về tiểu sử Cầu Tàu và những giai thoại đặc biệt về chốn này. Lấy khăn lau mồ hôi anh khề khà kể truyện cho tôi nghe:

— Ngày xưa ngày xưa đã làm gì có Cầu Tàu, có cảnh nhậu nhẹt quá xá như thế này. Mới từ hồi năm bốn mươi lăm, hồi đó chẳng có lộn xộn nên tàu bè các nước không cập bến này được. Chỉ có những chiếc ghe bự chuyên chở lúa gạo đi bán ở Nam vang. Anh em lao động phu khuân vác đó thấy không có nơi ở nên làm lều trên bờ sông tạm. Thế rồi một vài quán cơm đầu ghề mọc lên để bán cho anh em. Quang cảnh ở đây lúc đó tiêu điều lắm. Thế rồi tới năm bốn mươi bảy, thời thế đã xoay chuyển, tàu nước ngoài lại tới đây buôn bán. Họ lập nên cái « nhà đầu lão » kia đó. (xem tiếp trang 47)

ĐÔI MỜI 117



BÊ VÀ LU NĂM THƠ

Thương thương gửi các em tôi

MINH ĐĂNG KHÁNH

Bọn chúng mình phải khóc mới được.

— Hu Hu... chúng « ông » về mách mợ đây. Hu Hu.

Nhưng kia! vui quá! ở trong nhà có cái gì hay, mà cười như nắc nẻ thế, ở ở hát đều quá nhỉ.

Thằng Lu mồn nó đang còn mếu xệch nhưng nó « hăm phanh » ngay lại, đề rồi lắng tai nghe động tĩnh ra sao. Lười nó đưa lên vành môi trên nếm giồng nước mắt chảy ròng ròng trên má mồm mím, vừa động trên môi nó. Ở ở nước mắt mẩn mẩn.

— Chị Bê ơi chắc có cả mùa nữa.

— Ủ Lu à, đề chốc nữa gặp mợ hăng khóc, về bây giờ là đại, mợ lại không cho đi chơi nữa đâu, nhưng làm thế nào mà xem nhỉ.

Thằng Lu mút ngón tay cái như thường lệ.

Nó nghĩ kể mà 1ỵ.

— Kia kia chị Bê ơi, con tồ tồ của bác giáo vừa mới chui vào xong đấy, chỗ tường ấy có lỗ hổng chị Bê à.

Thế là chúng nó thực hành ngay, chúng nó bò bằng đầu gối để chui vào, thằng Lu gan dạ nhất, nó vào trước rồi mới đến chị nó chui vào sau.

Ở... ở... thế mà cái con Tồ Tồ nhà bác giáo lại tốt cơ chứ, « hàu » với chúng nó lắm. Nó chỉ giữ giữ một tý thôi, sau lại ve vẩy đuôi, uốn ẹo lại gần chúng nó đang chổng mông chụm đầu nhìn vào cái lỗ hổng ở dưới bức vách.

« Khỉ », cái con tồ tồ cứ liềm liềm tai Lu, lười nó thì nóng nóng. Lu buồn buồn rút cả cổ như cổ rùa. Nó lại đùa giai, nó thấy Lu mặc quần thủng đít... Hừ, nó làm nóng đít Lu...

— Cái con tồ tồ hỗn với Lu nhà. Lu ta phải lấy cái mũ vải đang đội

trên đầu, đây ngay đít hờ của Lu, kéo lại mắt tôi cái « tí chim » thì khốn.

— Lại mất mất cái « giống » của cậu thì chết.

Nhưng rồi cũng chán, mỗi đầu gối quá Lu nằm bệt xuống cỏ. Con tồ tồ nó cũng chán nó chui tọt ra ngoài, chạy không không, sửa ông ông.

Rồi con Bê nó cũng chán. Thì cứ nhảy đi nhảy lại cái điệu ấy mãi, vẫn chị Mai, chị Tuyết, chị Vân, chị Khanh, chị Loan, chị Lương, chị Hiền, chị Thanh, chị Ngọc, chị Hạnh.

— Có thể mà cũng làm bộ, thôi Lu ơi đi chơi đi.

— Ủ đấy.

Thế là chúng nó lại chui ra. Chúng nó nhảy cẫng căng miệng bị bỏ bị ba hát câu được câu chăng:

— Niu, no, niu no ca hát; níp nằng, níp nằng. Vang. Hai bên núa vang...

Chiều nhạt nắng, gió chiều mát thổi tung mái tóc tơi, gió lùa vào người chúng nó. Chúng phờn phở chạy tung tăng trên đường mòn, hai bên cỏ mọc như những tấm thảm xanh.

Chả là Hè mà 1ỵ. Cậu mợ, anh Linh, anh Lợi, chị Mai, chị Tuyết và Lu, Bê về trại gần nhà bác Giáo để ở. Kéo nặng chày cả da cả thịt đi. Sống rộng rãi phóng khoáng nên chúng phờn phờ...

Thằng Lu khoe chân nó chạy trước con Bê đuổi theo cười sằng sặc...

Đến đồng rơm chúng nằm ềnh ra.

— Ở ở, chị Bê là chị mà lại thua Lu rồi.

Bê cau mặt:

— Tại mày là con giai...

Lu vẫn trêu chị. Nó xòe tay đề ngón tay cái lên mũi đỏ như quả cà chua, nó vẩy vẩy.

— Ê...Ê... thế chị là chị cơ mà.

Bê tịt mịt, mặt đỏ gay chẳng biết « lý luận » thế nào cả, Bê tức lắm; rồi đánh « lạc vấn đề ».

— Nhưng mà cấm Lu không được gọi Bê là BÊ nữa tên tao là Bích cơ mà.

— Thế thì không được gọi Lu là Lu cơ, người ta cũng có tên là Luận cơ mà.

— Tại mày giống con chó Lu Lu, thì cậu gọi mày là Lu từ lúc bé.

— Thế mợ cũng bảo là chị giống con búp bê nên gọi là Bê chứ.

— Nhưng không gọi tao là Bê.

— Cũng không được gọi Lu là Lu nữa.

— Tao không chơi với mày nữa.

— Lu có kẹo không cho chị nữa.

— Tao thêm vào kẹo của mày...

Rồi con Bê chạy sang đồng rơm bên kia. Thằng Lu nhìn theo chị nó, rồi nó nhún vai nằm kên xuống đồng rơm, đưa ngón tay vào mồm mút.

— Ở, ở tao bắt được con cánh cam.

— Cho em cho.

Thằng Lu bật ngay dậy như lò so. Con Bê bừ môi.

— Cái bên « tiem » ấy, nói dễ nghe nhỉ. Thằng Lu vẫn nằn nì.

— Cho em cho.

Con Bê lắc đầu nguây nguây.

Vừa lúc đó thì thằng CƯỜNG con ông cả QUỐC đi đầu về mồ hôi mồ kê nhễ nhại, đạp trên cái xe đạp con tí. Thằng Cường đứng đến tai chị Tuyết nghĩa là nhớn hơn chúng nó một đầu, nó dừng xe đạp lại hỏi:



— Cái gì thế Lu.

Thằng Lu chau mỏ:

— Hự hự... chị Bê có con cánh cam không cho Lu.

— « Ừ » đi chứ 1ỵ, tao thì tao « ực » cho mấy « ực » là phải đưa cho tao ngay.

— Ủ...

Thằng Cường được thề nó cầm cái súng cao xu nó quay quay mấy vòng.

— Cái con Bê, mày giả cho thằng Lu.

Con Bê nó cũng đành đá ra phết, nó cũng chẳng vừa.

— Thằng Cường mày biết cái gì, tao bắt được là của tao, có là giả cái « cù kỳ » ấy.

— « Ừ » đi Lu à, mày mà thua nó à, nó là con gái, mày là con trai

mà cũng thua! lều lều, hèn quá.

Thằng Cường « xút » nó, thế là Lu ta chồm giầy « thụi » chị mấy « thụi ». Con Bê cũng cau vì khi nãy chế nó chạy chậm này, và tại cứ gọi nó là Bê chứ không gọi là Bích nên nó nầm lấy tóc Lu dặt dặt.

Thằng Cường bỗng đứng được xem đánh nhau nó khoái lắm, nó vỗ tay ầm lên.

Rồi nó chợt thấy con cánh cam tuột từ tay con Bê rơi xuống đất, chưa kịp bay... chú Cường ta rón rén lại bắt lấy rồi nhảy lên xe đạp, téch thẳng.

— Ha... Ha cho chúng mày đánh nhau « ông » được con cánh cam rồi, hích quá.

Con Bê đang kéo áo thằng Lu, tay thằng Lu đang nắm chặt tóc con Bê. Mặt chúng nó đỏ gay đỏ gắt, ngẩng

lên nhìn theo xe thằng Cường đang bon bon, nghe theo tiếng cười hí hửng của cái thằng chó Cường. Chúng nó tức lắm, chúng nó buông nhau ra, nghẹn ngào, nước mắt chảy vòng quanh... Rồi không thể chịu được nữa, chú Lu ta mếu xệch cái miệng khóc tu tu, con Bê cũng tủi thân ôm đầu em nó mà khóc thút thít.

Hai đứa ngồi bệt xuống đồng rơm.

— Tại Lu đấy...

— Tại chị Bê đấy, em lại « thụi » chị mấy « thụi » nữa bây giờ.

— Hừ, mắt con cánh cam rồi thì còn thụi thụi cái gì?

— Cái thằng chó Cường. — Ủ thằng Cường con bác Quốc ẦN CUỐP của bọn mình.

— BỌN MÌNH KHÔNG ĐÁNH NÓ NHỈ... ĐỪNG NGHE LỜI NÓ NHỈ?

— Ủ nhỉ?

Nước mắt lại rào rào, chúng nó mệt, nằm lăn ra đồng rơm.

— Chị Bê nhá, khi nào em bắt được con cánh cam em cho chị chơi chung nhá.

— Ủ... Ủ... Lu bắt thế nào được, tay Lu thì bé tí tẹo, chỉ cho chị rồi chị bắt cho Lu, CHỊ EM CHÚNG MÌNH CHƠI CHUNG CHỨ.

Nắng đã tắt hẳn. Tiếng sáo chiều hè vì vu làm chúng nó vui tai, lại cả gió mát nữa nên chỉ một lúc thôi, là chúng nó thiêu thiêu ngủ.

(xem tiếp trang 48)

« ...Bầu trời xanh xanh... là xanh. Tang là tình tang, là tang. Liu lo, liu lo ca hát: Nhịp nhàng nhịp nhàng. Vang! Hai bên lúa vàng; Quanh co theo khúc đường làng... »

« Ngày hồng tươi tươi... là tươi. Ngươi là người người cùng vui. Cất câu, câu hát là hát: Nhịp nhàng nhịp nhàng. Hát! Trên vai quây gánh; Gánh lúa thơm về xóm làng... »

Xóm làng... xóm làng... xóm làng... « Bầu trời... »

TIẾNG hát trong và đều đều... Thằng Lu với con Bê « bí mật » chui vào cái lỗ hổng ở tường nhà Bác Giáo để nghe chị Mai chị Tuyết dạy múa hát. Vui quá, mà:

Có dơi thuở nhà ai lại thế cơ chứ, chị Mai chị Tuyết lại cấm không cho bọn Lu Bê vào « dự thính ». Ghét chị Mai chị Tuyết quá! Lu bê vào chỉ xem thôi: mỗi một lần hết thì Lu Bê

lại vỗ tay cho. Thế mà không cho Lu Bê vào!

Biết rồi cơ. Lu xem lần này thì nhất định nhờ là không « uần ra kia » nữa đâu. Bê không « nhè » nữa đâu. Thế mà không cho Lu Bê vào, lại bảo là Lu Bê hay phá « bĩnh » hay phá đám, chẳng cho « người nhớn » người ta tập hát để làm kịch làm kọt gì cả.

Cấm không cho Lu Bê vào, Hừ, được rồi, cậu nhớn bắt nạt Lu Bê à, Lu Bê về mách mợ cho mà xem, khi này mợ chả bảo là:

— Các chị cho em nó tập hát với, mấy chị trông em nhá, chúng nó vừa mới mới tâm xong đấy, quần áo mới thay đấy. Thôi các con lại đây « thơm » mợ một tý rồi đi chơi với chị Mai chị Tuyết nhà.

Ấy thế mà bây giờ lại không nghe lời mợ, thế thì thôi, lại đồ tội là Lu và Bê đang còn nói ngọng, không vào ban hợp ca được.



HI TÔI đến đây, lòng tôi tràn sung sướng trong hy vọng tiếp tục làm việc hằng ngày hằng hái hơn nữa.

Vừa rồi xa nhà cũ, tôi mỉm cười, và giờ đây tôi lại mỉm cười đón một làn gió mát thổi qua mảnh vườn này. Tôi nhìn cây cối và bông hoa đang mùa này nở.

Rồi tôi vào nhà tìm một nơi đặt bàn viết. Không cần phải do dự, tôi chọn nơi đặt bàn bên cửa sổ.

Đang nhìn đôi cánh cửa màu xanh mà nghĩ ngợi thì tôi nghe những tiếng chân bước nặng nề phía sau lưng tôi. Trong một phút tôi đoán người khách của tôi nhất định phải là một cụ già ít nhất đã trên sáu mươi tuổi.

Mà thật vậy, người khách đáng kính của tôi là một ông cụ già. Tôi chẳng tài gì cả đâu: ai mà chẳng biết được cái tiếng chân nặng nề là của một người già, cũng như khi nghe tiếng cười thì ai lại chẳng muốn thét lên: a! các em bé! đến đây!

Tôi mới cụ ngồi. Tôi nhìn cụ và cảm thấy hình như cụ muốn nói với tôi một điều quan trọng. Khi cụ từ già tới, tôi tỏ lời cảm ơn cụ đã cho tôi biết điều ấy.

Và bây giờ, tôi ngồi trong buổi mai mà nghĩ ngợi về câu chuyện của cụ. Thật là cụ có nói thì tôi mới hay. Nếu không, tôi đã chẳng bao giờ đề ý đến. Đó là câu chuyện đất. Thì ra cái khoảnh vườn này linh lắm, linh vô cùng. Phải chăng mới được. (Tôi tưởng tượng một người mặc áo đen dài, tay cầm thẻ hương đang lầm rầm khấn cầu mà không khỏi bật cười.)

Bất này, vào thời phong kiến, vào thời vua quan, là một phần của trại tù giam những người ăn trộm vì đói, những bọn không chịu nộp thuế vì chẳng có tiền. Lại còn giam những kẻ dám phản đối một vài hành vi bạo ngược của mấy tên linh cậy quyền cây thế ức hiếp nhân dân.

Tất cả đều chịu bao nhiêu cực hình, có kẻ bỏ xác ngay giữa chốn lao tù và vùi thân tại đây luôn nữa.

Vậy thì tôi ở trên cái đất mà dưới này có hai cốt của họ. Thảo nào mình thấy dọc đường rất nhiều am miếu. Thảo nào đêm đêm mình nghe trong xóm tiếng tụng kinh gõ mõ buồn buồn. Vậy thì dưới này có xương tàn của một lớp người trong thế hệ trước sống cuộc đời tối tăm, bị đè nén, bóc lột. Họ không bao giờ biết đến nụ cười của hạnh phúc. Tôi nghĩ đến một nông dân vào

MỘT CHUYỆN VỀ ĐẤT

TẬP VĂN của

KIÊM MINH



năm mất mùa không có đủ số lúa nộp cho công khổ, bị đưa vào trại tù này. Tôi nghĩ đến một ông lão đã muốn bàn chuyện hay chuyện tốt cho đất nước, bị xem phản nghịch cũng được đưa đến chốn này.

Cả một lũ sống có mặt trời trên đầu mà cũng như không có gọi dạ, bảo vâng. Quyền lợi chẳng có, nhưng bốn phận thì nặng nề. Vua thương thì được nhờ, chả thương thì thôi.

Thỉnh thoảng có một đấng quân vương nhân từ, nhưng cái lòng nhân từ ấy phần nhiều chả qua do một phút cao hứng mà thôi.

Chẳng hạn hôm nào đó ngài dạo vườn ngự, ngài rất hài lòng với một đóa hồng nở đúng vào khi ánh nắng đầu tiên chiếu xuống làm cho ngài liên tưởng đến đôi gò má của một cung nữ sủng ái, ngài gọi quan hầu truyền giảm thuế cho vài vùng.

Dân khổ thì nhiều mà sự cao hứng của vua thì ít cho nên dân cứ khổ nhiều nhiều. Dân bỗng làm thơ trào phúng, dân bỗng đặt ca dao nhưng dân chưa biết làm nên một cuộc thay đổi.

Lực lượng không có thì vài người nói lên sự thật, chỉ mua khổ ải vào thân mà thôi.

Dưới đất này hẳn có những bộ xương của lớp người đã dám nói và đã dám nghe.

Ngày nay, tôi được sống trong một thế kỷ có ánh sáng, được hấp thụ nhiều tư tưởng của loài người, và tôi đang ở trên mảnh đất này. Trên đầu tôi, cái bầu trời chưa có thể gọi được là quang đãng lắm, nhưng dù sao thì cũng khá hơn cái bầu trời của ngày xưa kia.

Tuy nhiên, những con người trên đất này chưa vui lắm, vì đất vẫn chưa cười.

Bóng tối vẫn còn, vẫn còn bóng tối.

Hôm qua tôi, gặp một đoàn tù đi

gánh nước sông. Mặt họ lạnh như đồng.

Đã lâu rồi, tôi gặp một thiếu phụ nghèo, không có sữa cho con bú. Thằng nhỏ sinh ra trong một xã hội đã cực khổ rồi mà còn đứng nhăm lúc chiến tranh tàn phá bao nhiêu sinh lực của đất.

Tôi còn nhớ ngày xóm Trúc xanh của một làng ở đồng bằng bị đốt cháy, có mấy tên mặt mày dữ tợn quăng một em bé vào lửa. Chúng cười ghê rợn. Đêm đến, người ta tìm thấy em, và người ta lôi từ đống tro tàn một vật gì gần như con lợn quay mà không phải là con lợn quay. Hãy nhớ rằng em bé đó ngày hôm trước vừa chạy tung tăng trên một con đường mòn của quê hương yêu dấu. Đêm đó tôi nhìn trăng khóc.

Tôi lại biết có một ông lão trong trăm ngàn ông lão phải tiếp tục làm việc để nuôi sống thân mình. Các con ông đã mất tích ngoài mặt trận. Mấy người cháu ông hiện làm gì, tôi không dám nghĩ đến.

Và cháu ông ta có lẽ đi đánh giặc ở các tiệm ăn trong thành phố.

Chúng đang tập đánh bạc và chúng sẽ biết ăn cắp.

Tôi cũng có biết một người thợ không nhà nên anh ta nhất định sống độc thân. Mỗi buổi chiều anh trở về chốn trọ, ở đây có một bà già, mẹ của một kỹ nữ. Bà yên lặng suốt ngày trong lúc người con gái ngủ. Khi độ lên đèn, nàng đi và sẽ về vào hai giờ sáng.

Nàng gõ cửa hai tiếng nho nhỏ bởi nàng mệt lắm rồi, tay nàng rời rã vì đã phải ôm siết một ông khách to béo trong tiệm nhậu. Tuy nhiên tiếng gõ cửa nhỏ nhẹ đó cũng đủ làm cho bà mẹ thức giấc để hắt cái thẹn của nàng vào.

Hai người vẫn yên lặng. Yên lặng vì chẳng có gì mà nói cả.

Nhưng nàng lại rất thích bắt chuyện

với anh thợ, anh thợ đem hy vọng đến cho nàng.

Tôi biết có một nữ sinh đã chết vì một bệnh rất nhẹ không đáng chết. Nàng đã sống được mười bảy mùa xuân nhưng thật ra thì nàng không biết có mùa xuân nào cả. Nàng hiền lành lắm; suốt đời nàng mặc áo trắng, trắng như tâm hồn nàng. Nhưng nụ cười của nàng mới buồn thảm làm sao.

Tôi đang thấy lại nụ cười ấy, ôi nụ cười lại càng buồn thảm hơn.

SỐNG lên giữa sự khổ đau, tôi cầm bút mong nói lên tất cả những gì xảy ra trên đất này. Tôi đã ăn cơm có mồ hôi của người nông dân

Và rõ ràng hơn cả, cây bút mà tôi đang cầm đây là do tay bao nhiêu thợ đã làm ra. Cho nên với quần bút và một tấm lòng, tôi muốn xây dựng cho hôm nay và cho ngày mai.

Người khách sáu mươi tuổi của tôi ơi! Đêm đêm người đã thấp hương một cách vô ích. Những hài cốt dưới đất này không cần cái hương thơm đó.

Tôi không tin người chết có linh hồn nhưng tôi ví dụ nếu cho rằng họ có linh hồn thì họ muốn chúng ta đừng bị sống như họ đã sống.

Cuộc sống của chúng ta phải sáng sủa hơn. Ngày nay chúng ta đã khôn hơn, chúng ta biết gây sức mạnh. Chúng ta biết tìm đến nhau mà nói cho nhau nghe những bất bình của chúng ta.

Cho nên tôi muốn cây bút của tôi là nén hương để dâng nỗi nhớ thương lên những người đã sống không vui và đã chết không vui.

Tôi thường vẽ một mặt trời lên giấy trong lúc trời mưa rờn rã, gió lạnh thổi trên các nẻo đường đất nước. Nhiều lúc đứng chân dưới một tòa lâu, tôi có nghe những tiếng đương cầm từ trong một phòng ấm cúng bay ra. Tôi biết thưởng thức và yêu nhạc lắm chứ, nhưng tôi không muốn nghe chút nào cả.

Bởi chưng âm điệu của đàn xa lạ với âm điệu của thực tại đầy tiếng khóc rên. Bao nhiêu là cơ hàn, là chết chóc quanh tôi!

Này! tôi nhớ có một người bạn của tôi, ngày trước cùng ngủ chung trong một ngôi chùa, cùng đắp một chiếc mền. Nửa khuya tôi thức giấc, tôi lạ lùng quá vì nghe mình lạnh. Thì ra

(xem tiếp trang 41)

VĂN NGHỆ QUỐC TẾ VĂN NGHỆ QUỐC TẾ

Daffodils

*I wander'd lonely as a cloud
That floats on high o'er vales and hills,
When all at once I saw a crowd,
A host, of golden daffodils,
Beside the lake, beneath the trees,
Fluttering and dancing in the breeze.
Continuous as the stars that shine
And twinkle on the Milky Way,
They stretched in never-ending line
Along the margin of a bay;
Ten thousand saw, I at a glance,*

Tossing their heads in sprightly dance.

*The waves beside them danced, but they
Outdid the sparkling waves in glee.
A poet could not but be gay,
In such a jocund company:
I gazed and gazed, but little thought
What wealth the show to me had brought:
For oft when on my couch I lie,
In vacant or in pensive mood,
They flash upon that inward eye
Which is the bliss of solitude;
And then my heart with pleasure fills,
And dances with the daffodils*

W. WORDSWORTH

Hoa thủy tiên

Lang thang vó vẩn mình tôi
Tựa như mây bạc nhẹ trôi lưng trời.
Dưới thung lũng, trên ngọn đồi
Bỗng đâu mắt thấy chơi vơi một « đoàn »
Một « đoàn » cây thủy tiên vàng chói lọi
Bên cạnh hồ, dưới những gốc cây cao
Theo gió nồm, hoa run rẩy múa chào
Tiếp tục mãi như ngàn sao soi sáng
Trên ngân hà toả rạng cả trần gian.
Hoa giăng rắc trên đường dài vô tận
Theo bờ hồ, thoảng liếc mắt, cả vạn

doá hoa
Nhúc nhích đầu trong cuộc múa chan

hòa
Rồi sóng bạc gần bên cùng nhảy nhót
Vỗ ào ào giữa làn sóng hoa tươi.
Chàng thi sĩ có tìm vui cũng nhạt
Vội bạn đường bắt ngát nỗi niềm vui
Ngắm mãi, ngắm hoài với bầu ý nghĩ
Mất no nê với cảnh sắc mang theo
Trên giường ngủ, tôi nằm dài thú vị
Trí bằng khuâng, đôi mắt bỗng sáng loè
Sống vô tận trong cảnh sâu có quạnh
Và khi ấy... tìm rộn ràng nhảy mạnh
Rồi cùng vui cuộc nhảy múa với hoa.

GIANG TÂN lược dịch



The rainy day

*The day is cold and dark and dreary
It rains, and the wind is never weary
The wine still clings to the mouldering
wall
But at every gust the dead leaves fall*

*And the day is dark and dreary.
My life is cold and dark and dreary!
It rains, and the wind is never weary
My thoughts still cling to the mouldering past.*

But the hopes of youth fall thick in the blast.

*And the days are dark and dreary;
Be still, sad heart! and cease repining;
Be hind the clouds is the sun still shining.*

*Thy fate is common fate of all.
Into each life some rain must fall.
Some days must be dark and dreary.*

HENRY WADSWORTH
LONGFELLOW

Ngày mưa

Ngày băng lạnh xám u buồn
Gió không bớt mạnh mưa tuôn mịt mờ
Bên tường xiêu vẹo dần nhô

Mỗi cơn gió dật lá khô bay vèo

Cả ngày đen xám buồn tẻ
Đời ta lạnh xám cũng theo ngày buồn
Gió không bớt mạnh mưa tuôn
Nỗi sầu dĩ vãng ta còn nhớ nguyên

Bao hy vọng tuổi thiếu niên

Rơi đầy trong gió ngày đen xám buồn
Tìm ơi! Hãy nén sầu thương
Sau làn mây ẩn vầng dương tung
biêng

Phận mi là số phận chung
Đời ai chẳng có mưa rung vài ngày
Vài ngày đen tối chưa cay.

SONG NHẤT NỮ
lược dịch

Có khách phong trần

lấy bốn biển làm nhà... coi cỗ thuyền
mành hay con tàu sắt làm « giang sơn
nồi »... ; ngày lại ngày bành bồng trên
mặt sóng... ; thả hồn phiêu bạt vào
con giông tố không chừng hạn... ;
hòa mình vào cõi hư vô của
vũ trụ không biên cương... ;
vui cái vui của chùm sao
rụng phía « chân trời không
có chân trời »... ; giận cái
giận của ba đào vật lộn
không ngọt với gió lốc... ; buồn cái
buồn của giống chim âu, của nỗi cá
kính « sống một mình mà chết cũng
một mình »... ; hồn cái hồn của
gái sắc gặp phải thời loạn, của trai
tài gặp phải thời bình... ; muốn
cái muốn của muôn mặt anh hùng
Đông xung Tây đột, gót sừng trên
trường tranh đấu mà lòng chẳng sùng
với mọi nỗi gian lao, cốt sao trả
trắng món nợ *Làm người* để mà cao
tụng chí mình bằng văn thơ bất...
chấp :

« Đã liễu gánh vác xông pha,
Buồn gan để mấy phong ba mà chùng ?
Kiếp Người... ai chẳng kiếp chung ?
Có chăng một tiếng anh hùng khác nhau !
Chết đi, để lại tiếng thơm lâu...
Phảng phất ngàn thu gọi lũ sau :
Thời buổi hoàng kim, nay đã chán
Hồi hồn ngẩng hiếp ở đâu đâu ?...
Xót đời chìm đắm đã lâu !
Lấy ai mở mắt đỡ đầu cho ai ?... »

và... KHÁCH PHONG TRẦN yêu cái
yêu của kẻ « được yêu mà yêu được »
đề noi gương Thôi Oanh Oanh của
Đông phương, Juliette của tây
phương, đem cái chết đến ơn
người tri kỷ, khiến cho đến tận giây
phút này, loài người chưa tiêu diệt
được hẳn là bởi vì rằng : trên bãi sa
trường tình ái, lúc nào cũng như lúc
nào vẫn chan hòa những máu và nước
mắt, bao giờ cũng như bao giờ vẫn
thôn thục, vẫn nghẹn ngào tiếng nức
của ai ai « muốn kêu một tiếng cho to
lắm ! Rằng : Ơi ai ơi ! Nó thế nào ? » vì
NÓ ĐÃY vốn « khạc chẳng ra cho, nuốt
chẳng vào... », vì Nó đây là : « Mỗi Tình
nghẹn mãi biết làm sao ? »...

Ấy, có khách phong trần sống một
cuộc đời ngoại lệ đến nhường ấy, nên
vội tuởng là mình thoát... tục... thế
mà... thế mà, những lúc canh tàn
chiếc bóng, ngó vòm trời bát ngát thì
vòm trời bát ngát chỉ còn thu gọn vào
có cặp mắt sáng ngời của « một
người đang ở tận đâu đâu »... , nhìn
mặt nước bao la thì mặt nước bao la

Ghét mà tặng vong hồn cái tôi
vừa mới chết trưa nay

BA NHỚ NHỚ TIẾNG VÔNG BAN TRƯA

cũng chỉ còn thu gọn vào nụ cười
chúm chím của « một người đang ở
tận đâu đâu... » những lúc đó hồi khách
phong trần biết cùng ai trút bầu tâm
sự, nếu không phải là trần trọc trên
chiếc võng gai, quờ quạng, đoạn chân
buông thong thả vào thành tàu cho
tiếng võng vọng lên mà đỡ ru mình,
mà vỗ về mình, mà an ủi mình, mà
soa dịu cảnh tứ cố vô thân...
Cho nên, hồi khách ở nhà ! tiếng
vọng đã vọng lên rằng :

— « Fiancée de marins :
Fiancée de chagrins...
Người tình của thủy binh :
Người tình của u... tình... »

Đó là tiếng vọng của khách phong
trần cô quạnh...

Có người đài các

đã tận hưởng lạc thú cầu kỳ của
« mặt làng chơi » đã từng chán
chường với mọi trò du hí « nhảm
rời » của Lý Bạch rong thuyền trên
mặt hồ sen dưới làn trăng bạc để
câu bóng giai nhân chấp chờn ôm
sóng gợn... chán chường với mọi trò
hành lạc « nhảm rời » của Phạm Lãi
phiêu lãng Ngũ Hồ để ôm bóng Tây
Thi tử trong men thương nhớ... ; chán
chường cả với mọi trò du hí tân thời
của khiêu vũ đài quyền mùi nước



hoa rở tiền và ô uế bợn trên những
tấm thân nhàu nát chứa đựng một
trái tim còm cõi, một khối óc đen
ngòm, một tâm hồn cứng rắn... ;
chán chường quá lắm rồi thì người
đài các lỗi thời mới giết thời giờ bằng
cách đêm đêm mặc chiếc
vong hoa lên tận ngọn cau
ngoài vườn rộng để mà « cao
ngọa » tận trên thượng tầng
thế giới đó, hít thở mùi
hương nhẹ nhàng phồng tỏa
vào khoảng giờ siêu giờ dần, là giờ
hoa cau chớm nở chực đón ánh
bình minh... rồi người đài các hăm
hực ngậm nga khúc hận tình. Ngâm
rằng :

« Trăm thức hoa đua nở trên cành
Thung dung đắm đắm chúng sinh đời
đường.

Chờ hoa từ bi kia còn giải nắng dầm
sương.

— Hoa lan, hoa huệ, anh thương hoa nào ?

— Anh thương hoa mạn, hoa đào.

Hoa cam, hoa quýt biết vào tay ai ?

Hoa đào kia chưa thấm đã phai,

Thoang thoang hoa nhài mà lại thơm lâu.

Ái ơi ! chờ phụ hoa ngâu...

Hoa bí, hoa bầu cũng gọi là hoa !

Chơi hoa cho biết mùi hoa :

HOA CAU KÍN ĐÁO, MUỐN HOA

PHẢI KIỀNG.

Trăm thức hoa đua nở về tiết tháng giêng,

Có bóng hoa cải nở riêng tháng mười.

Trăm cánh hoa cười, trăm nụ bông hoa

nở mùa xuân sang...

Đàn con én trắng... Đập dìu đàn ong...

Con chim kia ! Sao khéo nào nùng ?

Cuộc kêu giống giã, như nung dạ sấu...

Gió Nam hãy hãy lúc ban chiều,

Một đàn bướm trắng dập dìu trên non.

Bên dòng trường, nghe vượn ru con,

Vượn hót ru con, cá khe lặn bóng, chim

hồn cõi cây...

Con ve kêu ông ảnh tiếng chày...

Kìa ! Quân tử trúc... dạ này bằng khuỷu

Em như đoá hoa thơm mà mọc góc rừng,

Thơm cay ai biết ? Ngát lừng ai hay ?

thì người đài các, gặp thời biến loạn,

nào có khác chỉ hoa cau nở lúc canh

trường, nên người đài các vội lắng

nghe tiếng vọng vọng trong lòng

mình... Vọng rằng :

« Thơm cay ai biết ? Ngát lừng ai hay ?

Đó là tiếng vọng của người đài các

sa cơ...

Có nàng thực nữ

ca câu ca « gánh gạo đưa chồng... lại
kính ứng thi ». Ca rằng :

« Quả cau nho nhỏ, cái võ vắn vắn

Nay anh học gần, mai ai lại học xa... »

BỜ MƠI 3 117

« Tiền gạo của bác, mẹ, cha,
Cải thiện, cải bát thật là của em... »
Thế rồi, bằng vàng chói lọi, áo gấm
về làng thi... tiếng vọng của nường
thực nữ vọng lên rằng :

« Vong anh đài trước, vong nàng đi sau... »

Đó là tiếng vọng của thực nữ xa xưa.
Còn, đây, tiếng vọng của thực nữ kim
thời :

« Trưa quanh vườn và vông gió an lành
Ngang hồn trưa du hồn nhẹ cây xanh

Trưa quanh quất và mộng hiền của bóng

Bóng run theo lá run theo nhịp vông... »

vi thực nữ kim thời, gặp cơn binh

biến, lạc lỏng vào cảnh bị đất của

« vông buống theo chiều gió lộng »

biết đưa mình về phía nào đây, nên

nàng thực nữ tân thời vọng nghe

tiếng vọng thổn thức :

« Vong thời, gian buống, mắc khờn

lường... »

Có trang chiến sĩ

lắng nghe tiếng vọng du đưa, vội
thét lên rằng :

Tiếng bà ru cháu buổi trưa

Chang chang nắng hạ, vông đưa rầu rầu...

Mẹ ơi đừng hát nữa ! dạ con sầu... »

nhưng, đứa trẻ vẫn còn ngái ngủ, mà
bu nó đi cấy chưa về, mà trời trưa
thì oi á quá, nên... trong chuông lợn
mẹ nằm trên hên cho đàn con bú,
và ủn ỉn ru con... ; ngoài sân gà mẹ
bới đồng phân dưới bóng mít bên
đồng rơm cao ngất kiếm mồi cho đàn
con mổ và cục ! cục !... ru con :
trên đồng giữa đồng, con trâu bồm
bồm nhai trấu, hai tai hồng hồng
và cái đuôi trắng trắng, ve vầy đuôi
đàn muỗi, đàn ruồi đang vo ve... ru
mình... ; trên ngọn cây đề sau miếu,
con tu hú đang khắc khoải báo tin
mùa vải đã đến để ru làng xóm,
thiền thiếp giấc nồng nặng trĩu dưới
vòm trời bùng bùng cháy nắng... ;
bên hiên vắng, con vện đang
sải quai hàm — vì ngáp ruồi, hay vì
ngáp ngủ ? — vội xoay quanh mình
mấy vòng chân rồi chạy tót xuống
bếp ghẹo con mèo đang khò ! khò !
mình tự ru mình trong xô bếp tro
tàn khói lạnh... ; cảnh vật đều mời
mọc một âm thanh uyển chuyển, du
duang nên dĩ nhiên là mắt bà có dịp
lại, giọng bà có khe nồng, bà cũng cố
dựng mi lên và cất giọng lên, để
hòa tiếng khàn khàn của bà vào
tiếng u ơ của cháu, cho cả hai
thứ tiếng đó cùng phả vào bản nhạc
nào nùng của điệp khúc kéo kệt, khi

BỜ MƠI 3 117

LÒNG ĐẤT



NĂM xưa tôi đã yêu,
Năm nay tôi lại yêu.
Xưa yêu tình chớm nở
Lòng thiếu nữ yêu kiều.
Nay yêu ngàn dặm lụa,
Vết bàn tay dấn dơ
Bà mẹ quê cần khổ
Ủ đất dưới nắng chiều.
Nắng chiều dần kéo ngã,
Ngọn đời nhỏ hoang liêu,
Bà mẹ còn hăm hở
Xới nốt mảnh đất nghèo
Bên dòng sông nhỏ nhỏ...

Lòng mẹ như biển cả,
Lòng mẹ như trời xanh,
Mẹ dạy đàn con nhỏ
Vỗ về kẻ dẫu tranh.
Mẹ dạy đàn con nhỏ
Nắng niu miếu đất lành.
Dù Thanh niên, Thiếu nữ,
Dù Chiến sĩ, Họ : sinh,
Dù kẻ nơi ngàn lụa,
Dù kẻ chốn đô thành,
Hãy cầm tay đoàn tụ,
Thương yêu trong bình minh,
Tình không biên giới nữa...

Con ơi ! Trông quê hương
Mật mù trong khói lửa,
Con ơi ! Trông xóm làng.
Tan hoang thêm nhà đổ,
Củi nhặt mảnh tàn hương,
Nghe lâm than trong gió.
Con ơi ! Trông mái trường,
Nắng vàng rơi loang lổ,
Đời học sinh gió sương
Theo con thuyền viễn xứ,
Đời không biên giới nữa...

Trong tay cây súng dài,
Non nước nặng tình trai.
Một dòng Lô hồng thắm,
Một dòng Hương chơi vơi,
Một khúc dân nòi giống :
« Ca dao » ! Vâng muốn đời !
Về gánh lấy ! Con ơi !...

Năm xưa tôi đã yêu,
Năm nay tôi còn yêu.
Xưa yêu tình thiếu nữ,
Nay yêu lòng mẹ nghèo !...

NGUYỄN TƯỜNG VÂN
(nhóm Côn sơn, Hanoi)

khăng vông tre xiết vào dây thừng
dây chèo cột trên xà nhà, trong lúc
ban trưa, giữa bầu không khí u tịch,
âm thầm của nơi thôn ô hợp một
nhịp điệu mang mang bầu như đã
thấm vào tận thớ thịt làn da của
người dân đất Việt, khiến cho người
dân đất Việt, dù có là khách phong
trần, là người đài các, là nàng thực
nữ hay là trang chiến sĩ thì mỗi lúc
cổ thần trích ảnh, lắng nghe tiếng
con tim mình đập tung lòng mình, nghe
tiếng yên lặng « vang vang » giữa chốn
hoang vu của bước dọ đầy mang cái
tên rừng rợn là Côn đảo, là Lao Bảo,
là Mã đảo, v.v... tất cũng lịm quên
mọi nỗi thống khổ mà chỉ còn cảm
thấy ứ chặt lòng mình một niềm khắc
khoải, nghẹn vit họng mình một nguồn
nhớ nhung cái điệu kéo kệt day
nghe của tiếng vọng ban trưa...

Tiếng vọng ban trưa !

Chúng nó đã thức tỉnh biết bao
nhiều đứa con hoang của thời đại,
lạc lỏng ở trời Âu biển Mỹ, bắt họ
quay về tổ cũ để mà nghe lại

Tiếng vọng ban trưa !

Và

Tiếng vọng ban trưa là

Tiếng tổ tiên chúng ta đã đổ ru cụ
kỵ chúng ta...

Tiếng Vọng Ban Trưa là

Tiếng cụ kỵ chúng ta đã đổ ru ông
bà chúng ta...

Tiếng Vọng Ban Trưa là

Tiếng ông bà chúng ta đã đổ ru cha
mẹ chúng ta...

Tiếng Vọng Ban Trưa là

Tiếng cha mẹ chúng ta đã đổ ru
chúng ta, để rồi đây chúng ta đổ ru
con cháu chúng ta...

Đó rằng :

— A ời ời ! Cối ngủ mây ngủ cho lâu...

Mẹ mây đi cấy đồng sâu chưa về...

Dù rằng :

— Bồng ! Bồng ! Bồng ! Bồng ! Bồng !

Bồng !

Du em... em ngủ ngoan đi !

Chẳng thì mẹ đánh em thì em đau...

Em đau chị cũng buồn rầu :

Ré mồm bé miệng kêu đau bây giờ ? »

Du như thế, dở như thế thì hỏi :

QUÊN LÀM SAO ĐƯỢC TIẾNG
VÔNG BAN TRƯA ?

Hỡi ai là người dân Việt ?

B. T. T.

KỖ SAU :

Nhớ cầu ao xóm

thú. Mọi người đều nhảy nhót, ca hát, đánh bóng lại lưới kiểng ngắn; lợi dụng cơ hội này, hai đứa bé trốn mất.

Qua khỏi hồ, chỉ toàn là đồng ruộng và đàng xa là một tấm vách trắng xóa. Bọn Đức đục thủng từng lỗ xuyên qua vách để làm chỗ núp bắn. Chính ở bức tường này mà chúng phải đi tới chốc chốc dừng lại làm điệu bộ lượn khoai.

— Về đi thôi. Đứng vô đó, thằng bé Stenne luôn luôn bảo bạn.

Thằng này chỉ vung vai và cứ dẫn bước. Thình lình chúng nghe tiếng lặc cắc của một khẩu súng lên cò.

— Năm xuống mau! Thằng lớn vừa lặn mình xuống đất.

Năm xong yên ổn, nó huýt gió. Một tiếng huýt khác trả lời nó trên mặt tuyết. Chúng tiến tới, bò chậm chậm... Trước tấm vách, sát mặt đất, hai hàm râu mép vàng hiện ra, ẩn dưới chiếc bê rê cau ghét. Đứa lớn nhảy vào hàm núp gần tên Đức.

— Em tôi đó, nó vừa nói vừa chỉ bạn.

Nó bé quá, thằng Stenne! Vừa thấy nó, tên Đức vội cất tiếng cười vang. Hàm phải ôm Stenne trên tay, để kéo nó lên khỏi hầm.

Ở đầu vách, toàn là những mô đất lớn, những cây nằm nghiêng ngửa, những hồ đen ngòm trong tuyết. Cứ mỗi hồ đều có chiếc bê rê ẩn nấp. Những hàm râu mép vàng cười sáng sặc khi thấy hai đứa trẻ đi qua.

Trong một góc nhà, đào dưới đất có lót các thân cây, bọn lính đánh bài, dưới ánh ngọn lửa đang cháy mạnh. Một mùi cái, mùi mỡ xông lên: thật là khác xa với chiếc lều vải của đoàn nghĩa dũng binh Pháp! Trên cao, là bọn sĩ quan. Người ta nghe họ đàn dương cầm, nghe tiếng nổ khui sâm banh. — Khi hai đứa bé bước vào, một tiếng ồ! vui vẻ đón tiếp chúng. Chúng phát tất cả mấy tờ nhật báo. Mấy tên sĩ quan cho chúng uống và gọi chuyện. Tất cả những tên sĩ quan này đều có vẻ hài lòng và dịu tợn, nhưng thằng lớn làm chúng khoái trá nhất.

Chúng cười, lặp lại những tiếng đứa lớn nói. Chúng lần quay với sự cần bã của thành Ba Lê mà người ta mang lại cho chúng.

Stenne rất muốn nói chuyện, nó muốn lắm, để tỏ rằng nó không phải là một con thú, nhưng có điều gì ngầu nó lại. Trước mặt nó, vì mặt hầm luôn luôn dán vào đó, hay cũng

(tiếp theo trang 19)

có thể nó giả bộ chăm chú đọc. Có lẽ vì tên này có tại xứ sở một đứa con đồng tuổi Stenne nên bỗng hân nói:

« Tôi muốn chết hơn là thấy con tôi làm một nghề như vậy, »

Bất dưng từ lúc đó, Stenne cảm thấy có một bàn tay nào đặt trên tim nó và như muốn ngăn không cho tim đập.

Muốn thoát khỏi sự khô tâm này, nó uống thật nhiều. Quanh nó, mọi người đều quay cuồng vui vẻ. Nó nghe mơ hồ, giữa những tiếng cười vang dội, bạn nó ngạo mạn mấy về binh quốc gia. Sau cùng đứa lớn hạ thấp giọng. Những tên sĩ quan lại gần nó hơn và những gương mặt trở nên nghiêm trọng. Kể khổ nạn đang báo trước cuộc tấn công của những nghĩa dũng binh.

Thoảng một cái, thằng bé Stenne đứng dậy, giận dữ, quên cả sự say rượu:

— Đứng, đừng làm thế... Tôi không muốn vậy.

Nhưng tên kia chỉ cất tiếng cười và vẫn tiếp tục tiết lộ sự bí mật. Trước khi nó chấm dứt, tất cả mấy tên sĩ quan đều đứng dậy. Một trong bọn chỉ ra cửa cho hai đứa trẻ.

— Mau trốn ra đồng!

Chúng bắt đầu bàn cãi nhau.

Thằng lớn đi ra, hơn hồ như một kẻ thắng trận, vừa khua vang mấy đồng tiền trong túi. Stenne theo nó, cúi gằm mặt; và khi nó bước gần tên Đức lớn tuổi, đang nhìn nó đầy vẻ lo ngại, nó nghe một câu nói buồn buồn vang nhẹ:

— Như thế không tốt... Đừng làm vậy.

Những giọt lệ muốn trào ra mắt nó.



Lúc anh chàng cô bồi muốn dẫn vợ đi chơi.

Ra tới đồng, hai đứa trẻ liền chạy để mau trở về. Bị chúng đẩy khoai tây do bọn Đức đã cho chúng. Với mớ khoai trên vai, chúng đi qua hầm núp mà không bị nghĩa dũng binh cản trở gì cả. Người ta đang sửa soạn cuộc tấn công trong đêm tối. Từng đoàn người đi đến, yên lặng, tập hợp sau những bức tường.

Lão đội già đứng kia, bận rộn sắp đặt các toán người, về mặt sung sướng. Khi hai đứa bé đi ngang qua, lão nhận ra và gởi chúng một nụ cười hiền lành.

Chao ôi! nụ cười này có vẻ khinh khi cho thằng bé Stenne! Một lúc lưỡng lự, nó muốn la to lên:

« Đừng đi lại đó... chúng tôi đã phản các ông rồi. »

Nhưng đứa lớn đoán được ý nó và hăm: « Nếu mày nói ra, chúng ta sẽ bị bắn liền. » Và sự sợ hãi làm nó câm miệng.

Chúng vào một ngôi nhà bỏ hoang để chia tiền. Nghe những đồng vàng xinh đẹp khua dưới áo lót của nó, và nghĩ đến các cuộc đánh nút ve mà nó là một tay chơi, Stenne không còn thấy nó đáng ghê tởm nữa.

Nhưng khi nó ở một mình, nó lại đâm lo nghĩ. Sau lúc đứa lớn từ già nó và biến mất sau mấy cánh cửa, túi áo nó nay nặng thêm và bàn tay mà nó siết quá tim, tưởng chừng như lại chặt thêm. Thành phố Ba Lê đối với nó đã thay đổi. Những khách qua đường nhìn nó nghiêm khắc, chừng như họ đã biết nó từ đâu đến. Hai tiếng gián điệp, nó nghe trong tiếng bánh xe lăn mình, trong tiếng trống tập dượt dài theo con rạch. Sau cùng, nó về nhà và rất vui mừng thấy cha nó chưa về. Nó vội vào phòng riêng dấu dưới gối mấy đồng vàng đã làm nó khó chịu.

Cha Stenne, buổi chiều hôm đó, sung sướng lắm. Người ta vừa nhận được tin từ các tỉnh đưa đến: việc giải phóng quốc gia trôi chảy êm đẹp. Cả gia đình ngồi lại ăn, lão quân nhân kỷ cựu nhìn khẩu súng treo dài trên vách, và nói với con, nụ cười trên môi.

— Con ơi! lớn lên thế nào con cũng đi giết bọn Đức!

Vào khoảng 8 giờ tối, người ta nghe tiếng súng nổ.

— Ở Ở Bẹt Vi đó... người ta đánh tại Bu Rê, lão già nói lớn lên vì lão biết rõ trước.

(xem tiếp trang 37)

ĐỜI MỚI số 117

ĐẾN phái này thì, mặc dầu sức tìm hiểu của dân Đông phương (Ấn độ, Trung Hoa) cứ nằm lý trong trạng thái thần bí và ngưng trệ của đạo Phật và đạo Khổng, đến thời Trung cổ đã hoàn toàn biến thành lợi khí thống trị cho giai cấp phong kiến địa chủ ở Đông

phương (do đó mà cả hai tôn giáo đều hóa ra hai nền luân lý thực tế tiền xử sự trong đời sống hàng ngày, hơn

là cơ thành nền triết học hẳn hoi để tìm hiểu sự vật), giữa lúc đó thì, như vừa thấy ở Tây Phương, đời sống kinh tế của giai cấp phong kiến Trung Âu tràn xuống miền bờ biển Địa Trung, biến thành luồng sinh hoạt thương mại và tiểu công sầm uất vô cùng, nên một mặt thì gây ra cuộc viễn chinh Thập tự Quân (để tranh giành thị trường với giống Thổ nhĩ kỳ, Ả rập, Do thái ở miền Trung Đông), một mặt khác tiếp xúc và trao đổi văn hóa với Ai cập, Do Thái, Ba Tư, Ấn độ, Trung Hoa để tạo thành một cuộc cách mạng trí thức vĩ đại, được gọi là Thời Phục Hưng, và bắt nguồn từ phái Nhân Quả trên đây để mở lối cho tư trào khoa học, tập trung vào phái:

3) Phái Khoa học, có Buy-ry-tăng, An-be đất Séc, ở rết mớ của nền vật lý theo trường A-rit-tốt và do đó chuẩn bị cho nền triết học Cận Kim ra đời.

4) Phái văn học, có Bô-sát, Pê-tê-rac, chủ trương phục hưng lại tất cả kho tàng văn hóa Hy La cổ xưa, để thay đổi nhân tâm con người đương thời bằng cách thưởng thức tinh hoa của Trí Tuệ và Tinh cảm.

III.— Thời đại Phục Hưng

(T. K. XV và XVI sau Tây lịch kỷ nguyên)

Xét về giá trị văn hóa thì hai thế kỷ cùng phái được coi là thời đại Phục hưng — tức là giai đoạn hồi sinh — của Tư tưởng loài người, sau ngoại mười thế kỷ, bị áp bức dưới ách tôn giáo, đã biến các học thuyết tiến bộ thời trước thành một nền văn hóa ừ hăm trong vòng kinh viện.

Tiểu biểu đầy đủ cho giai đoạn phi thường này là:

4) Phái Thần bí, có Bơ-er chủ trương có hồn (là Thượng đế), có phách (là bản chất vô hình) và có xác (là bản chất hữu hình);

2) Phái thơ Pô-la-tông canh tân, có Gioc-đam, Pô-ruy-nô, Cam-pa-nen-la, chủ trương chống giáo hội Gia-tô, và cho

HÀ VIỆT PHƯƠNG

Góp phần vào việc xây dựng Nhân Bản Mới

IV

TƯ TƯỞNG LOÀI NGƯỜI QUA CÁC THỜI ĐẠI

rằng: tư tưởng phát kiến ra mọi vẻ đẹp ở trong trần gian, mỗi vẻ có một thần linh ngự trị; do đó đi tới thuyết phiếm thần;

3) Phái phê bình học thuyết A-rit-tốt, có Ramuyt, Ra-bơ-le, Mông-te-nhơ, chủ trương phóng kỷ, chống lại Giáo hội Gia-tô; đã phá phá kinh viện bằng nền kiến thức bách khoa và bằng thuyết tận hưởng lạc thú ở đời, cởi mở cho con người thoát khỏi mọi áp bức tinh thần và vật chất;

4) Phái khoa học, có Lê-ô-na-dát Vành-xi, Phê-răng-soa Ba-công, chủ trương tách biệt khoa học ra khỏi triết học, cải cách lại phương pháp khoa học; lấy phép quan sát thay cho phép ước thuyết, sáng lập ra nền khoa học thực nghiệm, mở lối cho nhân loại bước vào giai đoạn khám phá vũ trụ một cách vững vàng hơn trước.

5) Phái văn học, có Ê-rát-mô, là nhà nhân bản vĩ đại nhất T.K., chủ trương chống lại sự tù hãm của nền thần học kinh viện, chống lại mọi sự áp bức, chống lại nhà cải cách tôn giáo (Luy-ê) để đề cao tinh thần tự do và khoan hồng, khai sinh cho tư trào giải phóng tư tưởng của thời đại cận kim.

6) Phái Tôn giáo Phản kháng có Can-vanh, Luy-te chủ trương phục hưng lại nền cơ đốc Gia-tô giáo nguyên thủy, bằng phép cải cách giáo hội, lấy kinh nghiệm của bản thân con người để tìm hiểu bản chất con người, « phản kháng » lại mọi điều lạm dụng của giáo hội đương thời đối với giáo lý, nên gây nổi một phong trào thanh giáo sâu rộng ở toàn cõi châu Âu, để giắt nhân loại sang giai đoạn Cận Kim.

TRUNG HOA.— Sau thời rối loạn Ngũ đại, nhà Tống thống nhất sơn hà, thống nhất cả ba môn phái Thích, Lão, Khổng hợp thành nền Tống nho có tinh thần suy cứu bản thể của vũ trụ và bản tính của Nhân loại.

Tư tưởng Trung Hoa thời Trung cổ kết tinh vào nền Vương học (học thuyết của Vương Dương Minh) chủ trương TRI HÀNH HỢP NHẤT, mở đầu cho quan niệm thống nhất Lý trí và Hành động, thống nhất phe cần lao trí óc và cần lao chân tay sau này. Đó là về mặt Lý Thuyết.

Thiên sang mặt thực hành, trội hơn hết, có chế độ của VƯƠNG AN THẠCH, tể tướng kiêm học giả, chủ trương cách mạng chính trị, gây nền móng cho chủ nghĩa xã hội ngày nay.

IV.— Thời đại cận kim

(từ T.K. XVII đến cuối T.K. XIX sau Cơ đốc).

A.— T.K. XVII. Thừa hưởng được di sản đồ sộ của tư trào Phục Hưng trong đó bao nhiêu nền nếp văn hóa đều được đánh giá và chỉnh đốn lại, nên sang thế kỷ XVII, tư tưởng con người đã vững tin vào lý trí của mình, không khám phá ra mọi điều huyền bí của vũ trụ, của xã hội của lòng người, chia ra hai phái:

1.— Đại diện chính thống cho Phái Duy-Lý về t.k. XVII là Đê-ác và Ma-lơ-bô-rơ-g, Sít-pi-nô-da, Lép-níc, chủ trương vận dụng triết đề Lý trí của con người bình thường (là Lý phải chăng) để tìm ra lẽ phải hầu đúc thành phương pháp hồng tìm hiểu vũ trụ, thu gọn vào ba loại lớn là: 1) cõi siêu hình (gồm có linh hồn, Thượng đế), 2) cõi hữu hình (gồm mọi sự vật mà cảm quan nhận thấy), 3) con Người (gồm có phần vĩnh cửu, là linh hồn, và phần tạm thời, là thể xác).

2.— Chống lại phái trên, là Phái Kinh-Nhiệm có Hồ-phê-rê, Gát-săng-đi, Lô-éc-cô, Béc-cơ-lê, chủ trương không có ý niệm nào là thiên bẩm cả (theo chủ trương của phái Đê-ác) mà, trái lại, mọi tri thức đều do nguồn trực cảm và nền biện minh của con người mà ra cả, cho nên chỉ có con người (bản ngã) là có thực thời. Thiên sang đất chính trị, phái này công nhận con người, vì muốn giữ toàn vẹn bản ngã của mình, tức là quyền lợi tự phiên của mình, nên đã tổ chức thành xã hội để chống lại mọi áp bức và loạn lý.

(còn tiếp)



GIÁO DỤC GIA ĐÌNH

Người xưa đã dạy

- Dạy con từ thuở còn thơ
- Dạy vợ từ thuở bơ vơ mới về.
- Cả chẳng ăn muối cá tươn,
- Con cãi cha mẹ trăm đường con hư.
- Bảo con, con chẳng nghe lời,
- Con theo ông Kênh, đi đời nhà con.

Đó là mấy lời răn thiên hạ, về việc giáo huấn con em.

Đây, phương pháp giáo huấn :

- Đồi con mà dạy (dịch từ nhi giáo).
- Thương, cho roi, cho vọt ;
- Ghét, cho ngọt cho bùi.
- Già đòn, non nhẽ.

Và đây, trách nhiệm giáo huấn quy về ai ?

- Trò hư, lỗi ở thầy ; con hư, lỗi ở cha.
- Con hư tại mẹ ; cháu hư tại bà.

Rồi, xa và sâu hơn nữa, người xưa đã quan tâm đến ảnh hưởng gián tiếp của giáo dục gia đình (kết tinh vào truyền thống), như việc đánh giá con người thì :

- Con nhà tông,
 - Chẳng giống lông cũng giống cánh.
- hoặc :
- Lấy vợ, xem tông ; lấy chồng xem giống.

Đề kết luận, đây, một chương Gia huấn ca :

- Lắng tai nghe lấy những lời mẹ cha :
- Gái thì giữ việc trong nhà,
- Khi vào canh cửa khi ra thêu thùa.
- Trai thì đọc sách, ngâm thơ...
- Rủi mai kinh sử để chờ kíp khoa.

Khởi phải dài giò

Về mọi phương sách và mọi phương tiện thực hiện kế hoạch giáo dục gia đình của người xưa, ở Đông cũng như ở Tây, vốn đã đạt tới độ tận thiện tận mỹ, trên trường phong kiến khiến cho đứa trẻ được uốn nắn theo những lễ nghi cực kỳ phiền toái và tế nhị, « khuôn đúc » nó thành hẳn một kiểu người, một mẫu người, một tác phong, một điển hình của

từng thời đại một — do đó mới có được cả một lớp con hiếu, vợ hiền, cha nghiêm, mẹ hậu, có được cả một lớp dân lành (lương dân) tạo nên xã hội phong kiến nhan nhản những gương trung, hiếu, tiết, nghĩa và cần, kiệm, liêm, chính — dĩ nhiên là rập theo lô phong kiến ;

Khởi phải dài giò

Về mọi thể thức và mọi thể tài giáo huấn của người xưa, tinh xác đến nước sần sớt tới cả việc uốn nắn đứa trẻ trước ngày nó lọt lòng : dạy người mẹ ngay từ lúc mới có thai (phải hạn chế tình dục cho con bớt sài đẹn, ngu muội ; phải để ý đến những bản nhạc nào, nếu sau này định cho con chuyên về nghề võ hay nghề văn, v.v.), rồi lúc đứa trẻ ra đời thì chọn lựa cả đến người đón đỡ khi nó lọt lòng, khi nó đọt vú, khi nó chớm biết « học mẫu, học cười, học ... dài, học ... ỉa » cũng thận trọng như sau này nó « học ăn, học nói, học gói, học mở » để « học » làm dâu, làm rể, nghĩa là học làm người ;

Chi biết rằng :

nền giáo dục xưa quả là đã nêu lên nổi một THỂ THỐNG, một HỆ THỐNG vững vàng, chặt chẽ đến mực nào mới tạo ra được cả một kho giai thoại đẹp đẽ như kho giai thoại về Nhị thập tứ hiếu — dĩ nhiên là đẹp đẽ theo « phép » phong kiến — khiến cho đứa trẻ tin tưởng chắc chắn ở phép tu thân của mình, để mà có thể tề gia (theo phép tu thân) rồi trị quốc (theo phép tề gia) và bình thiên hạ (theo phép trị quốc).

Do đó, mà nước được mạnh, nhà được yên, và thân được chính.

Thế xã hội phải êm thấm.

Trước thì thế.

Còn nay thì sao ?

Nay thì sao ?

Miền việc ngược dòng lịch sử lên

tới tận thời hai nền văn minh phong kiến của Đông phương và tư sản của Tây phương gặp nhau xô xát nhau ở trên đầu trên cổ người dân Việt, làm cho thi nhân đa cảm phải phát ngán mà thở dài rằng :

« Văn minh Âu Á trời thu sạch !

Này lúc luân thường đảo ngược ru ? »

Miền cả việc đứng trên quan điểm lý luận suông, đạo đức giả rồi lên án nền văn minh vật chất (?) của Âu Mỹ đã phạm tội phá phách mất cơ sở gia đình vững chãi của cái chế độ phong kiến nông nghiệp ;

Chỉ cần nhận định rồi phân tách kết quả của công cuộc « văn minh tư sản kỹ nghệ đã đồng hóa văn minh phong kiến nông nghiệp ra sao ? » thì ta thấy gì ?

Ta thấy rằng :

Đời sống thành thị đã chỉ huy rồi lấn át đời sống thôn quê. Do đó, tổ chức gia đình của dân tỉnh phải ảnh hưởng đến dân quê tinh thần gia tộc bị chủ nghĩa cá nhân tư sản làm suy giảm, mờ nhạt đi rất nhiều. Thì mọi rường mối đều lỏng lẻo lãn lãn. Đầu tiên là rường mối giáo hóa : che bớt quyền hành đối với con ; cũng như với chồng, chủ rồi tớ, vua với tôi.

Kết quả là : nền giáo dục gia đình của chế độ tư sản kỹ nghệ rất là chênh vênh, so với nền giáo dục trường ốc và nền giáo dục xã hội (vốn là hai lò hun đúc đứa trẻ thành công dân nhiều hơn là thành... hiếu tử).

Vai trò gia đình, trong việc giáo dục nhi đồng, mỗi ngày một xuống dốc thêm. Mặc cho thi nhân than ngán thở dài !

Nhằm đúng ngay giai đoạn khủng hoảng ấy thì đánh đúng một cái ! Bùng nổ ngày 29-8-45 là ngày khai tử chế độ gia đình ở... bên kia nhịp cầu !

Bên kia nhịp cầu, lúc này là lúc lụn bại của hệ thống gia đình. Thi dĩ nhiên là hệ thống giáo dục gia đình cũng chỉ còn lay lắt, dưới sức tấn công và sức áp bức của hệ thống giáo dục : đứa trẻ không còn là của gia đình (giáo dục là còn rớt tích gia đình), nó hoàn toàn là phương tiện sản xuất của xã hội rồi. Giáo dục gia đình (nếu còn !) phải hoàn toàn là bóng dáng trung thành của giáo dục... Đảng.

Còn bên này nhịp cầu ?

Thi thử hỏi xem có còn gia đình nào dám tự hào nhận mình là không sút mẻ, rạn nứt, hoen ố không ?

ĐỜI MỚI số 117

Đứa con đất nước

(tiếp theo trang 34)

Mặt Stenne trở nên xanh xao lấy có mệt, nó đi ngủ. Nhưng nó không tài nào nhắm mắt được. Tiếng súng vẫn vang dội luôn luôn. Nó hình dung tới để đánh úp tinh linh quân địch và tự rơi vào một ô phục kích. Nó nhớ lại viên đội đã cười với nó. Stenne thấy lão đang nằm sóng sượt trên tuyết và bao nhiêu kẻ khác đồng một số phận... Những giọt máu đỏ được dấu dưới gối nó, chính nó, con của lão Stenne, 1 người lính... Những giọt nước mắt không đủ trấn áp nỗi. Nó nghe tiếng bước cha nó, tiếng mở cửa sổ bên phòng kẻ. Dưới đất, gần nhà nó, tiếng diêm bình vang lên.

Đó là một đoàn quân lưu động diêm lại số lính trước khi ra đi. Nó nhút nhát, đây là một trận đánh lớn, thật sự. Trận đánh to lớn, thật sự. Thăng bé khốn khổ không thể nào giữ được những tiếng nức nở.

— Con sao vậy ? cha nó hỏi vừa chạy vào.

Đứa bé không nói gì, bước xuống giường và nhảy đến ôm chân cha nó. Trong lúc nó nhảy, những đồng tiền vàng lún tròn dưới gạch.

— Cái gì thế ? Mày đã ăn cắp hả, lão già vừa la.

Thế rồi, trong một hơi dài, thằng bé Stenne kể lại việc nó đến phòng tuyến bọn Đức và những gì nó đã làm. Trong lúc tự thú, nó cảm thấy tâm hồn được khoáng đạt. Nó thấy nhẹ nhàng vì đã nói thật... cha Stenne nghe nó nói với gương mặt kính khùng. Khi vừa chấm dứt, nó dấu đầu trong hai bàn tay lão và khóc rầm rức.

— Cha ơi ! Cha ! thằng bé muốn nói thêm.

Lão già xô nó ra không trả lời và lượm mấy đồng vàng.

— Bao nhiêu đó hết rồi ?

Thằng bé phát một cử chỉ đau khổ rằng vậy là đủ. Lão già gỡ khâu súng xuống, luôn cả hộp đạn, và cất tiền vào túi.

— Tốt lắm, lão nói, tao sẽ trả lại tiền cho tụi nó. Và không thêm một lời, cũng không ngoài đầu lại, lão bước xuống lầu và trả trọn vào đoàn quân đang bước đều trong đêm tối. Không ai thấy lão trở về với con từ đó.

ALPHONSE DAUDET

HOÀNG VIÊN SƠN dịch

Ngày nay, tôi tin rằng tác phẩm của Nguyễn Du là kết tinh duy nhất của những yếu tố thuần túy chủng tộc thiên tài. Tôi tin rằng có một sự hòa hợp sâu xa giữa tác phẩm ấy và sự đau khổ ngày nay của dân tộc, giữa bầu tâm sự của Tổ Như xưa, — người đã từng ấp ủ nỗi khổ tâm trung quân ái quốc, người đã từng nung nấu mối sầu tư xã hội, nhân gian, — và sự chấn động ngày nay của dân tộc giữa muôn vạn tiếng kêu than trong bao nhiêu tấn bi kịch tiếp diễn rõ rệt hay âm thầm vì một mối tương xung nan giải.

BUI GIẢNG



Phạm Công Cúc Hoa

(tiếp theo trang 18)

viên, trong cái khốc, tiếng cười, chúng ta cũng thấy gần sân khấu kịch trường hơn là trên màn bạc.

Ở các diễn viên chúng ta thấy có một sự cố gắng đáng khuyến khích. Một điều đáng để ý, ở P.C.C.H. các vai phụ đã làm tròn nhiệm vụ hơn. Ai Loan và Hà Sơn trong vai Nghi Xuân và Tấn Lực có những cử chỉ tự nhiên ghi nhiều hứa hẹn.

Nhà đạo diễn đã lạm đến việc đưa góc cạnh lớn (gros plan) quá nhiều lên màn ảnh, đã thế lại còn cầu thả, chỗ nên đưa không đưa, chỗ không cần lại cố đưa ra.

Phần thanh niên xét chung chưa ổn nhưng đã biết tích cực tìm mọi phương tiện để thanh niên tại chỗ. Phần nhạc thì thật quá nghèo nàn. Từ đầu đến cuối, tai khán giả cứ phải chịu khổ mà nghe một âm điệu đều đều ấy. Lối sử dụng ánh sáng chưa được nghiên cứu kỹ càng.

P.C.C.H. có cần thiết đưa lên màn ảnh không?

BAO giờ cũng thế, phần nội dung một cuốn phim lúc nào cũng đóng một vai trò quan trọng. Mà nhắc đến nội dung, phải đặt vấn đề lựa chọn đề tài. Không một kho đề tài nào lại phong phú dồi dào như ở miếng đất Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh gian khổ này. Phải chăng có nhiều đề tài chưa tiện khai thác và cũng một phần lớn ở nơi tình quá dễ dãi của những nhà cầm viết?

Mỗi lần đi xem phim Việt được thấy số quan chúng đến dự đông đảo, thiết tưởng không có một sự khuyến khích nào giá trị hơn cho những người lo đến việc xây đắp nền nghệ thuật thứ bảy của nước nhà. Cũng mong sao sự sốt sắng hâm hở nhiệt tâm của khán giả được đền bù với một niềm tin tưởng hy vọng ở những ai đã và đang bắt tay vào việc.

GIANG TÂN

Tin buồn

Hai cháu vừa được tin bác VƯƠNG VĂN ỔI, Chef Campement đồn đ ền Krek (Cao Miên) từ trần, ở xa không thể về được, hai cháu rất lấy làm đau lòng và xin gửi lời chia buồn cùng bác gái.

VÕ KIM HÀ
VÕ KIM VĂN



Định nghĩa

Súc rửa bao tử là đưa vào bao tử một chất lỏng, và chất lỏng ấy được lấy ra ngay gồm cả nước trong bao tử. Đó là một môn thuốc ngoại khoa dùng để trị những chứng bệnh trúng độc.

Những trường hợp nào người ta dùng việc súc rửa bao tử

a) Trường hợp cấp tính như trong khi bối rối về sự mưa sau khi cho thuốc mê, hay trong khi bao tử bị dẫn nở sau lúc mổ xẻ.

b) Trong những trường hợp trúng độc, chất lỏng được đem dùng khác nhau, hoặc thứ này hoặc thứ khác, mục đích là để làm cho chất độc tiêu tan.

c) trong những trường hợp mổ xẻ. Trong trường hợp hạ vị của bao tử bị nghẽn bởi phân, việc súc rửa bao tử cần phải sửa soạn nhiều ngày trước khi mổ, và cần phải súc rửa nhiều lần bao tử mới sạch được.

Sự có mặt của những « cancer », « ulcus », áp dụng việc súc rửa bao tử có nhiều phương hại vì làm cho những mạc ấy mỏng mảnh và sợ có thể làm cho bao tử thủng được.

d) trong trường hợp đi h đoán để phân tích kết quả của một bữa ăn thí nghiệm hay muốn biết tính chất hóa học của bao tử.

Những dụng cụ dùng về việc súc rửa bao tử

a) Ống tube de Faucher.

Đó là một thứ ống cao su đỏ, dài 1m50 đường kính từ 10 đến 12mm, mềm và có tính đàn hồi. Một đầu dùng để cho vào bao tử gồm có hai lỗ thông ra hai bên, còn đầu kia nối vào một cái phễu bằng chai dung tích chứa độ 500cm³ nước.

Từ đầu nút để cho vào bao tử trở lên đến 50cm thì người ta có làm một gạch đen, nghĩa là đến đoạn ấy ống cao su đã vào thấu bao tử rồi.

b) Ống tube de Debove cũng như ống trên nhưng lại trơn hơn mà thôi.

Những chất lỏng nào được dùng về việc súc rửa bao tử?

Người ta thường dùng nước nấu chín gồm có bốn phần nghìn chất bicarbonate de soude. Người ta cũng có thể dùng nước nấu chín hoặc nước

Đề hiểu rõ vấn đề SÚC RỬA BAO TỬ

Vichy. Trong những trường hợp trúng độc, chất lỏng dùng để súc tùy theo chất độc đã hấp thụ. Sữa là một chất lỏng hay dùng trong nhiều trường hợp trúng độc. Nước có savon dùng để trị muối Acide. Nước có chất lỏng trắng trứng (albumine) dùng để trị muối khoáng (mereure, eau sublimé de cuivre, de plomb).

Thực hành

Gần nhắc dễ khó: Cho ống cao su vào bao tử sẽ có nhiều sự khó khăn, xa khác. Những người mới bị súc lần đầu rất khó khăn, trái lại những người đã được súc nhiều lần việc thực hành dễ dàng hơn. Nhưng một đôi khi người mới bị súc lần đầu tiên lại thực hành dễ dàng hơn những người đã được súc nhiều lần, nếu người bệnh tự nuốt ống cao su dễ dàng không nôn oẹ.

Việc lo ngại là những phản động của yết hầu cản trở sự tiến hành của ống cao su.

Trong vài trường hợp, ta phải làm cho phía trong họng với sự quét một hợp chất cocaine 1/50 thêm vào một hay hai gam bromure de potassium.

Phương pháp

Đặt người bệnh ngồi, mặt hướng về phía có ánh sáng, đầu hơi ngả về phía trước. Đặt người bệnh ngồi theo cách này để tránh nước rãi chảy ra liên tiếp, nhưng nước rãi có thể chảy trở vào khi nuốt; cho nên thường thường người ta hay chọn cách cho người bệnh ngồi đầu ngửa lui đằng sau. Cách này có mục đích để cho ống cao su thẳng và hướng đến thực quản.

Đầu mút ống cao su phải bôi vào một tí dầu trơn (glycerine) để cho dễ đẩy vào năm ống cao su đặt trên lưỡi người bệnh rồi đẩy vào Isthme du gosier. Người bệnh nôn oẹ, ta đẩy tiếp ống cao su hơi lạnh một tý xuống yết hầu rồi xuống thực quản. Vừa đẩy vừa thúc người bệnh nuốt từ từ dây cao su vào. Nếu người bệnh chịu nuốt ta có thể đẩy dây cao su một cách dễ dàng lắm. Khi ngón tay cái đã chạm đến hàm răng dùng với đầu gạch nơi ống cao su, ta phải dừng dây ngay.

Đến đây sự súc rửa bắt đầu.

Cầm cái phễu bằng chai đưa cao quá ngực người bệnh. Từ từ đổ nước súc hơi hơi hăm hăm vào phễu chai. Khi đã đầy phễu chai người ta từ từ nâng phễu lên, nước trong phễu chảy vào bao tử. Khi mà phễu chai còn lại vài giọt nước súc, ta phải hạ vọi phễu chai xuống đến quá bao tử. Nước súc cùng nước trong bao tử theo ống cao su chảy ra phễu trở lại. Lấy nước ấy đổ vào một cái thau hoặc một cái chậu lớn. Người ta tiếp tục làm như thế đến bốn, năm, hoặc mười lần nếu cần cho đến khi nước trong bao tử trong suốt. Nước trong bao tử súc ra gồm có những chất nhớt của bao tử, đồ ăn, thức uống, rồi đến nước trong suốt.

Những sự nguy hiểm năng gặp

a) Đẩy tube Faucher vào khí quản. Đó là trường hợp đặc biệt khi ống cao su không được thẳng. Khi ống cao su vào ống khí quản thì người bệnh bắt đầu có triệu chứng như ho, nấc cụt, ngạt thở. Những triệu chứng ấy biểu diễn cho ta biết việc tiến hành sai lạc của ống cao su, phải rút gấp ống cao su ra ngay.

b) Tắt thở: thường nhận thấy trong những lần súc đầu và ít xảy ra trong những lần súc sau. Gặp trường hợp này cũng phải rút ống cao su ra ngay.

c) Sự khó khăn khi đẩy ống cao su vào, vì yết hầu có tính dễ bị kích thích, vì sự mưa oẹ của người dễ bị cảm xúc; phải làm tê yết hầu, nếu cần gấp thì phải dùng một cái « sonde » vào lỗ mũi.

d) Ợa... Muốn tránh ợa nên bảo người bệnh thở ra thở vào mạnh lên.

THANH LIÊM

Cùng các bạn gửi bài đăng báo. — Tòa soạn tiếc không đủ thì giờ để viết thư riêng cho các bạn yêu cầu, nên phải trả lời trên mặt báo. Các bạn hiểu mà thể tình cho. Đa tạ.

TÌM EM

— Nguyễn hữu Tài 31 tuổi, chánh quán phố Hộ Tứ Nghệ An, từ Vinh vào Saigon tháng 10 năm 1954 (trước học trường Lê Văn).

— Nguyễn hữu Côi, 25 tuổi chánh quán phố Hộ Tứ Nghệ An, từ Vinh vào Đồng Hới năm 1949 (trước học trường Nguyễn công Trứ).

Bạn bè cùng lứa với Tài và Côi, nếu có tin gì kính nhờ cho tôi biết. Trân trọng đa tạ trước.

Bà NGUYỄN HỮU DẬU
nhũ danh CHẤT
số 67, đường Âm Hồn, 67
H UẾ

TÔI LÀM TRINH THẨM

(tiếp theo trang 25)

tao nữa, mấy còn nhớ chứ.

Nói rồi, tôi bỏ đi nơi khác và nó đùa với anh em như thường.

Trưa, tôi đi học về, ba cô cháu tôi kéo nhau đến nhà ông xã. Cô tôi thưa với ông xã rằng có việc quan hệ, xin ông cho kêu thằng Tèo đến, rồi cô tôi sẽ thưa chuyện sau. Mười phút sau, anh giúp làng đưa thằng Tèo đến, mặt nó tái lét. Tôi thấy bóng cậu Quí lên ra sau vườn.

Cô tôi đứng dậy thưa với ông xã mọi sự xảy ra cho chị tôi đêm vừa rồi và nói rất nặng lời, nhất định là lần này nếu biết được ai thì sẽ kiện lên tới tỉnh, chứ không nhịn. Ông xã nghe xong, nửa đùa nửa chế nhạo bảo tôi:

— Sao, lần này « nhà trinh thám » của tôi đã tìm ra ai chưa?

Tôi bình tĩnh đáp:

— Dạ, tìm ra rồi ạ.

Ông xã ngạc nhiên, nhìn tôi, như chờ tôi nói tiếp:

— Dạ, lần này cũng là cậu Quí nữa ạ; cậu chưa chịu buông tha cho gia đình con nhờ.

Ông xã đỏ mặt lên, nhìn trừng trừng vào tôi, rồi quay bảo anh giáp làng:

— Đi bắt thằng Quí vào đây cho tao.

Rồi ông tiếp, giọng như hăm he tôi:

— Còn cậu thì liệu mà ăn nói đấy; sự không mà nói có thì không xong đâu; tôi nói trước cho mà biết.

— Thưa ông, cái gì chắc thật con mới dám nói — Tôi lẽ phép đáp lại — khi hôm, lúc chị con vừa bị đánh con đã vụt chạy một vòng quanh xóm; cố ý may ra có thấy gì chăng. Mà thấy thật con thấy thằng Tèo đây lơ lơ bước mau vào ngõ nhà nó và một bóng đen đi hút trước mắt con.

Con chạy nhẹ theo, đến ngõ của ông thì nhờ ánh đèn trong nhà dọi ra, con vừa kịp thấy cậu Quí ném cái roi trong hàng rào và bước mau vào nhà. Để con chạy đi lấy chiếc roi mà khi hôm con đã lượm và dấu kỹ dưới cổ.

Tôi đi lấy chiếc roi le dài đem lên tới nơi thì anh giáp cũng vừa dẫn cậu Quí vào. Tôi chỉ đầu roi và nói:

— Thưa ông xem đây, mút roi còn dính bùn, đây là bùn ở chỗ nước nơi chị con rửa chén. Cậu Quí đánh trúng chị con một roi, rồi tiếp roi sau trúng vùng bùn chỗ chị con ngồi. Hiện nơi đó còn in lần roi; nếu ông

muốn, xin ông đem chiếc roi này so với lần roi ấy thì biết. Nhưng thật ra không cần lắm, vì lần này có người làm chứng đây. Trò Tèo, (tôi quay lại nói với Tèo, trong khi nó đứng cúi gằm mặt xuống đất) trò cứ thật thà khai lại cho ông xã biết cậu Quí đã mướn trò đi với cậu ta làm sao, nói đi, đừng sợ.

Ông xã nhìn thẳng Tèo rồi nhìn cậu Quí. Ông nóng nảy giục:

— Sự thế làm sao nói mau tao nghe, chứ không thì chết bây giờ.

Thằng Tèo ấp úng kể lại chuyện cậu Quí cho nó một đồng bạc, bảo nó đi với cậu để đánh chị Trinh chơi. Cậu bảo nó vô sáu nhà rình xem chừng chị Trinh có ra ngoài làm gì thì lượm cục đất ném ra chỗ cậu đứng, cậu sẽ vô. Nó vô đến sau nhà thì thấy bóng chị Trinh đang rửa chén, nó làm hiệu như cậu Quí đã dặn và cậu Quí vô, men tới « hồ nước » mà đánh chị Trinh mấy roi không biết. Lúc chị Trinh la lên, nó hoảng hồn chạy, vấp phải bụi hoa hường, té chụp lên gai cào cả tay. Nó xin ông xã tha lỗi cho nó.

Nghe xong, ông xã xáp lại đánh cậu Quí hai bạt tai làm cậu chúi xuống đất. Cô tôi động lòng, ý muốn « làm hung » biến đầu mắt, xua tay xin lia lia:

« Thưa ông, cho tôi xin, cậu còn trẻ người non dạ; lần này rồi cậu chừa ».

Ông xã bắt cậu Quí xin lỗi cô tôi và chị tôi; xem cậu trơ trẽn quá tôi thương hại, Chị tôi thì mim môi để khỏi mắng ra lời. Ra ngoài tôi kêu Thằng Tèo và bảo:

« Bộ mấy quên chuyện con gà cồ nói rồi hay sao Tèo ».

Nó làm thỉnh cút thẳng Ảnh hưởng « kim tiền » nặng quá, một đồng bạc mướn lần, mà!

NGUYỄN HỒNG VIỆT

HÁNG HƯNG LỢI

xuất—nhập cảng
vận tải, khai quan thuế

72, đường Lefèvre — Saigon
cần thận, mau chóng, giá rẻ



(47)

— Tôi nghiệp! Nhà một đồng con, trông cả vào số lương công nhật không quả sáu chục bạc. Tiếng là cái thợ mà ông ta kiêu lãnh quá đến thành ra như đụt. Chỉ được cái chịu khó làm việc cho chủ. Hường cười khẩy: « Vậy mà vẫn sợ bị đuổi! »

— Ôi chào! Đời vẫn bắt nhân thế đấy!

Lúc qua nhà ông Kế Hường ngó lại khung cửa quen thuộc, tần ngần. Sân nhà quanh vắng. Một ánh đèn le lói vãi lên mấy bóng người đang quây quần trên một tấm phản thấp. Bữa cơm chiều đạm bạc gọi cho Hường những hình ảnh đã chìm sâu vào dĩ vãng. Hường lắng nghe tiếng va chạm bát đĩa và tưởng như tiếng một lũ trẻ riu rít trong bữa ăn vang tới tai mình. Hân nghe lạnh lạnh trong một nỗi buồn xa xôi.

Gió ngoài trời bốc lên hun hút. Mấy ngọn cột đèn rét mướt đã đương những con mắt vàng khè dọc theo hai bên đường chạy về phố.

Tịnh vỗ vai bạn, thân mật như một chiều nào ở thủ đô:

— Về nhà tôi ăn cơm nhé!

Hường đương phân vân, đã nghe bạn cười chừa:

— Nói là về nhà trọ thì đúng hơn. Giờ này có lẽ họ cũng sắp ăn rồi. Lâu không gặp, chúng mình có nhiều chuyện nói với nhau lắm. Nhất là anh lại mới đi xa về.

Hường bảo:

— Hay ta lên phố hàng cháo ăn qua quít cái gì rồi đi chơi nói chuyện thì tiện hơn.

— Ừ, phải đấy. Tôi cũng đương nghĩ đến cái đoạn đường về nhà trọ mà ngại.

Câu chuyện bắt đầu đậm đà khiến Hường quên những cảm tưởng không vui vừa nãy. Hân bảo thêm:

— Có khi về đến nhà, họ đang dọn mâm bát cũng nên!

Cả hai cùng cười. Tiếng cười ngân loãng trong gió. Lát sau định hỏi:

— Anh có cần về qua nhà không?

— Để làm gì?

— Để ở nhà khỏi phải chờ cơm. Tôi thì đã có lệ rồi. Hễ quá bảy giờ rồi mà không có mặt là phi ở cao lâu thì cũng đương lủ lủ ở nhà mấy thằng bạn nào đó.

Câu nói của Tịnh làm Hường xúc động đến đời sống của bạn những ngày nào hân mới hồi cư. Tò mò, hân muốn biết những lý do nào đã đưa Tịnh đi xa Hà Nội, cái thành phố mà Tịnh đã tả rất nhiều trong những thiên truyện ngắn tình cảm đăng rải rác trên một vài tờ báo. Hường bắt đầu:

— Hân lúc này chắc đồng lòng anh nhỉ?

— Vẫn đông, vẫn vui, có điều tôi thì tôi thấy nó giống như một người đàn bà không có nhan sắc mà lại ưa trang điểm. Anh có thấy rằng một người đã xấu thì càng tô son điểm phấn bao nhiêu càng phô bày rõ rệt cái xấu của mình ra bấy nhiêu?

Câu nói gieo vào Hường một cảm tưởng chua chát. Hân nói để làm vui:

— Tại anh đã ở Hà Nội lâu quá. Chữ tôi, tôi vẫn nhớ cái thành phố có những con đường chật chội leng keng tiếng chuông tàu điện, những buổi chiều mưa bụi trên Hồ Gươm và nhất là những cô con gái Hàng Đào xinh xắn...

Tịnh không nói, bước trầm ngâm.

— Anh vẫn viết đấy chứ? Tôi ở xa, bạn sinh kể lại thêm sách báo ngoài này ít thấy phát hành trong năm nên tôi cũng không được đọc mấy.

— Anh không đọc cũng phải. Chính tôi đã sáu tháng trời nay tôi tạm xa những nhà báo. Đời sống đeo theo ngòi bút, nhiều lúc thấy mỏi mệt quá. Không còn ý mới nữa...

Hường chợt nhớ hỏi:

— Còn tập truyện dài?

— À: cuốn « Bèo giạt ». Tôi đã bỏ nó lại Hà Nội với những đêm trác táng những người con gái xa ngă

không còn thể cứu vớt được...

Câu nói thấm một vị gì đắng đắng.

Hường liền tưởng tới Hường. Một câu hỏi sôi lên: « Anh bị quan đến thế ư? »

Tịnh không trả lời vào câu hỏi, thông thả giải bày:

— Anh ạ, mấy năm nay vì chưa quan niệm rõ ràng đời sống đang lên nên tôi đã tưởng rằng phải sống dọ lạc rõ nhiều vào để đi tìm những cảm giác sâu sắc, đau đớn nhất ở ngoài đời... Quan niệm ấy sai hỏng cả. Đời sống của nhà văn không lạnh mạnh thì văn chương không thể kiến tạo được gì.

Giọng Tịnh nói bình dị, thâm thúy, khác hẳn ngày nào khi hân còn đương là một anh văn sĩ trẻ tuổi đầy hiếu thắng. Hường nghĩ đến một thanh sắt đã tôi qua mấy lần nước, lửa. Giữa những bước chân gọn và mau trên bờ hè và vi vu ánh đèn, Hường liền tưởng đến câu nói của Thang một đêm nào Hường đương lang thang trên ngã đường truy lạc. Câu truyện nhạc đêm mưa của Cận bỗng trở về âm ỉm như một tâm tình đầy hứa hẹn. Chợt Tịnh bảo khi xực nhớ đến câu hỏi của bạn vừa nãy:

— Hường ạ, một trái cây đã thối và rụng xuống đất, có tiếc rẻ thì cũng đã muộn...

— Theo ý anh thì những quả hư hỏng ấy ta chỉ còn việc đem vứt đi?

— Không đâu. Những quả thối cũng như những lá vàng khi đã ả rồi sẽ lại thấm vào lòng đất, bồi bổ và làm cho đất thêm màu mỡ. Cho nên những xa ngã, đau khổ của con người không phải là không ích lợi cho sự xây dựng mai sau.

Hường nhớ đến nụ cười của Hường đêm nào hội ngộ, triu mến và ngạo mạn. Nỗi buồn hiu hắt như một thoáng gió đêm.

Họ đã đi qua phố Cầu Đất lúc nào. Phố xá ban đêm được một vẻ vui gượng gạo y như như gã me tây lơ lửng đưa duyên với khách ở một cái « bar » vắng cuối đường ra ngoại ô. Họ đi sâu vào thành phố. Đến bến ô tô thì ánh đèn đã sáng hơn. Một vài hàng ăn tàu vẫn lải nhải mấy bản nhạc không ai còn đoán ra niên hiệu và quốc tịch. Qua bến, tiếp theo là khu chợ vắng. Mùi nước bần tanh từ bờ sông lấp lất lại. Họ rẽ về bên tay mặt. Một giấy phố tranh tối tranh sáng bày ra với mấy hàng thuốc lá, hoa quả và đồ hộp của khách trú. Tiếng huyền nào ủa lại từ một ngã tư sáng đèn. Hường và Tịnh đi lẫn vào giòng người vui vui đương chuyển

trong đèn màu ngũ sắc. Những tú kình sảng trưng đẹp mắt, mở rộng như đón chào khách phiêu du.

Hai bên bờ hè quen thuộc, mùi hoa quả thơm tho phảng phất, gợi thêm. Phố khách vẫn như xưa, ồn ào và màu mè vào những buổi tối. Nhiều cậu công tử thư nhân, nhiều cô con gái nhí nhảnh sóng vai nhau bước giữa giòng người và ánh sáng, hờn hờ như những kẻ đi đón ngày mai. Quang cảnh một cuộc sống vui vui, ngỡ ngàng quen thuộc như một người bạn cũ xa cách đã lâu ngày.

Qua một quãng đường hẹp Tịnh và Hường tạt vào một hiệu cao lâu. Sau quầy hàng bốc khói hình ảnh bữa rượu hai năm trước đột hiện với những nét hoạt động quen mắt.

..

ÁNH sáng đèn hình như đã nhạt khi hai người ra khỏi hiệu ăn. Hường uống nhiều rượu hơn bao giờ khiến Tịnh ngạc nhiên. Hân đã đi xa mà Tịnh chắc lười nghĩ vậy. Hân kéo bạn:

— Ta đi ra ngã bờ sông cho thoáng.

Gió vi vu ủa lại đón hai kẻ phiêu du ở một ngã phố chạy ra bờ sông. Hường quen lệ, kéo cổ áo lên. Hân cảm thấy dễ chịu. Cái lạnh có một chút phong vị thơ. Hân cao hứng ngâm:

Bèo giạt về đâu hàng nối hàng,
Mênh mông không một chuyến đò ngang.

Câu thơ Huy Cận gieo vào Tịnh một nỗi băn khoăn êm dịu. Gió ở bờ sông lồng lộng thổi tan những ám ảnh đen tối vừa kịp đến. Tịnh chợt bảo: « Đầu tháng sau tôi ra Hòn Gay, anh ạ. » Không để cho bạn kịp ngạc nhiên, hân đã thông thả móc trong túi ra một mảnh giấy:

— Giấy má tôi đã đủ cả rồi. Chả có một người anh em họ xa rủ mình ra đây làm cùng cho vui. Lương dễ chịu. Lại được dịp đổi không khí.

— Hòn Gay thì buồn chết, có gì!

— Tôi muốn đi xa Hải phòng. Nói là tránh cái quán bà Mau thì đúng hơn. Ở những chỗ nhiều thú ăn chơi, người ta khó mà cải thiện được.

— Thật vậy.

Hường nghĩ đến cái tình ồn ào miên Nam, những đêm sáng rực ánh điện, cuộc sống điên cuồng xô người ta vào những tội lỗi, xa dọ. Hình ảnh một cánh bèo lại lênh đênh: Là Hường, là Duyên đã thật giấc ngộ rồi chăng?

— Tôi nghe nói như anh thôi viết mà?

— Không đâu. Tôi chả bỏ được cái hoài bão đã làm tôi dọ lạc một thời

gian khá dài ấy. Tôi sẽ viết, nhưng sau những năm ý thức được ranh rẽ cuộc sống mới kia. Văn nghệ mới đương thai nghén. Ai bảo thành hình rồi là nhảm. Bỗng phần mọi người lúc này là phải nỗ lực học hỏi... Những hạt giống sau này người ta sẽ gieo trên một mảnh đất mới bốn bằng những khổ đau, nhằn nại của con người.

Trong bóng tối Hường bất chợt thấy một tia mắt long lanh. Gió đêm lạnh thấm thía như một niềm tin tưởng mới. Giọng Tịnh rần rở, ghi khắc như âm thanh bài giảng thuyết của một nhà truyền đạo. Hường đốt một điếu thuốc không phải vì ảng lẽ mà lần này hân cảm thấy vị thuốc thơm đắng như đương ngấm vào lòng mình, ấm áp. Mấy con thuyền già nua bóng nhoe trên giòng sông đen. Ánh đèn từ một ngã phố gần lấp lánh. Hường nghe rõ cả từng bước chân.

Qua bến xe hơi, Tịnh ân cần vỗ vai Hường « Anh về nhé. » Hường nắm chặt lấy bàn tay bạn:

— Chúc anh đi cho may mắn.

Tịnh cười cảm động:

— Năm nay mình ăn Tết ngoài mỏ với anh em. Một cái « Tết đen », chắc là khác thường. Còn Hường?

— Tôi lại được họp mặt cùng bè bạn mấy ngày đầu xuân ở tỉnh nhà.

(Đón nữa)

Không ghen...

(tiếp theo trang 21)

— Anh không sợ các bà họ « chu » cho à?

Chàng nói lẫn với cười:

— Đây là một sự thật 100% nhiên. Không ai chối cãi được cả. Hai với hai bao giờ cũng là bốn dù anh có chứng minh bằng vạn phương thức để cho nó thành năm cũng chỉ là nguy biến mà thôi. Nhưng còn một vấn đề này nữa nhé. Vợ tôi phải có sức khỏe, vì không khỏe thì...

— Thì không tập quân sự được chứ gì?

— Ồ không phải thế, khỏe để mà phục vụ cho xứ sở, khỏe để mà kiến tạo sức khỏe cho các con, vì các con là cả một thế hệ rường cột của nước nhà.

— Nghĩa là khỏe vì nước?

Chàng cười to tiếng cười nghe mà mê vì nghe có vẻ « hiên ngang » lắm. Có lẽ năng bên ngoài cũng mê tiếng cười của chàng nên có vẻ gay gắt quá tuy mới chỉ có ba giờ thôi.

Tôi cũng thấy vui vui; ngồi yên để mà lắng nghe âm vang của tiếng cười « tràn mạt » len vào hồn. Chàng bỗng nói tiếp trong dư âm của tiếng cười chưa dứt:

— Và bây giờ anh có thể kết luận rằng bạn anh không muốn có vợ ốm yếu, sống vì tiền và đứng có máu ghen. Thế là đủ.

Một chuyện về đất

(Tiếp theo trang 30)

anh bạn đã kéo về phía anh tất cả chiếc mền. Anh ta lại cuốn tròn và dẫn xuống lưng nữa.

Từ đó cho đến sáng, tôi chẳng thể nào ngủ được. Hồi đó tôi hiền quá, tôi không muốn giành lại.

Tôi đã tự hỏi đấy là cái tật của anh mà anh cũng chẳng muốn chữa. Nhưng ngày nay, tôi mới biết là anh đã muốn thế, anh đã không thương tôi rồi. Ngày nay anh là một tay tài phiệt, anh đã muốn lừa TẤT CẢ về phần anh. Anh đã đi trên xác của đồng loại để tìm sự sung sướng riêng cho anh, cho gia đình anh.

Vậy mỗi giòng chữ phải nói lên sự tàn nhẫn của bọn người đã có lần kéo tất cả mền về phía họ trong một đêm đông lạnh.

Và nói lên rằng nắng cũng phải chiếu xuống. Nói lên rằng chim đang ca để giục hoa tường vi nở. Nói lên rằng mọi người sẽ được cười, cười để lộ hai hàm răng trắng giữa đôi môi không còn khô héo nữa.

ĐẠI BỒ KIM ĐIỀN

thuốc khoa học
Việt Nam

Bồ máu, cường lực,
bồtim, ăn ngon, ngủ dễ
tráng kiện thông minh

Phụ nữ nhất phương

thuốc nước ngọt
Trị bạch đới, tử cung,
kinh nguyệt không đều
đau lưng, đau bụng
v. v...

Nhà thuốc KIM ĐIỀN
361/1 Richaud prolongée
Saigon

Có bán khắp tiệm thuốc Hoa-Việt

LÀM LẠI CUỘC ĐỜI

TRUYỆN DÀI THỜI THỂ của HÀ PHƯƠNG

XVII

CHƯA PHẢI THỂ

(8) TRÍCH TRONG HỒI KÝ của CHÀNG

THỂ MỚI PHẢI

TRÍCH TRONG NHẬT KÝ của NÀNG (8)

Vì ta đứng, ngồi nào có được yên? Và mọi người quanh ta nào có đứng ngồi được yên, khi âm thanh thoát từ miệng Ai ra, cứ từng đợt... từng đợt, từng nhịp... từng nhịp, từng vắn... từng vắn, và từng... yên lặng này đến yên lặng khác, như một chất hữu hình len lỏi, tràn lan, cứ thấm dần, thấm dần vào... vào tai... không! vào cả làn da, thấm thịt, vào cả cõi lòng của người ta, rồi gột phẳng mọi ý nghĩ, mọi định kiến, mọi phản ứng của người ta đi, nó hoàn toàn làm chủ tâm tư thể xác ta để muốn dẫn ta đến đâu thì dẫn: nó đã dẫn người ta vào vòng say sưa, mê đắm: người ta thấy người ta chìm... chìm mãi vào thế giới thanh âm... động mà tĩnh, có mà không, tĩnh mà động...

Rồi người ta không nghe bằng tai nữa: người ta nghe bằng mắt, hơn thế! người ta nghe bằng cả làn da, bằng cả muôn triệu lỗ chân lông... chứng cứ rõ ràng là mắt đón lấy muôn triệu âm ba rào rạt đổ tới, rậm rật ủa tới, ào ạt ập tới: người ta rợn gai ốc lên rồi lịm dần... lịm dần, người ta sang thế giới thanh sắc (hiểu theo cả nghĩa của lối đánh vần Việt Nam): người ta thấy xác thật mình loạng ra, hoà vào cử chỉ, bộ điệu của Ai, nhập vào hình hài của Ai đang chấp chờn dưới ánh sáng... thực hay giả, động đặc hay tan rã?

Không gian động vào một liếc mắt...

Thời gian ngưng vào một thờ dài...

Rồi hình như có nhiều tiếng hoan hô.

Có cả tiếng vỗ tay.

Lăn tiếng người kêu cứu.

Mình bàng hoàng lẫn bước về đình...

Trăng huyền ảo, mờ trước hình ảnh của hai bàn tay có những ngón dài... dài... dài và thon.

Núi rừng thức giấc, lịm đi dưới âm thanh của bài ca « Tình không biên cương ».

Thanh sắc của con người là kết tinh thanh sắc của vạn vật. Darwin nói đúng — ở điểm này.

Hassim... lại chuyện Hassim!

Giữa P. và Hassim có một cái gì « tương ứng » thì phải. Để rồi xem...

Khuya 15.— Hai bàn tay trắng ngần đặt lên một làn da đen nhánh. Cả một bức tranh thời sự. Cả một vấn đề xã hội. Có giá trị quốc tế.

Không tài nào ngủ được.

Mình hồng!

Mình hồng!

Mình hồng!

Khuya 16 — Cái bản này, tối đến, dưới trăng mới thấy là nó nhỏ bé quá, so với núi rừng trùng trùng điệp điệp kéo ngược lên Hòa Bình, kéo xuôi vào Nghệ Tĩnh... Thoi thóp đâm bầy nếp nhà ọp ẹp, chênh vênh như sắp sập đổ. Ngồi nào cũng le lói mấy ngọn đèn dầu trầu: cán bộ các ngành đang hội nghị. Thì chuẩn bị phản công mà!

Tiếng thảo luận sì sào, hòa vào tiếng thở dài của tuổi, của thác. Tất cả tan biến vào cái mung lung không bờ bến của cảnh vật sơn cước.

Mình đau đầu (lại lên cơn giao nước đây!) được miễn họp. Không tài nào nhắm mắt đi được.

Giờ sờ Công tác ra kiểm điểm: có vẻ hơi lơi là trong tuần vừa qua. Lãng mạng đứt đi rồi.

Giờ tài liệu Chuyên môn ra học tập. Mỗi mắt, ù tai. Mà nhất định là không « vào »! cho.

Đi đâu lúc này? Giờ này là giờ sinh hoạt. Bóng chị phụ y tá lờn vờn rõ dần: chị em trên này da trắng thật, bấp thịt dài, ngực nở,

H. vụt hiện lên... Như nặn!

Thôi, đi ngủ. Tắt đèn.

Quầng ánh trăng lọt qua ô cửa.

Ngôi nhà hẹp... rộng thênh thang.

Bà « Mẹ » ngồi bên bếp nướng thịt khô. Thơm và gây gây: mùi thịt mà.

Bóng H. càng thêm « cụ thể ».

Ra ngồi tán gẫu với bà mẹ. Chuyện dân vận, chuyện « muôn thuở ».

Nhớ hè phố quá!

— Hồng! Thế này thì hồng! Quá khứ dễ thương thắng mình mất... Bao giờ mới tới địa điểm mới?

... Eo ơi! Từ thuở cha sinh mẹ đẻ đến giờ mình mới trông thấy ông ba mươi... ở ngoài vườn Bách thảo, và ở ngoài... bãi « thời oanh liệt nay còn đâu? » Mà lại trông thấy « hần » ở ngay dưới chân mình! Thì có kinh không, Hà! Hồi Hà!

(Còn tiếp — Xem Đời Mới từ số 101)

TRANG 42



HO ! HO ! HO !

Thái Bình
Bồ Phế Tinh

Nhãn hiệu TÀU BUỒN

Chuyên bồ phổi, nhuận phổi
gián hỏa, trừ đàm và trị các
chứng ho bất luận mới phát
hay ho lâu

Nổi tiếng thật nhiều
Có bán khắp nơi

Nhà Thuốc
Thái-Bình-Dương
25, Rue des Artisans
CHOLON

BẢO NHI AN « HOÀN CẦU »



Thuốc bổ trẻ em

Chủ trị: Trẻ em
gốc ban chưa dứt,
thể chất yếu, eo uột,
thần hình tiêu tụy,
tỷ vị hư nhược, ăn
uống không tiêu,
thường đổ mồ hôi
đầu, bụng và trán
hăm hăm nóng, cam
tích v.v...

Bao Nhi An



Hoàn-cầu Dược Phòng
99 Quai de Belgique—SAIGON

CÓ BÁN KHẮP NƠI

Đừng lây lát nữa!

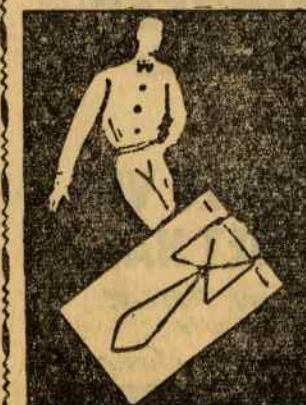
SỨC KHOẺ LÀ HẠNH PHÚC TRÊN ĐỜI VÀI
BA ĐÊM ĐƯỢC UỐNG 1 HOÀN

CỦU LONG

Ta sẽ thấy vui vẻ, hăng hái và thích làm
việc hơn trước

CỦU-LONG-HOÀN

CỦA NHÀ THUỐC VÔ-ĐÌNH-DÂN—CHOLON



CHEMISE
MAY SẴN

Quý Ngài muốn lựa một cái chemise
may sẵn cho thật vừa lòng xin mời lại
nhà may:

CHÍ THÀNH

117 Frère Louis Saigon

Bảo đảm không rút. Col Indéfor-
mable Có nhiều hàng đẹp, nút Man-
chette và Cravate tuyệt

ĐỜI MỚI số 117

43

BÁN ĐẠI HẠ GIÁ!!!

Một kết-quả tốt đẹp trong chương-trình tranh đấu chống nạn vật giá đắt đỏ.
Nhờ số hàng nhập-cảng ngày càng gia tăng và nhờ kinh-nghiệm giúp chúng tôi làm giảm bớt đến bậc tối-thiểu về sỡ-phí nhập-cảng, nên bắt đầu từ đây chúng tôi nhứt định:

BÁN ĐẠI HẠ GIÁ

cho các bạn hàng thân mến và nhứt là các nhà tiêu-thụ về tất cả PHỤ-TÙNG XE-HƠI VÀ DỤNG CỤ để sửa chữa xe hơi và máy móc ».

Trân trọng mời Quý Ngài đến viếng chúng tôi để chứng thực sự chênh lệch đáng kể về giá-cả hiện thời của chúng tôi.

GIÁ ĐẶC BIỆT HẠ dành cho: NHÀ BUÔN SỈ—CÔNG SỞ—QUÂN ĐỘI.

Nhận nhập-cảng trực-tiếp cho khách hàng với điều kiện thuận lợi.

Hàng VÔ-BÌNH-TÂY

175-185 Đại-lộ Galléni—SAIGON



CẦU TÀU

(Tiếp theo trang 27)

— À, cái « poanh bờ la gơ » đấy phải không bác.

Anh vỗ đùi chỉ ra nếp nhà sáng điện xanh đỏ ở góc đường sát với mặt nước, có những khách sang trọng đang nhậu nhẹt và nhẩy đầm cùng nhau.

— Đó, nhà đó.

— Thế rồi sao nữa bác.

— Thế rồi một vài ngôi quán mọc thêm lên, bán « la de » và nước cam cho linh thủy. Rồi cứ như vậy họ tăng thêm mãi lên, một vài cái, mười cái, cho tới cuối bốn mươi chín bước sang năm mươi thì đây chật nhẹt, nhậu nhẹt quá trời quá đất.

— Anh uống rượu nữa đi cho vui.

Anh nhấp một hơi rượu nữa rồi cười lớn:

— Thầy hỏi làm chi mà cặn kẽ quá « đây »?

— Tôi hỏi cho biết, hỏi cho « dui » mà. Bác Năm nè, bác có biết chị em bán hàng ở đây thuộc vào những tầng lớp nào không?

— Chà, hỗn tạp lắm thầy. Dầm bầy thứ lộn, khó mà phân tích lắm.

— Được, bác cứ nói sơ qua cho tôi biết chút, hề chi đâu mà dẫu. Bác dùng rượu với đồ nhắm thêm nữa đi chứ.

Anh nuốt ực một ly để, mặt anh đỏ hây hây, anh chỉ tay ra tận đầu góc trên địa phận gần khách sạn « Ma-gét tích », giọng trầm trầm:

— Mấy em nhỏ nhỏ, xinh xinh, tóc « lơ ri dề » kia kìa, là mấy em bán hàng thuê đó, một tháng được khoảng ba bốn trăm tiền mặt của chủ, còn thì...

Giọng anh hóm hỉnh:

— Một chai « ứt ki » chủ trao cho bán khoảng trăm một trăm hai, mỗi ly rượu phải đồ ba chén nhỏ « ứt ki », nhưng các cô chỉ đồ hai thôi, vị chi mỗi ly lời được khoảng mười hai đồng rồi. Bán hết một chai là đã lời hơn trăm bạc, lại còn tiền làm ăn ngoài nữa chứ. Mấy cô này thường hay đi vào khoảng một giờ sáng, lúc hết giờ làm cho chủ. Thế mà cũng có ba bốn thứ chơi bởi khác nhau kia. Một loại công khai, thầy đến rủ đi lúc nào là đi liền lúc ấy, đó là mấy cô bán giúp chủ để tiêu thụ hết điều cam quyết của mình, các cô này muốn đi lúc nào cũng được, nửa tiếng, một tiếng lại trở về bán tiếp. Còn một loại nữa khó khăn hơn, cần phải có « tuy đồ », mới lái đó thầy.

Mé đang đó bán cũng khá khuya» đến hai ba giờ sáng mới đẹp. Còn chỗ ta đang ngồi đây này là chỗ bán khuya nhất, tới bốn năm giờ sáng lận, vì mấy ông chủ quyền thế, xin được phép đó. Còn mé kể « nhà đầu lão » kia thì đẹp sớm hơn hết và bán chắc đứng đắn hơn.

Ở đây ít người làm công, phần nhiều vào bán giúp để tiêu thụ hàng của họ. Còn những hàng vật vãnh, miễn gà, chả đồ, mực khô chung quanh đó là bán bầm vào những quán rượu này thôi. Nè, thầy đến đám kia mà coi, chẳng hạn như thầy mua chục cuốn chả giò nghe, đáng ra có ba mươi làm đồng nhưng họ nói đại lên bốn chục, bốn mươi làm đồng, năm mươi đồng tiền gọi giúp đó. Tai heo cũng vậy, đáng ra mười đồng một tràn nhưng mấy cô kêu dùm là tôi phải nói lên mười làm đồng để nộp năm đồng tiền « cước phi » đó.

— Anh phân tách tài quá vậy.

— Có chi đâu, thầy quá khen mà, tôi làm đây lâu tôi phải biết chứ.

— Anh kể chuyện cũng ngon ngọt như tai heo chấm mắm nêm ròn sứt của anh vậy?

Anh xoa ngực cười lớn, nhấp thêm một ly để, bốc vài hạt điều bỏ vào miệng trệu trạo.

— Anh Năm à, cho một tràn tai heo đi.

Nghe tiếng gọi, anh vội vàng đứng dậy xin lỗi tôi đi bán hàng, bóng anh khật khưỡng ngã dài trên nền đất xám.

— Anh Năm anh nói xấu gì các em đó anh.

— Đầu có, anh nói truyện giỡn mà nè cô Ba ngồi đây tôi hỏi chút?

— Anh hỏi chi « đây », em thì biết chi mà anh hỏi em.

— Ừ thì cứ ngồi xuống đây uống, khách vắng rồi mà.

Cô ngoan ngoãn đến ngồi bên ghế « bác năm tai heo ».

— Cô bán đây đã lâu chưa, sống trong nghề này có « dui » không? Hình như cô ở Bắc vào lâu rồi thì phải.

— Đầu có, em ở Nam lâu rồi đó chứ, mà thầy hỏi làm gì mới được, em mắc cỡ quá mà.

— Cô nói dối tôi làm gì, người Nam ai có nói « hỏi làm gì mới được ». Cô ở Nam lâu chứ cô có phải là gái Nam đâu.

— Chà anh tò mò quá xá à, chả nói dối anh nữa đâu, em ở Bắc ninh, vào đây mười hai năm rồi. Vào đây, bố mẹ mất cả, em đâm ra thất cơ lỡ vận, đi đàn chiếu kiểng ăn, nhưng không đủ sống, vì còn hai em nhỏ nữa. Em mới xoay sang nghề bán hàng này. Ngày đi đàn chiếu, tối đi bán giúp. Sự thật cũng khổ lắm cơ anh ạ, bắt buộc quá nên em mới phải làm cái nghề này, chứ thú thật thì em chán quá lắm rồi. Khách đến, họ cứ tưởng cô nào cũng như cô nào, rồi buông lời ong bướm, rồi kéo tay kéo chân, nghịch ngợm quá thể, nhưng mình đã đứng trên mảnh đất này là phải chịu tai tiếng, phải chịu nhục, ngậm bồ hòn làm ngọt để chiều khách chứ biết làm sao. Em mà kiếm được nghề khác, dù có mệt nhọc đến mấy nhưng đỡ tai tiếng, trong sạch, là em từ bỏ ngay cái nghề này.

Cô nói một hơi, mắt cô hâng khuâng, ừ ừ nhìn mấy ông khách đang chòng ghẹo mấy cô hàng bán bên. Mặt cô bầu bầu, xanh xanh, một quãng tìm nhặt xoay quanh cặp mắt thiếu vẻ trong sáng, cô thở dài như trút cả một mối hận ứ đọng tự đáy lòng.

— Thời thế, thế thời phải thế!

— Anh nói gì kỳ quặc vậy?

— Tôi phiền thay cho hoàn cảnh khác nghiệt đã giam hãm những cô gái như cô, và bao nhiêu cô khác khổ hơn cô nữa.

Cô không nói gì cả, đôi mắt sâu thẳm càng trù trù hơn nữa, một nụ cười khô héo chớm trên môi, cô lại thở dài, dài dằng dặc, buồn như cả một kiếp sống tù đầy phát vãng nơi ma thiêng nước độc. Không khí bỗng trở nên nặng nề, tôi và cô mỗi người rồi theo một lý tưởng, một ý nghĩ riêng, mặt cô lộ dần như đang hồi tưởng lại cả một dĩ vãng thăng trầm của đời mình. Tôi hối hận vì đã khêu gợi lại đồng tro tàn dĩ vãng của cô để lòng cô bị dây xéo bởi quá vãng, hiện tại và tương lai...

Thì ra giữa đám bùn ô uế vẫn còn này lên những bông sen thơm ngát. Thì ra giữa cuộc sống nhầy nhụa này, vẫn có những kẻ vẫy vùng để tìm lối thoát, cố vươn lên để tìm một hướng sống tươi đẹp hơn, hứa hẹn thêm nhiều.

— Cô ba à, khuya thế này rồi mà cô chưa đẹp hàng để về nghỉ sao?

— Chưa anh ạ, đêm nào em cũng thức tới ba giờ khuya, nhà em ngay dưới thuyền trước mặt đây này, hôm nào rảnh mời anh xuống xem chơi.

— Vậy mỗi đêm cô ngủ được mấy

(đọc tiếp trang sau)

tiếng thoi ư?

— Vàng, mỗi đêm em ngủ khoảng ba bốn tiếng, sáng lại phải dậy sớm để đi đan chiếu, và sáu giờ chiều dọn hàng.

— Thế mà cô không mệt, không ốm sao?

— Em quen lắm rồi anh ạ, với lại đôi thì đầu gối phải bò, nếu không thì có mà treo miệng lên sà nhà, rồi em nó gào thét cho có sống mà ăn sắn. Còn nếu muốn nằm không ăn sắn thì lại phải bán rẻ thân thể mình, bôi gio trát trấu lên danh dự của mình. Nghĩ thế, nên em phải ráng làm vậy.

Nghe câu nói có lý của cô hàng, nghe giọng nói hàm về chân thành của cô bé, hẳn lòng bạn phải xao xuyến, tâm tư bạn phải xao động, và bạn phải động lòng thương tưởng lớp thiếu nữ bị hoàn cảnh xô đẩy vào con đường đầy cay đắng.

Con đường «Charner» vắng tanh, không còn một bóng người, thỉnh thoảng một chiếc xe hơi rờ rờ máy chạy nhanh, mất hút trong phố vắng. Hơn một giờ đêm rồi mà Cầu Tàu vẫn còn chan hòa ánh sáng, mấy bộ ghế mây nằm trông trơ vì vắng khách. Nhiều cô hàng tỏ vẻ mệt mỏi, ngồi ủ rũ ngáp dài.

Trời về khuya gió càng lạnh thoi, từng cặp người say lao đảo ra về, bước chân họ xiêu vẹo, chệnh chạng trên nền đường nhựa. Ngồi ngang trên mặt bàn những ly rượu chưa cạn hết, tiếng còi của chiếc xà lan nào rời bến rú lên khô lạnh như tiếng kêu của kẻ bị hạ sát giữa đêm thâu.

Saigon, mùa nắng cháy
DUY SINH

Ngành vô tuyến điện

Lần thứ nhất trên lãnh thổ VIỆT NAM khóa học RÁP và SỬA máy VÔ TUYẾN ĐIỆN dạy bằng lối HÀM THỤ Bài vở dễ hiểu bằng Việt-Ngữ. Thực hành đầy đủ như AU MỸ. Hết khoa học sẽ phát CẤP BẰNG và được trọng dụng về ngành chuyên môn. Ghi tên học lúc nào cũng được. Tại trường có khai giảng khóa : 1. HIỆU THÍNH VIÊN V. T. Đ. H. H. 2. ĐIỆN TÍN VIÊN. 3. RÁP và SỬA máy thâu thanh V.Đ.T.

Viết thư hỏi học tại trường Chuyên Nghiệp V.T.Đ. LECTASON 278, đường Trưng Nữ Vương (P. Blanchy) Saigon Đ.T. 22.087

BÊ VÀ LU NÀM MƠ

(tiếp theo trang 29)

GIẤC ngủ ngon lành đến với đôi trẻ ngày thơ,

Chúng nó nằm cù kheo trên đồng rơm hai đầu ngoẹo vào nhau trông xinh xinh ngoan ngoan đáo để.

Chú Lu ta vẫn không quên tương ngón tay cái vào miệng để «mút tay»

Chúng nó đang ngủ thì bỗng dưng, như có cái gì to...to lắm bay là là rồi quay cuồng đảo lộn, trông giống như tấm lụa của mợ mới mua về ấy, mà lại có cả màu xanh, màu đỏ, màu tím, màu vàng. Rồi chim đua nhau hót, nhầy nhót trên cành. Quái sao mà lắm chim thế, chim lại dạn dĩa cơ, nó bay lại gần Bê Lu, mà chẳng sợ Bê Lu bắt đánh gì cả.

Mấy con chim vành khuyên, con con chim bả trầu xinh xinh quá, nó nhầy cả lên tai Lu, Bê. Cả con Hoa mi nữa, mắt nó long lanh, hót hay ghê.

Ơ kia, lại có cả vịt, cả ngỗng, cả ngan, cả gà tây, cả lợn nữa. Chú lợn ta sao mà béo ụt ả ụt ịt, cái đuôi ngắn cùn cùn trông đến buồn cười.

Ô kia! con gà mái mẹ lông xù xù, tục tục theo sau một đàn con lông vàng mơn mớn như mớ nôm đến thích.

Như thoảng có mùi gì thơm thơm ngát ngát tỏa ra ngát ngào. Rồi hình bóng hai bà tiên bay trên trời khi nhanh khi chậm lúc la đà lúc uốn mình như những bông hoa trước gió. Tiếng ca hòa với tiếng chim hót bay theo, thành một khúc nhạc thiên thai nghe vui tai lạ.

Chim bay theo, vịt, ngỗng, ngan, gà, cũng chạy theo, chú dê, chú lừa, cả chú lợn ụt ịt cũng lon ton chạy theo phía bà tiên đang bay về động HẠNH PHÚC.

Chỉ còn lại hai con gà con vẫn quanh quần ở đồng rơm trước mặt Lu Bê thôi.

Lu Bê vội lấy cái mũ che mặt đi, để nhìn xem hai con gà con tí ấy làm gì vì sợ để lộ mặt ra nó thấy thì nó hãi nó chạy mất.

Hai con «gà con» bới bới đồng rơm. Một con mổ được 1 con sâu, con kia đuổi theo tranh lại, thế là hai chú đá nhau chí tử; chảy cả máu cả mẹ, trụi lông, xả cả cánh, nom đến sợ.

Chợt có tiếng rít ghê cả mình, thì ra một chú diều hâu ở đâu bay lại. Gồm khộp nó to quá lông thì đỏ rực như máu, nó há mỏ ra rít lên từng

hồi. Gồm khộp mắt thì xanh lè mỏ thì cũng đỏ mà hời thì trắng dã, sợ quá! Nó lượn một vòng rồi nó xả xuống hét to.

— Hà... Hà... hai con «gà con» ngon quá! ngon quá! đánh nhau cho mềm xương mềm thịt ông ăn lại càng dễ tiêu, lại càng ngon miệng, Hà..Hà..

Rồi nhanh như cắt nó dùng những móng chân sắc như dao nó quắp một chú gà con bay lên. Nó rít từng hồi Lu Bê khi thấy con diều xả xuống chúng nó sợ quá, chúng chui tọt vào đồng rơm.

Chỉ còn lại 1 chú kền kền chiêm chiêm rất thâm thương.

May thay! ngay lúc đó có chị chích chòe đang vênh đuôi hót chí chòe trên cái cột rào, thấy vậy vội vã bay về động.

— «Chí... chí... chí... chí... chòe... diều hâu đồ lại định ăn thịt gà con vàng mớ rồi mụ gà ơi, vịt ơi, ngan ngỗng lợn dê ơi! Hai Bà tiên ơi! cứu nó với! chí chòe chí...»

Thế là cả đàn chim nuông, vật thú theo 2 bà tiên bay lại phía chú diều đang đậu trên mỏm đá định sửa soạn đánh chén bữa tiệc ngon lành.

Cả bọn tới nơi vây lại thành vòng tròn do sự điều khiển của hai bà tiên, Giao chiến một hồi lâu con Diều Hâu đồ là cả biến thành yêu tinh ấy bị chết và chú gà con ta được thả, lớp ngóp đứng dậy cũng múa hát với bạn bè.

Bê với Lu ta thấy vui quá, mừng cho chú gà non khỏi bị chết, chúng nó chạy ra bế vội lấy chú gà, rồi cũng nắm tay hai bà tiên nhẩy múa ca hát dưới ánh trăng rằm sáng xanh vắng vặc...

— Tại chị Mai đấy.

— Tại cả mầy nữa ai bảo mầy đuổi chúng nó về.

— Cơ mà chúng con nói ngọt, hát thì sai bét cả mà thằng Lu thì sún răng lên sán khẩu người ta cười cho chết...
— Thế sao mầy bảo là chúng về nhà rồi...

Tuyệt tức quá khóc.

— Hự hự... nhưng mà ai biết được, chốc nữa cậu mợ về chẳng thấy em Lu em Bê đâu cả thì làm thế nào, khổ thân tôi... Hu...Hu...

Mai nước mắt chảy vòng quanh cũng sụt sịt.

— Chết mẹ mìn bắt đi thì chết...

Rồi hai cô chạy ra phía giếng đầu ngõ. Con tô tô thấy hai cô bé chạy nó cũng tung tăng chạy theo.

Vân, Khanh, Loan, Lương, Hiền, Thanh, Ngọc, Hạnh, cũng lo cho bạn, cũng theo sau riu rít... Chúng chạy ra bãi cỏ... đến gần đồng rơm... Thanh hét to.

— Ơ hai con «chó» đây rồi.

— Gồm làm người ta hết hồn.

Chợt Hạnh đề ngón tay lên môi... Suyt! bảo các bạn im lặng. Rồi các cô nhẹ bước...

Ánh trăng sáng soi rõ nét mặt ngày thơ của các cô mím mím bịt mũi bịt mồm để khỏi cười, rón rén lại gần xem: Lu Bê đang ôm nhau trong giấc ngủ ngon lành say sưa như tưởng đang nằm trên nệm lò so êm ả.

Chúng nó đang cười trong giấc mơ nhe cả rân sún sún đen đen.

— Hi Hi... thằng Lu vừa ngủ vừa mút tay... Oà...

Rồi cả bọn ủa đến bế sóc Lu Bê dậy...

Hi... Hi... Há... Há... các cô cười như nắc nẻ.

— Ờ ở «Gà con» của em đâu rồi?

— Bà tiên nữa...

Các cô lại cười vì câu nói ngờ ngẩn: — Các em mê ngủ đấy à.

Bê châu mỗ...

— Không Bà tiên mấy lý: gà, vịt, ngỗng, dê, chim, lợn, đánh chết con diều đồ rồi cơ.

Lu nói theo.

— Hát hay hơn các chị nhiều cơ, múa vui lắm cơ...múa thế này này cơ.

Rồi Bê Lu kể chuyện lại cho các chị nghe câu chuyện đánh nhau của hai con «GÀ CON» ấy...

Mấy cô ngồi xung quanh nghe thích lắm...

Tuyệt bé nhất đám kết luận.

— Tại hai chú gà con đánh nhau đấy...

Thanh như chợt nhớ bài học ở nhà trường, cô nói ra vẻ lắm:

— Đúng rồi!

Khôn ngoan đã dạy người ngoài, Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.

— Đúng rồi, anh em mà lại đánh nhau nhĩ, thế Bê ơi, hai con gà con ấy cùng một mẹ à.

— Ừ đấy, con mẹ vàng xù lông kêu: Tục... tục... tục mà lý...

Mai nói nhỏ thì thầm đề cho các bạn nghe.

— Này các «cô» ạ, cậu Mai hay nói với Mợ Mai thế này: Chú Hai và chú Ba em ruột của cậu Mai ấy: LÀ HAI CON GÀ CÙNG MỘT MẸ đấy.

Thanh chau mày.

— Chú Ba ở «Hậu tề» cơ mà, ở



cùng với anh Bằng, anh của Thanh đấy mà.

— Ừ thì ở «Hậu tề» mà lý.

— Thế chú Hai là quan ba à...

— Ừ mà cậu Mai bảo chú Ba cũng «to» lắm cơ.

Con Bê nó chẳng biết chú Ba nó là ai cả, chỉ thấy cả nhà chỉ vào ảnh thời nên hỏi:

— Chị Mai, thế ai bắt Chú Hai chú Ba «thui nhau» thế.

Chúng nó chẳng biết trả lời thế nào cả, tịt mịt. Nhưng Hạnh nói liền:

— «Ông Ba bị chín quai mười hai con mắt» bắt các chú mầy «thui nhau».

Lu hùng hồ nắm chặt hai bàn tay bặm môi lại:

— Lu thì Lu «ực» cho Lão Ba Bị chín quai một trận chửi, sao lại bắt các chú Lu «ực» nhau.

Bê bĩu môi...

— Lu thì «ực» được cái «bên tiêm» ấy...

Lu tròn mắt, vì Bê làm Lu cụt hứng, chú giờ nắm tay định mồi Bê soi một củ «día rếch»... Mai vội ôm lấy em.

— Đấy lại đánh nhau rồi, không nhớ chuyện hai con gà con và con diều hâu à?

Bê mách,

— Khi nãy nó thui em đấy.

— Hừ nhá! để chị về mách mợ cho...

Lu ta không thêm đề ý, cứ «phót tỉnh» vì đang ghét ông Ba bị, chắc cũng giống như diều hâu đồ, nó nói:

— Thì em không cho ông Ba bị ăn kẹo nữa...à em sẽ bảo 2 bà tiên mấy lý gà vịt, dê, lợn... cả chị chích chòe nữa đánh chết ông Ba bị đi.

— Ừ đấy...

Rồi cả bọn đứng dậy...

— Thôi đi về đi, chắc cậu mợ anh Linh anh Lợi đã về nhà rồi.

Trăng mát, như tấm ánh sáng cho lũ trẻ ngày thơ. Gió nhẹ, tay chúng... tay nắm trong tay, cùng nhau ca hát...

Ánh trăng sáng ngà... có cây đa to... Có chú cuội già, mang một mối mơ.

Cuội ơi!...

MINH ĐĂNG KHÁNH

— TRANG 49 —

Mỗi gia đình sáng suốt
nên chú ý mua sắn:

1.— 1 gói

BEKINAN Tiên

(Euquinine actiole)
cho trẻ em

Thuốc ban nóng thần hiệu
Quản thủ số 1 ban nóng trẻ em

2.— 1 hộp

LONKINAN Tiên

(Quinine actiole)
cho người lớn

Thuốc rét thần hiệu

Trị ban nóng và rét rất hay

Hygiène --- Santé --- Qualité

Pharmacie Tiên

98, Bd. Bonard — SAIGON

Chải Brillantine

BOBEL

Tức là xức dầu thơm
thứ quý nhứt

ĐÔNG Y SĨ

NGUYỄN MINH TRÚ

đáng tin cậy

Một Lương Y trên 30 năm kinh nghiệm với nghề làm thuốc có giấy phép chứng nhận của Chánh phủ, và Cấp Bằng Việt Nam Y Học Hội:

Trị bệnh có bảo đảm

Chuyên trị: Các chứng bệnh nội thương, lao phổi, yếu tim, đau bao tử, suy thận, đau gan.

Về phụ nữ: Máu huyết, có thai ọa mưa, đau trắng trệ tử cung, uống thuốc dồi máu da tươi nhuận, hoặc không sanh sản, cũng các chứng bệnh trẻ em.

Phòng chân mạch

số 88 đường Générale Marchand
góc Arras bên xe ô tô Lục Tinh S.G.

Chú ý: Mỗi chúa nhứt có coi mạch cho toa giúp cho bệnh nhơn nghèo 5 người, không tin tiền đến lấy thẻ trước ngày thứ tư và thứ năm.

Chải GOMFIX

Bạn đẹp thêm và dễ tắm gội

Sai lầm của Chủ Nghĩa Xã Hội

— (TIẾP THEO TRANG 13) —

Ta thấy công cuộc Thực hành đã hoàn toàn Sai khớp — nếu chưa phải là phản lại — với cơ Sở Lý thuyết của X.H.C.N. Sai khớp ra sao? Phân bội ra sao?

Nhiệm vụ Lịch sử của X.H.C.N. ngụ ở bốn « công tác » chính này.

1.— Xã hội hóa phương tiện sinh sản

Hữu lý lắm. Vì do sự tập trung dụng cụ, tập trung nhân công mà việc phân công và việc sản xuất của chế độ tư bản đã tiến tới độ hợp lý hóa một cách chu đáo rồi. Chỉ còn có việc hưởng lợi là cần phải cách mạng đi: bao nhiêu phương tiện sinh sản, đang lọt vào tay bọn tư bản độc quyền nắm giữ để thu lợi riêng, làm giàu cho mình trên cảnh đói rách của vô vàn « phương tiện sinh sản sống » là dân thầy, dân thợ, dân cày, thì bây giờ phải chuyển sang tay các phần tử sinh sản thực thụ nọ.

Chuyện bằng bất cứ phương sách nào. Dù là và... chính là bạo động. Vì lịch sử loài người là lịch sử tương tranh giữa giai cấp hữu sản (nghĩa là có phương tiện sinh sản) và vô sản (không có phương tiện sinh sản).

2.— Tranh đấu giai cấp

Do hiện tượng vi kỹ thuật là sự phân công mà nảy ra hiện tượng chính trị là sự phân cấp; do sự phân cấp nảy ra hiện tượng sinh sống dị biệt giữa các giai cấp; sinh sống đã khác thì tâm lý phải khác: tâm lý, giai cấp.

Một người tư bản có thể thương xót, nhường nhịn cho mọi người vô sản cũng như một người phong kiến có thể xả thân hy sinh cho một người tư sản, nhưng, vì đã có một tâm lý giai cấp thì giai cấp tư bản nhất định là phải tuân theo luật lệ của đời sống tư bản mà bắt buộc không thể nào không bóc lột giai cấp vô sản được, cũng như giai cấp phong kiến không tài nào không tra đạp giai cấp tư sản được. Thế thì vì thế mà, ngược lại, giai cấp tư sản đã bắt buộc phải thể chân cho giai cấp phong kiến, bằng cuộc đấu tranh giai cấp bạo động (tức là làm Cách Mạng tư sản dân quyền) thì tất nhiên là giai cấp vô sản bắt buộc không tài nào không thủ tiêu giai cấp tư sản.

Thế nào là luật Biện chứng?
Thế nào là lẽ tất nhiên?
Thì, giai cấp tư bản phải... tiêu.
Đề

s.— Thành lập chế độ độc tài vô sản

Quá trình sinh thành đã chứng tỏ rằng: giai cấp vô sản (hiểu theo nghĩa rộng) từ trước đến nay vẫn là vai trò chính trong việc « Sản » ra xã hội loài người ấy thế mà việc « hưởng lợi » thì lại lọt vào tay các giai cấp khác. Cho nên phải giành lại quyền lợi. Phải đấu tranh bạo động. Phải làm cách mạng.

Song, vì chưa có ý thức vì vai trò

7 ngày Quốc tế

(tiếp theo trang 3)

Việt Minh do những ông sau đây đại diện: đại tá Hà Văn Lâu và ông Tạ Quang Bửu, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng.

Phía Pháp có Trung tướng Delleil, đại tá De Brebisson và đại tá Florent.

Quốc hội Pháp tiếp tục tranh luận về Đông Dương

Quốc hội Pháp đã tiếp tục cuộc thảo luận về Đông Dương.

Chắc hẳn cuộc thảo luận này sẽ kéo dài đến tuần tới.

Hai kiến nghị đã được đệ trình Quốc hội: một kiến nghị do các nhóm thiên hữu và một kiến nghị do phe Xã hội đưa ra.

Cả hai đều nhấn mạnh rằng Quốc hội Pháp mong muốn giải quyết vấn đề Đông Dương hơn là để các nước khác bị lôi cuốn vào chiến tranh.

Ngày thứ hai của cuộc tranh luận

Trong ngày thứ hai của cuộc chất vấn chánh phủ Pháp về Đông Dương đại tướng De Montsabert cho rằng vì Pháp thất thế ở Đông Dương nên ngày nay tình hình ở Tunisie và Maroc trở nên quan trọng với những cuộc bạo động.

Nghị sĩ Malleret, Joinville chống lại việc chánh phủ Laniel truất lấy quân đội đang đóng ở Pháp để gửi sang Đông Dương và hô hào chánh phủ phải ký kết hòa bình ở xứ này, vì dân chúng Pháp chán ghét chiến tranh vô cùng.

Nghị sĩ Monteil cho rằng muốn giữ Thống chế Juin sang Đông Dương để cầm quyền quân sự thì trước nhất chánh phủ phải khôi phục lại uy tín của Thống chế.

Ông đồng ý với nghị sĩ Max Lejeune về khoản tập hợp binh sĩ về những vùng qui định để bảo vệ an ninh của lính Pháp.

Ông chống lại sự can thiệp của Mỹ, nó sẽ gây ra thế giết chiến tranh tại Đông Dương. Thứ ba 8 6 54, Quốc hội sẽ tái nhóm.

Thủ tướng Laniel đã chọn nghị sĩ Smithlen làm bộ trưởng Liên quốc

Thủ tướng Laniel đã mời nghị sĩ Smithlen làm Bộ trưởng Liên quốc Đông dương, thay thế ông M. Jacquet vừa từ chức.

Ông Smithlen đã nhận lời với điều kiện là ông cần phải được nhóm « Liên hiệp Cộng hoà hoạt động xã hội » (URAS) của ông bằng lòng cho ông tham chánh.

Ông Smithlen năm nay 50 tuổi, từng có làm tổng giám đốc văn hóa Pháp ở vùng chiếm đóng

của mình (nghĩa là tư tưởng còn kềm) nên chưa nêu thành chủ nghĩa tranh đấu, bởi vậy quyền binh mới để lọt hết vào tay phong kiến, lại vào tay tư sản cho đến ngày nay.

Ngày nay, giai cấp vô sản vừa đông đảo (ở thành thị), vừa giác ngộ (có văn hóa), vừa sẵn phương tiện tranh đấu (cả tinh thần lẫn vật chất thừa hưởng của chính ngay phe chiến sĩ tư sản) nên,

Theo lẽ tiến hóa nhất định là thiết lập mỗi chế độ độc tài vô sản.

H. V. P.
(còn một kỳ)

Tuần lễ trong nước

(tiếp theo trang 4)

Các nhà cầm quyền vẫn vô cho biết rằng không có việc « bắt buộc lần cử ».

Mỗi ngày qua, giá hàng lại tăng lên một chút. Sự tăng giảm có vẻ như dựa vào các tin tức về Hội nghị Genève và về sự tiến triển của tình hình quân sự.

Về vụ nổ ở Phú Thọ

Trong đêm mùng một rạng ngày 2-6-54, một vài hầm trong kho chứa đạn nước ở Phú Thọ cách phía tây Sài Gòn vài cây số đã phát nổ vào hồi 3 giờ sáng. Những tiếng nổ khá dữ dội đã vang dội tới tận Sài Gòn. Một đầu chưa biết đích nguyên nhân của các vụ nổ ấy, người ta cũng không loại hẳn giả thuyết phá hoại. Vì có một điều chắc chắn hiển nhiên là kho đạn không bị tấn công như vậy, vụ phá hoại, — nếu có phá hoại — chỉ có thể do công tác của cá nhân.

Theo tin tức cuối cùng, lối 4 phần 10 số đạn được trong kho đã bị hủy phá. Chừng 10 người vừa thường dân vừa quân nhân đã bị thương hoặc nặng hoặc nhẹ.

Giấy gọi trình diện trước Hội đồng trưng binh chưa phải là nhập ngũ!

Bộ Quốc phòng vừa thông cáo như sau: Gần đây, nhiều thanh niên khi nhận được giấy gọi ra trình diện trước Hội đồng Trưng binh đã hoang mang vì tưởng lầm đó là lệnh gọi nhập ngũ.

Bộ quốc phòng xin nhắc một lần nữa để các bạn thanh niên rõ những thể thức về quân dịch đều thực hiện làm ba giai đoạn khác nhau:

- 1.— NĂM 18 TUỔI: Ghi tên vào sổ kiểm tra.
- 2.— NĂM 19 TUỔI: Trình diện trước hội đồng Trưng binh để lập quân bạ.
- 3.— KHI ĐỦ 20 TUỔI: Nhập ngũ.

Như vậy, việc triệu ra trước Hội đồng Trưng Binh và việc gọi nhập ngũ là hai quá trình tách biệt và, trừ trường hợp khẩn cấp không kể, sẽ cách xa nhau một năm.

Dù sao, một thanh niên chưa đủ 20 tuổi thì không khi nào nhận được lệnh gọi nhập ngũ và không bao giờ bị bức bách tòng quân, trừ khi đương sự đã có đơn tình nguyện phục vụ trước hạn tuổi.

tại Đức.

Chánh phủ Pháp đã quyết định không bãi bỏ quyền hành quân sự của Bộ trưởng Liên quốc Đông dương song từ nay phó thủ tướng P. Reynaud sẽ kiểm sát chặt chẽ hoạt động của Bộ trưởng Liên quốc.

Sau cùng lại có tin nghị sĩ Frédéric Dupont chủ tịch hội đồng thành phố Paris đã được chánh phủ Pháp cử làm Tổng trưởng phụ trách bộ Liên quốc Đông Dương thay thế ông Marc Jacquet.

Giá báo Đời Mới

dài hạn ở Nam-Việt
và Quân nhân
(cả tiền cước phí)

1 tháng...	20\$
3 tháng...	60
6 tháng..	120
1 năm.....	240

Bưu phiếu xin đề tên:
Ông TRÁC - ANH
Hộp thư 353—SAIGON

Nhị Thiên Đường

danh tiếng lâu năm



Trị bá chứng hay nhứt
47, rue Canton-Cholon

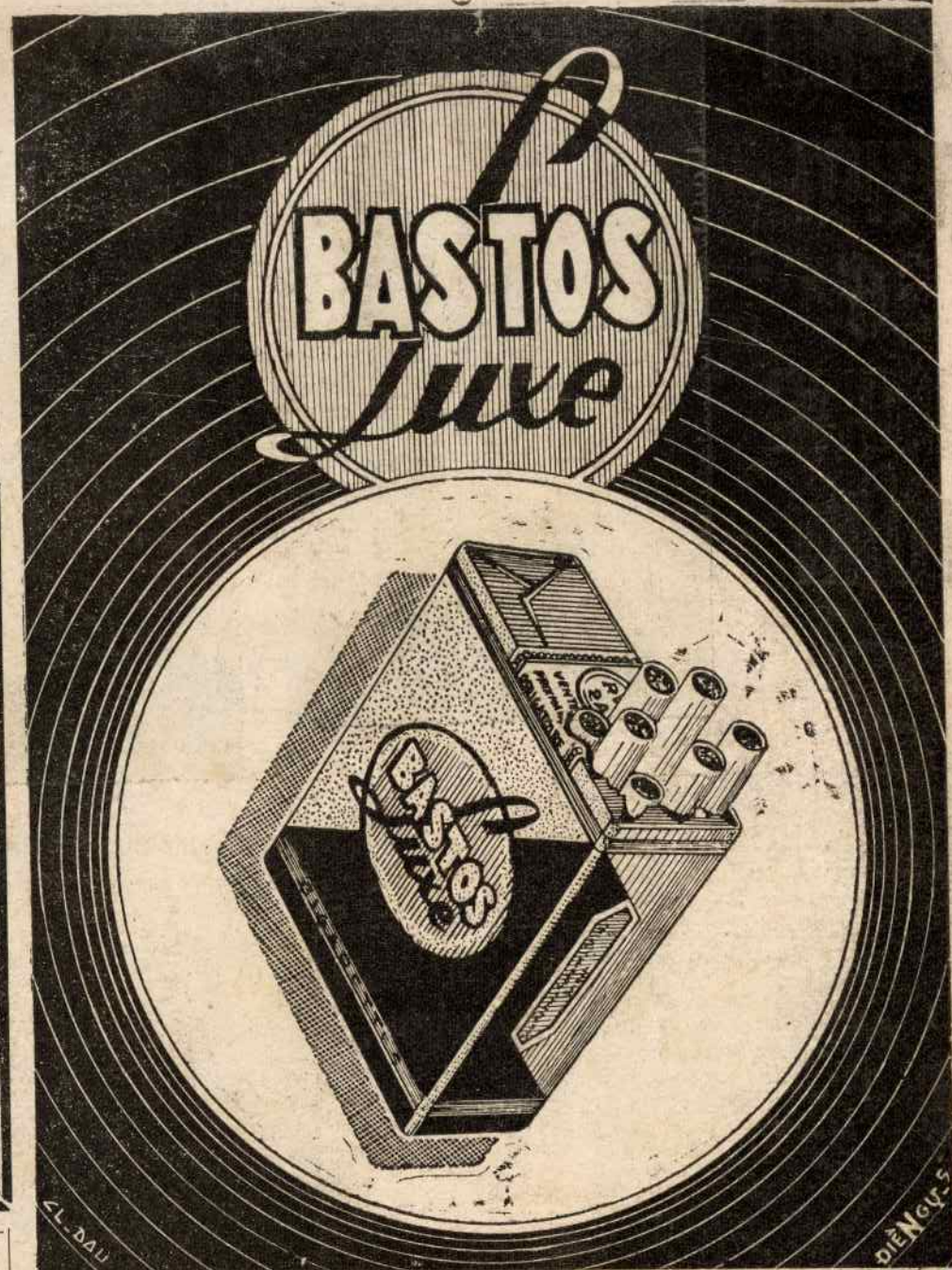
NHÀ LÀM NỆM LIÊN SƠN

được nhiều thợ chuyên môn
dành nhận:

Nệm giường—nệm divan—nệm ghế và các thứ nệm kiểu mới

Nhận nệm cũ làm lại mới, giá thật rẻ. Có giá riêng: cho các anh em binh sĩ đường đường—học đường—nhà bảo sanh và các nhà đóng giường—ở xa gửi đến tận nhà.

41 đường Phan thanh Giản (ngã sáu)
SAIGON



MỘT GÓI THUỐC HÀO HẠNG

Hãng đúc TRÍ-ĐỘ

Số 87, đường Arras—Saigon—Điện thoại số 21.133

Lãnh đúc, tiện rèn và làm đồ nguội các khí cụ và máy móc bằng sắt đồng gang nhôm thép. Kỹ nghệ Việt-Nam rất tinh xảo chẳng kém kỹ nghệ ngoại quốc.

Nhà khiêu vũ

ARC EN CIEL

52-59 đường Jaccareo—CHOLON

Có nhiều món giải trí kiểu lòng hiếu kỳ tất cả quý khách thành phố

TRANH THỜI SƯ TRONG TUẦN



(1)



(2)



(3)

1.— Đại tá De Castries đang báo cáo tình hình chiến sự ở Bắc Việt cách đây 3 năm với thống chế De Lattre.

2.— Không quân Pháp tiếp tục oanh tạc xuống con đường liên tỉnh 41.

3.— Quang cảnh trong 1 phi cơ chở thương binh từ Điện Biên Phủ về Hà Nội.

4.— Ông Krishna Menon đại diện thường trực của Ấn độ tại Liên hiệp quốc hiện có mặt ở Genève.

5.— Đại tá Brébisson (Pháp) người thường tiếp xúc với Đại tá Hà Văn Lâu (V.M.)



(5)

(4)